

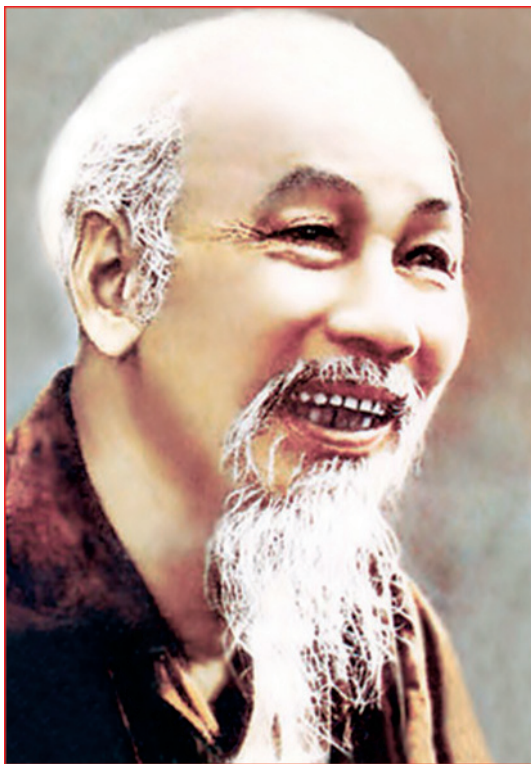
NHỮNG CHUYỆN KỂ
VỀ TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC
HỒ CHÍ MINH
(Tập 1)

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN TUYÊN GIÁO

**NHỮNG CHUYỆN KỂ
VỀ TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC
HỒ CHÍ MINH**

Tập 1

Nha xuất bản Văn hóa - Văn nghệ
TP.Hồ Chí Minh 2012



Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.
Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.
Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.
Thiếu một mùa, thì không thành trời.
Thiếu một phương, thì không thành đất.
Thiếu một đức, thì không thành người.

LỜI GIỚI THIỆU

Bác để tình thương cho chúng con

Một đời thanh bạch, chẳng vàng son

Tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam; học tập và làm theo Người chính là phát huy những giá trị to lớn ấy để mỗi người và xã hội ngày càng tốt đẹp hơn, góp phần xây dựng đất nước ta “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 03-CT/TW, ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Bộ Chính trị đặt ra yêu cầu nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân; tự giác tu dưỡng, rèn luyện nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân; làm cho việc học tập tấm gương đạo đức Bác Hồ trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu bền và là trách nhiệm, tình cảm, lợi ích thiết thân của mỗi chúng ta.

NHIỀU TÁC GIẢ

Để góp phần nhỏ vào công việc to lớn đó, nhân kỷ niệm 122 năm Ngày sinh Bác Hồ kính yêu (19-5-1890 – 19-5-2012) và biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của Thành phố năm 2012, Ban Tuyên giáo Thành ủy sưu tầm, biên tập, phát hành tập sách “Những chuyện kể về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” nhằm cung cấp thêm tư liệu giúp tìm hiểu về Bác và về những chiến sĩ cách mạng, về cán bộ, đảng viên, nhân dân thành phố đã noi gương làm theo Người.

Xin trân trọng giới thiệu tập I, mong rằng tập sách sẽ mang đến nhiều điều hữu ích cho các đồng chí và các bạn trong việc nghiên cứu, học tập, kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tại đơn vị.

Chúng tôi sẽ tiếp tục sưu tầm, biên soạn các tập tiếp theo về các tập thể, cá nhân thực hiện tốt học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Mong nhận được sự góp ý của các đồng chí và các bạn.

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY

Phần I

**MỘT SỐ CHUYỆN KỂ
VỀ TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC
HỒ CHÍ MINH**

MỘT CÔNG NHÂN ITALIA, ĐẢNG VIÊN ĐẢNG XÃ HỘI PHÁP, KỂ CHUYỆN VỀ BÁC HỒ *

Sau chiến tranh thế giới 1914 – 1918, có nhiều người từ các nước thuộc địa bị đưa đến lao động trên đất Pháp, thay thế những người Pháp đã hy sinh hoặc tàn tật trong chiến tranh. Chính quyền và các đảng ở Pháp đã tổ chức lực lượng lao động ấy, vừa để bảo vệ họ, vừa để phòng họ bị lợi dụng chống lại lợi ích của những người lao động Pháp. Đảng Xã hội Pháp (SFIO) có một Ban thuộc địa (Section Coloniale), lúc đó Nguyễn Ái Quốc và tôi là đại diện của Hội những người lao động gốc hải ngoại (Association des travailleurs d' outre-mer). Vì thế, chúng tôi quen biết nhau.

* Hoàng Minh Giám, *Con người và lịch sử*, Nxb Lao Động, 1995, tr.179

NHIỀU TÁC GIẢ

Lần đầu tiên, chúng tôi gặp nhau, đồng chí ấy còn mang tên Nguyễn Tất Thành, vừa từ Londres về Paris được mấy tháng, sống trong một căn phòng nhỏ, tại một khu phố lao động (phố Charonne). Đồng chí cho biết thời gian ở Londres đã phải làm việc vất vả, làm nhiều nghề cực nhọc để kiếm sống: phụ bếp ở khách sạn Carlton, đi dán giấy quảng cáo, quét tuyết ở đường phố, bán báo ở ga xe điện ngầm.

Vào khoảng tháng Bảy năm 1918, đồng chí đã kết bạn với nhiều đồng chí Pháp, trong đó có Charles Longuet (Cháu của Karl Marx), Marel Cachin, Paul Vaillant – Couturier, Léon Blum, Edouard Herriot... Nhưng đồng chí không có đủ giấy tờ căn cước. Để tránh bị cảnh sát phát hiện, đồng chí không thể ở mãi trong cái buồng nhỏ ở phố Charonne. Tôi phải tìm một nơi ở khác cho đồng chí. Tôi thu xếp cho đồng chí ở chung với một người đáng tin cậy: một công nhân người xứ Tunisie, tên là Moktar, tại quận 13, Paris. Nhưng phòng ấy nhỏ bé quá, và nhất là không bảo đảm an toàn cho đồng chí, vì Moktar cũng hoạt động cách mạng bị cảnh sát theo dõi, và có thể bị khám nhà bất cứ lúc nào. Nguyễn Ái Quốc cần tránh mọi sự có thể làm cho hàng xóm biết đồng chí sống trong căn phòng ấy: tránh đi ra khỏi nhà, và lúc nào Moktar đi vắng, thì Nguyễn Ái Quốc không được thắp đèn, không được đốt lò sưởi mặc dù trời rét. Moktar là một người bạn rất tốt, đối xử với Nguyễn Ái Quốc như anh em ruột thịt. Mỗi buổi chiều, từ nhà máy về (một nhà máy đúc đạn), anh làm

bếp cho cả hai người (cả hai bữa ăn: cho tối hôm đó và sáng hôm sau).

Mùa đông năm ấy, trong căn buồng này rất rét. Hầu hết các buổi chiều, sau giờ làm việc, tôi đến thăm anh Nguyễn Ái Quốc. Tôi đọc các báo cho anh nghe, hoặc chúng tôi chơi bài với nhau, và lúc hoàng hôn, không thắp đèn, chúng tôi chuyện trò trong bóng tối, chờ Moktar đi làm về. Nguyễn Ái Quốc kể cho chúng tôi nghe cuộc đời vô cùng vất vả và phong phú của anh - tuy anh còn ít tuổi - trên nhiều đất nước khác nhau, bên cạnh những bạn, những đồng chí cùng hội cùng thuyền. Anh đã tham gia những cuộc đình công trên bờ sông Tamise, anh đã hoạt động tích cực trong Công đoàn khi lẫn lộn vất vả ở Londers.

Lúc đó anh là một thanh niên ăn mặc xuề xòa, thân hình cao, mảnh khảnh, mặt hốc hác, da tái nhợt như một người bị bệnh sốt rét, với đôi mắt sáng quắc, lúc nào cũng như đang rọi những tia sáng chói vào mắt đối phương. Chỉ nhìn đôi mắt ấy, cũng hiểu rằng đây là một người khác thường, có khả năng sẽ làm nên những việc lớn.

Đảng Xã hội Pháp đã xác minh xong lý lịch của Nguyễn Ái Quốc, và kết nạp anh vào hàng ngũ của mình. Điều trước tiên và quan trọng là tìm cho anh một chỗ ở và tạo cho anh những giấy chứng chỉ hợp lệ. Vaillant-Couturier yêu cầu tôi giúp Nguyễn Ái Quốc. Vấn đề chứng chỉ hợp lệ do một đồng chí khác lo liệu. Tôi phụ trách vấn đề nhà ở. Không phải là một việc dễ, vì hầu hết các nhà đã bị trưng dụng. Nhưng

NHIỀU TÁC GIẢ

cuối cùng tôi cũng tìm được một căn phòng nhỏ, rất thiếu tiện nghi, nhà số 9, trong một ngõ cụt (ngõ Compoin).

Anh Nguyễn Ái Quốc dành nhiều thì giờ để làm việc trong căn phòng nhỏ đó mà anh biến thành một cái xưởng. Anh mua một cái hỏa lò đốt bằng than cốc, đặt nó trong góc phòng. Thỉnh thoảng anh mời chúng tôi đến thưởng thức cơm “Việt Nam” gồm những món ăn do anh chế biến, thí dụ như món xa-lách (rau xanh) ăn với tương làm bằng đậu nành, và sau bữa cơm thì thưởng thức nước “chè Tàu” ướp hoa nhài. Chính trong cái “xưởng” này, anh đã sản xuất những tấm quảng cáo cho những hiệu buôn trong khu phố, và anh dạy đọc và viết chữ Hán cho một số người đồng hương, ngoài giờ lao động của họ.

Anh Nguyễn Ái Quốc rất khéo tay. Những lúc không có điện trong căn phòng, anh thắp nến, rồi luồn vào những chiếc thông phong bằng thủy tinh, để làm việc mà không bị khói nến làm giảm ánh sáng. Anh chế giấu sự vụng về của chúng tôi: vì mỗi khi chúng tôi bắt chước làm như anh thì không thể tránh làm vỡ chiếc thông phong!

Anh Nguyễn Ái Quốc làm việc rất nhiều, hoạt động không biết mệt mỏi, mặc dù thân hình mảnh khảnh, gầy gò. Nhiều lần, đêm đã khuya, muốn gặp anh, tôi phải đến tìm tại nhà một người bạn đang dạy anh học nghề sửa ảnh (retoucheur de photo). Sau một thời gian học, anh đã thạo nghề, anh đăng trong mục “Quảng cáo nhỏ” (petites annonces) của tờ báo *Đời sống công nhân* (La Vie ouvrière):

“Các bạn muốn có một vật kỷ niệm để tặng cho người thân, mời bạn đem ảnh đến gặp Nguyễn Ái Quốc: các bạn sẽ có ảnh đẹp và khung đẹp, với giá 45 quan”.

Chúng tôi rất gần gũi nhau, cho đến khi nổ ra Cách mạng tháng Mười, đào một hố sâu trong Đảng Xã hội, giữa hai khuynh hướng xã hội và cộng sản. Vì những lý do mà tôi không có quyền phán xét, Nguyễn Ái Quốc đứng về phía những người ly khai (scissionnistes) tại Đại hội Tours. Sau khi anh ấy chọn Quốc tế thứ ba và trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản, quan hệ giữa hai chúng tôi ngày càng thưa thớt.

Đồng chí Nguyễn Ái Quốc viết trong báo *L'Humanité*, sáng lập báo *Le Paria*, đi diễn thuyết nhiều nơi trên nước Pháp, ở châu Phi, đi dự các hội nghị của Komintern (Quốc tế Cộng sản). Đồng chí phê bình Quốc tế thứ ba quá ít quan tâm đến số phận của các dân tộc thuộc địa bị bọn thực dân áp bức, bóc lột.

Lần cuối cùng tôi gặp Nguyễn Ái Quốc, đồng chí ấy vừa đi tìm hiểu tình hình sinh sống của những người lao động Việt Nam qua lại hoặc tạm trú khá đông ở cảng Marseille. Đồng chí rất công phu về cách đối xử tồi tệ của chính quyền Cảng, và viết một số bài báo về vấn đề đó, với bút danh Nguyễn ở Pháp (Nguyễn Ghét Pháp).

Một thời gian sau đó, tôi được tin đồng chí đã rời nước Pháp. Đồng chí đã được Komintern cử đi Trung Quốc để giúp việc cho Borodine.

NHIỀU TÁC GIẢ

Nhiều năm đã trôi qua. Năm 1948, tôi nhận được một bức thư đề ngày 14 tháng Ba 1948, ký tên Hồ Chí Minh. Bức thư ấy đóng dấu từ Hồng Kông, gửi đến địa chỉ của gia đình tôi ở nước Italia, và gia đình tôi đã chuyển đến cho tôi. Tôi vui mừng quá! Cảm động quá! Chủ tịch Hồ Chí Minh nói cho tôi biết về cuộc chiến đấu anh dũng của nhân dân Việt Nam vì độc lập và thống nhất của Tổ quốc mình, cuộc chiến còn lâu dài và gian khổ, nhưng nhất định sẽ thắng lợi.

BÁC HỒ VIẾT TUYÊN NGÔN NGÔN ĐỘC LẬP *

Anh chị chủ nhà ở phố Hàng Ngang đã dành cho chúng tôi tầng gác hai. Bác được mời lên tầng ba làm việc cho tỉnh. Nhưng Bác không thích ở một mình, cùng ở với chúng tôi. Lúc đó, theo sự phân công của Bác, anh Tô¹ và anh Hoan còn ở lại Tân Trào ít lâu. Đối với những người giúp việc trong gia đình và hàng xóm thì Bác và chúng tôi là “các cụ và các ông ở nhà quê ra chơi”. Anh Ninh hồi đó còn bộ râu lười cạo nên cũng được coi lầm là một “ông cụ”.

Tầng gác này vốn là phòng ăn và buồng tiếp khách nên không có bàn viết, Bác ngồi viết ở cái bàn ăn rộng thênh thang. Chiếc máy đánh chữ của Bác được đặt trên cái bàn vuông nhỏ, mặt bọc nỉ xanh, kê ở góc buồng.

* *Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2009, tr.172-175.

1. Đồng chí Phạm Văn Đồng.

NHIỀU TÁC GIẢ

Hết giờ làm việc, mỗi người đi kiếm một chỗ nghỉ luôn tại đó. Người nằm ở divăng. Người ngủ trên những chiếc ghế kê ghép lại. Bác nghỉ trên một chiếc ghế xếp bằng vải trước kia vẫn dựng ở góc buồng.

Ngay từ hôm Bác về, những toán quân Tưởng đầu tiên đã xuất hiện ở Hà Nội. Đó là những tên thám báo và tiền trạm. Đứng trên bao lơn, chúng tôi nhìn thấy những toán quân Tưởng lẻ tẻ vẫn tiếp tục kéo đến.

Thật khó mà tin được đây lại là một quân đội vừa chiến thắng. Mặt mũi chúng bủng beo, ngơ ngác. Những bộ quân phục màu vàng nghệ rách rưới, bẩn thỉu. Chúng gồng gánh lễ mễ. Có những toán đem theo cả đàn bà và trẻ con. Nhiều đứa trẻ kéo lê không nổi cặp chân voi. Chúng xuất hiện như những vết nhơ trên thành phố vừa quét sạch được mùi hôi tanh của bọn thực dân. Nhìn chúng lần này thảm hại hơn nhiều so với lần chúng tôi đã nhìn thấy chúng 5 năm trước tại Côn Minh, Quế Lâm.

Bác chủ tọa phiên họp đầu tiên của Thường vụ tại Hà Nội. Cách mạng đã thành công ở hầu khắp các tỉnh. Nhưng chính quyền cách mạng Trung ương vẫn chưa thành lập. Tình hình trong, ngoài lại rất khẩn trương. Thường vụ nhận thấy phải sớm công bố danh sách Chính phủ lâm thời và tổ chức lễ ra mắt của Chính phủ. Những việc này cần làm ngay trước khi đại quân của Tưởng kéo vào.

Các tỉnh ở phía trên nhận được chỉ thị nhân lúc nước

lụt, lấy cơ huy động thuyền bè khó khăn làm chậm việc chuyển quân của Tưởng thêm ngày nào hay ngày ấy.

Một số chi đội Quân giải phóng đã được lệnh điều động gấp từ Thái Nguyên về Hà Nội. Nước lụt làm hư nhiều đoạn đường nên anh em về chậm. Hà Nội giành chính quyền đã hơn một tuần lễ, nhưng lực lượng vũ trang cách mạng mới chỉ có những đơn vị tự vệ chiến đấu và một số lính bảo an vừa theo cách mạng. Đó cũng là một điều phải quan tâm.

Sáng ngày 26, có tin hai chi đội Quân giải phóng đã về đến Gia Lâm. Anh Nguyễn Khang cùng anh Vương Thừa Vũ sang đón.

Phải trải qua một cuộc dàn xếp khó khăn, bọn Nhật đồng ý để các đơn vị Quân giải phóng vào Hà Nội.

Đội nhạc binh cử những khúc quân hành khi đoàn quân vượt cầu Long Biên. Các chiến sĩ dàn thành hai hàng, dọc hai bên đường, súng cầm tay, đạn lên nòng, đi theo tư thế sẵn sàng chiến đấu.

Sự có mặt ở Hà Nội của những lực lượng vũ trang cách mạng đã trải qua tôi luyện, thử thách làm cho mọi người phấn khởi. Một cuộc duyệt binh của Quân giải phóng và tự vệ thành được tổ chức tại Quảng trường Nhà hát lớn trước niềm hân hoan, tin tưởng của đồng bào.

Ngày 28, danh sách Chính phủ lâm thời được phân công trên các báo chí tại Hà Nội. Thành phần của Chính phủ nói

NHIỀU TÁC GIẢ

lên chủ trương đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân của Mặt trận Việt Minh trong công cuộc xây dựng đất nước.

Hôm trước đó, Bác đã gặp vị Bộ trưởng trong Chính phủ lâm thời Bắc Bộ phủ. Ông Nguyễn Văn Tố, Bộ trưởng Bộ Cứu tế xã hội, nhìn thấy ở phòng khách một cụ già, mặc chiếc quần “soóc” nhuộm nâu, đội cái mũ bọc vải vàng đã móp, đứng chống cây gậy tươi cười gật đầu chào mình. Lát sau, ông mới biết đó là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thường vụ đã quyết định ngày ra mắt của Chính phủ lâm thời cũng là ngày nước Việt Nam chính thức công bố giành quyền độc lập và thiết lập chính thể dân chủ cộng hòa. Ngoài đường lối, chính sách của Chính phủ, phải chuẩn bị cả những lời thề để đưa ra trước nhân dân. Bác và Thường vụ trao đổi về một việc hệ trọng cần bắt tay vào làm ngay: Thảo bản Tuyên ngôn Độc lập.

Trong căn buồng nhỏ thiếu ánh sáng của ngôi nhà sâu thẳm, nằm giữa một trong ba mươi sáu phố phường cổ kính của Hà Nội, Bác ngồi làm việc, khi thì viết, khi thì đánh máy.

Những người giúp việc trong gia đình không biết ông cụ có cặp mắt sáng, chiếc áo nâu bạc thường để hở khuy ngực, hay hút thuốc lá, ngồi cặm cụi đó làm gì. Mỗi lần họ tới hỏi cụ có cần gì, cụ quay lại mỉm cười, chuyện trò đôi câu. Lần nào cụ cũng nói không có gì cần phải giúp đỡ. Họ không biết là mình đang chứng kiến những giờ phút lịch sử.

Một số chuyện kể về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

Một buổi sáng, Bác và anh Nhân gọi anh em chúng tôi tới. Bản Tuyên ngôn lịch sử đã thảo xong, Bác mang đọc để thông qua tập thể. Như lời Bác nói lại sau này, đó là những giờ phút sáng khoái nhất của Người.

Hai mươi sáu năm trước, Bác đã tới Hội nghị Hòa bình Vécxây, nêu lên những yêu cầu cấp thiết về dân sinh, dân chủ cho những người dân thuộc địa. Cả những yêu cầu tối thiểu đó cũng không được bọn đế quốc mảy may chấp nhận. Người đã thấy rõ một sự thật là không thể trông chờ ở lòng bác ái của các nhà tư bản. Người biết chỉ còn trông cậy vào cuộc đấu tranh, vào lực lượng của bản thân dân tộc mình.

Giờ phút này, Người đang thay mặt cho cả dân tộc, hái quả của tám mươi năm đấu tranh.

Bữa đó, chúng tôi đã nhìn thấy rõ niềm vui rạng rỡ trên khuôn mặt còn võ vàng của Người.

NHỮNG NGÀY LÀM VIỆC CỦA BÁC TRÊN CƯƠNG VỊ CHỦ TỊCH NƯỚC TẠI BẮC BỘ PHỦ *

Từ ngày về Hà Nội, Bác chưa bị sốt trở lại lần nào. Nhưng Bác vẫn gầy. Những vết nhăn trên vầng trán và đuôi mắt ngày càng nhiều và đậm.

Ở Bắc Bộ phủ, sáng nào Bác cũng dậy từ năm giờ tập thể dục. Bác đã viết một bức thư kêu gọi tất cả đồng bào gắng tập thể dục. Cuối thư, Bác viết: “Tự tôi ngày nào tôi cũng tập”.

Hết giờ làm việc, đến bữa, Bác xuống nhà ăn với chúng tôi và các chiến sĩ cảnh vệ. Bác cháu ngồi cùng bàn, có gì ăn nấy. Một hôm, Bác bận việc về muộn. Anh em người nọ tưởng người kia, quên để phần thức ăn. Mọi người đều

**Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2009, tr.177-182*

băn khoăn. Bác vẫn vui vẻ ngồi vào bàn, ăn đủ mấy bát cơm thường lệ.

Sau bữa trưa, Bác ngả đầu trên chiếc ghế ở phòng khách, chợp mắt mười lăm phút. Tỉnh dậy, Bác đọc báo, xem tin.

Hồi còn ở chiến khu, không có dầu đèn, buổi tối, Bác đi nằm sớm. Về đây, Bác hay làm việc khuya. Các chiến sĩ nhiều đêm đứng gác, thấy trên buồng Bác, đèn vẫn sáng. Bác dùng thời gian ban đêm để đọc sách, xem tài liệu.

Giờ làm việc buổi sáng của Bác bắt đầu bằng cuộc hội ý của Thường vụ. Bác rất coi trọng nếp làm việc tập thể. Bác nói với các đồng chí Thường vụ hàng ngày, sáu giờ, tới chỗ Bác có gì trao đổi rồi đi đâu hãy đi.

Hai buổi làm việc của Bác thường là khẩn trương. Việc Đảng, việc nước bề bộn. Lo giải quyết giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Lo đối phó ở miền Bắc, lo kháng chiến ở miền Nam. Lo việc nội trị. Lo việc ngoại giao.

Các cơ quan Chính phủ mới tổ chức, còn rất đơn sơ, chưa đi vào nề nếp. Bác thường trực tiếp nghe các đồng chí phụ trách từng mặt công tác, hoặc cán bộ ở địa phương lên báo cáo tình hình để bàn cách giải quyết. Đội ngũ cán bộ còn mỏng lại chưa quen công việc. Nhiều việc Bác nghĩ và thảo ra, tự mình đánh máy, rồi làm phong bì gửi đi.

Bác viết nhiều thư, nhiều lời kêu gọi, nhiều bài báo để

NHIỀU TÁC GIẢ

giải thích, động viên, cổ vũ các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Chính phủ, tham gia vào các tổ chức cứu quốc.

Mọi việc Bác nêu ra đều thiết thực, ngắn gọn, cụ thể. Lời lẽ của Bác là những lời lẽ quen thuộc, mộc mạc, nhân dân thường dùng từ xưa đến nay trong sinh hoạt hàng ngày. Chỉ có khác ở chỗ Bác đã đưa vào đó một nội dung mới. Nhưng dù mới đến đâu, người nghe vẫn thấy dễ hiểu, hợp lý, hợp tình.

Các việc Bác nêu lên để yêu cầu đồng bào thực hiện đều là những điều Bác đã làm bền bỉ trong suốt cuộc đời. Nếu là những điều bây giờ mới đề ra thì Bác gương mẫu làm trước. Ví dụ như việc hô hào nhân dân mười ngày nhịn ăn một bữa để cứu đói. Mỗi tháng ba lần, đến bữa không ăn, Bác tới lấy phần gạo của mình, tự tay đổ vào hũ gạo chống đói. Một hôm, đúng vào bữa cơ quan nhịn ăn để gom gạo thì Tiêu Văn mời Bác đến dự chiêu đãi. Khi Bác về, anh em báo cáo đã đem gom phần gạo của Bác rồi, Bác vẫn quyết định nhịn ăn một bữa vào ngày hôm sau.

Đối với Bác, việc lớn, việc nào cũng có tầm quan trọng của nó. Bác thường dặn cán bộ “tự mình phải làm gương mẫu cho đồng bào”, “miệng nói tay phải làm”, “chớ vác mặt làm quan cách mạng cho dân ghét, dân khinh, dân không ủng hộ”.

Bác dành nhiều thời giờ đi thăm các nơi xa gần. Nhiều

cuộc đi thăm. Bác không cho báo trước. Khi Bác đi thăm Hội nghị thanh niên, khi thăm cơ quan Ủy ban hành chính Hà Nội, Trường Quân chính Việt Nam, v.v... Khi Bác đi Nam Định, thăm nhà máy dệt, khi đi Bắc Ninh, Thái Bình. Ngoài việc động viên, giáo dục, Bác còn muốn tìm hiểu tình hình đời sống, tư tưởng, tình cảm của nhân dân và cách thức làm việc của cán bộ.

Hàng ngày, Bác phải tiếp rất nhiều khách.

Những người khách đó rất khác nhau. Những ông tướng của quân đội Tưởng đến để đòi gạo, đòi rất nhiều gạo. Nhưng không phải chỉ có gạo. Chúng còn đòi tiền, đòi nhà ở, đòi từ chiếc bóng đèn, cân đường đến cả thuốc phiện, đòi tất cả những gì chúng còn chưa cướp được của nhân dân ta.

Có khi đó chỉ là một tên liên trưởng¹. Hắn khẩn khoản yêu cầu được gặp Hồ Chủ tịch vì một việc riêng mà hắn nhất định không chịu nói với người khác. Việc riêng mà hắn chỉ có thể trình bày với Bác đó là: Hắn muốn bán vài trăm khẩu súng.

Có khi là đại biểu của những phái đoàn “đồng minh”, Mỹ có, Anh có. Các cuộc đến thăm này mang mục đích khác nhau. Nhưng tất cả đều không phải là thiện ý.

1. Chức vụ trong quân đội Tưởng, tương đương với Đại đội trưởng.

NHIỀU TÁC GIẢ

Có khi là những nhà báo nước ngoài đến xin gặp để tìm hiểu phong trào Việt Minh, tìm hiểu đường lối, chính sách của Chính phủ ta. Cũng có khi là những kẻ giả danh nhà báo đến mượn cơ phỏng vấn để thăm dò thái độ, điều tra tình hình.

Nhiều nhất vẫn là khách trong nước. Đó là đại diện của các đoàn thể cứu quốc, công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, v.v... Đó là những người đại biểu các tôn giáo, các tầng lớp công thương hoặc các nhân sĩ. Một đoàn cán bộ, chiến sĩ vừa ở miền Nam ra, xúc động đến trào nước mắt trong buổi đầu gặp Bác, mang theo tình cảm dạt dào của hàng triệu đồng bào ruột thịt đang chiến đấu. Một đoàn đại biểu của đồng bào các dân tộc miền núi đã san sẻ cháo bẹ, rau măng với cách mạng, ở Khu giải phóng về thăm Thủ đô, v.v... Có khi là một cụ già râu dài “nay nước nhà đã độc lập, đến để góp vài ý kiến xây dựng quốc gia”. Có khi chỉ là một người kiếm cơ để xin giải thích một điều gì về chính sách để được gặp Bác.

Nhiều buổi Bác mãi tiếp khách, quá bữa mới xuống nhà ăn, thấy Bác mệt và bận quá, có lần anh em chúng tôi đề nghị với Bác bớt những cuộc gặp gỡ không thật cần thiết. Bác nói:

“Chính quyền ta mới thành lập. Đồng bào, cán bộ có nhiều điều muốn biết, cần hỏi. Đây cũng là dịp để nói rõ chủ trương chính sách của Chính phủ, của đoàn thể cho mọi người rõ. Ta không nên để đồng bào cảm thấy gặp những

người trong Chính phủ bây giờ cũng khó khăn như đến cửa quan ngày trước”.

Các chiến sĩ Quân giải phóng làm nhiệm vụ cảnh vệ ở Bắc Bộ Phủ, các đồng chí lái xe ở gần Bác là những người được hưởng nhiều sự chăm sóc. Đối với anh em, Bác không chỉ là đồng chí Chủ tịch nước. Bác còn là một người cha. Anh em đều thấy phần mình giúp đỡ được cho Bác quá ít so với phần Bác đã dành cho mình.

Mặc dù bận, Bác vẫn dành thời giờ chuyện trò, hỏi han anh em, từ bữa ăn có đủ no không, đến những vui, buồn trong gia đình. Bác hay chú ý đến trật tự nội vụ và việc giữ vệ sinh của các chiến sĩ.

Buổi tối, cơ quan không làm việc. Thấy các chiến sĩ nằm dưới nhà nóng, Bác bảo lên gác ngủ cho mát.

Một hôm, anh em vật nhau làm vỡ chiếc mặt bàn đá. Đồng chí quản trị bực mình, bắt tất cả xuống dưới nhà. Bác về thấy vậy, liền gọi anh em lên. Bác nói: “Các chú bộ đội, là thanh niên, phải sinh hoạt cho vui, cho khỏe. Chơi vật cũng tốt. Nhưng muốn vật nhau phải tìm bãi cỏ, chỗ rộng. Người ngã không đau và không làm đổ vỡ, thiệt hại đến của công. Lần này đã lỡ, phải rút kinh nghiệm cho lần sau. Hôm nào các chú có chơi vật dưới vườn, nói Bác đến coi cho vui”.

Đồng chí lái xe ít xem sách báo. Những buổi anh rỗi việc, Bác gọi lên, bảo ngồi ở buồng trên, rồi đưa sách báo cho đọc. Thỉnh thoảng Bác qua kiểm tra. Có lần Bác vào, thấy tờ

NHIỀU TÁC GIẢ

báo mở trên bàn, đồng chí lái xe tựa lưng vào ghế ngủ. Bác nhẹ nhàng đi ra. Lúc khác Bác nói: “Mới đọc chưa hiểu, dễ buồn ngủ. Đọc ít lâu, hiểu rồi sẽ ham. Ham rồi sẽ không buồn ngủ nữa”.

Mùa đông tới, đoàn thể phụ nữ ở nhiều nơi đã nghĩ tới tấm áo ấm của Bác trong những ngày gió lạnh. Những cô gái Hà Nội, các chị phụ nữ cứu quốc ở Quảng Yên, v.v... mang đến Bắc Bộ phủ những chiếc áo len dày dặn. Lần nào cũng vậy, Bác đều cảm ơn và bảo hãy mang hộ về cho một người già nhất và nghèo nhất ở địa phương.

Một buổi sớm, trời rét. Một đồng chí đến làm việc với Bác, chỉ có chiếc áo len mùa hè phong phanh. Bác vào buồng lấy chiếc áo len của mình, đem ra đưa cho đồng chí cán bộ.

Về Hà Nội ở Bắc Bộ phủ, trong cương vị Chủ tịch nước, cuộc sống của Bác vẫn giản dị, thanh đạm như những ngày hoạt động bí mật ở chiến khu.

BÁC HỒ VỚI TRUNG THU ĐỘC LẬP ĐẦU TIÊN *

Chiều hôm đó, thứ 6, ngày 21-9-1945 tức ngày 15-8 năm Ất Dậu, tan giờ làm việc, Bác bảo đồng chí thư ký về nhà trước, còn Bác ở lại Bắc Bộ phủ để đón các em thiếu nhi vui Tết Trung thu.

Ngay từ chiều, Bác đã cho mời đồng chí Trần Huy Liệu, Bộ trưởng Bộ Tuyên truyền và một đồng chí phụ trách thiếu nhi của Thanh niên đến hỏi về tổ chức Trung thu tối nay cho các em. Nghe báo cáo chỉ có ba địa điểm xung quanh Hồ Hồ để bày mâm cỗ cho hàng vạn em, Bác bảo các anh chị phụ trách phải tổ chức cho thật khéo để em nào cũng có phần. Về chương trình vui chơi, Bác khen là có nhiều cố gắng về mặt hình thức và căn dặn là phải đảm bảo an toàn, nhất là đối với các em nhỏ.

* *Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội, tr.183-186

NHIỀU TÁC GIẢ

Sau đó, Bác trở về phòng làm việc của mình trên căn gác 2 ở Bắc Bộ phủ. Nhưng chốc chốc Bác lại hỏi:

Các em đã tập trung ở Bờ Hồ chưa?

Trăng đã bắt đầu lên. Bác Hồ ra đứng ở cửa ngắm đêm trăng và lắng nghe tiếng trống rộn ràng từ các thành phố vọng đến. Ai mà biết được niềm vui lớn đêm nay của Bác Hồ, người chiến sĩ cách mạng đã bôn ba khắp năm châu, bốn bể, ném mìn, đặt mìn, vào tù ra tội, chỉ nhằm mục đích duy nhất là đem lại độc lập cho Tổ quốc, no ấm cho nhân dân và đặc biệt, cháy bỏng trong lòng Người là niềm tin mong ước hạnh phúc ấm no cho lớp trẻ thơ.

Đêm nay, giữa lòng Hà Nội, ngay trong Phủ Chủ tịch, Bác Hồ hồi hộp chuẩn bị đón tiếp “Bầy con cưng” của mình.

Trước Trung thu mấy hôm, Bác đã viết một lá thư gửi các em nhân ngày tựu trường.

....

Liên sau đó, Bác lại viết “Thư gửi các cháu thiếu nhi” nhân dịp Tết Trung thu. Thư viết trước Trung thu một tuần lễ để kịp đến với các em khắp các miền đất nước. Bác Hồ bao giờ cũng chu đáo như thế.

Và đêm nay, Trung thu đã thực sự đến trong nỗi bồi hồi mong đợi của Bác. Theo chương trình thì đúng 21 giờ các em mới đến vui chung với Bác Hồ. Thế mà lúc này chưa

đến 20 giờ Bác đã bồn chồn đi lại trong phòng, xem lại đề cương bài phát biểu lát nữa sẽ nói với các em, xem lại những tấm ảnh lát nữa Bác sẽ tặng cho mỗi em một tấm ... Thật khó mà hình dung được một cụ già đã gần tuổi 60, một vị Chủ tịch nước, một nhà hoạt động quốc tế nổi tiếng, một con người vốn có bản lĩnh ung dung, bình thản trong mọi tình huống, đêm nay lại nóng lòng chờ đợi, gấp gáp các em nhỏ như vậy.

Hồ Hoàn Kiếm từng bừng náo nhiệt. Những bóng điện lấp lánh trong các vòm cây. Hàng ngàn, hàng vạn đèn giấy trên tay các em soi bóng xuống mặt hồ. Trên đỉnh Tháp Rùa rực sáng ánh điện với băng khẩu hiệu “Việt Nam độc lập”.

Đúng 20 giờ, lễ Trung thu độc lập đầu tiên bắt đầu. Sau lễ chào cờ, một em đại diện cho hàng vạn thiếu nhi Hà Nội phát biểu niềm vui sướng được trở thành tiểu chủ nhân của một nước độc lập. Tiếp đó đồng chí Trần Huy Liệu, đại diện Chính phủ, trình trọng đọc thư của Bác Hồ gửi thiếu nhi, căn dặn các em cố gắng học tập để xứng đáng với sự quan tâm, chăm sóc của Bác.

Buổi lễ kết thúc, các đoàn đội ngũ chính tề đều bước trong tiếng trống vang vang hướng về Bắc Bộ phủ. Dẫn đầu đoàn là những đội múa lân, múa sư tử cùng hàng ngàn, hàng vạn chiếc đèn giấy lung linh uốn lượn như một dòng sông sao...

NHIỀU TÁC GIẢ

Đúng 21 giờ các em có mặt trước Bắc Bộ phủ, Bác Hồ xuất hiện tươi cười, thân thiết. Tiếng hoan hô như sấm dậy. Tiếng trống rộn ràng. Sư tử lại nhảy múa. Tất cả sung sướng hò reo. Chúc mừng Bác Hồ kính yêu.

Bác Hồ xúc động bước xuống thêm đón các em, tiếng hoan hô lại dậy lên. Một em đứng trước máy phóng thanh đọc lời chào mừng. Đọc xong em hô to “Bác Hồ muôn năm!”. Lập tức tiếng hô “Muôn năm” rền vang không ngớt.

Bác Hồ giơ cao hai tay ngỏ ý cảm ơn các em rồi Bác lần lượt bước đến bắt tay từng em đứng ở hàng đầu. Cặp mắt của Bác ánh lên một niềm vui đặc biệt. Trong lúc ở phía ngoài, đoàn “xe tăng”, các binh sĩ của Hai Bà Trưng, của Đinh Bộ Lĩnh, các đội sư tử với rất nhiều em đeo mặt nạ ... ùn ùn kéo vào phủ của Chủ tịch trong tiếng trống hò reo vang dậy, khu vườn Bắc Bộ phủ bỗng nhiên im lặng phăng phắc khi đồng chí phụ trách giới thiệu Bác Hồ sẽ nói chuyện với các em.

Bằng giọng xứ Nghệ có pha lẫn giọng các miền của đất nước, Bác thân thiết trò chuyện với các cháu: “Các cháu! Đây là lời Bác Hồ nói chuyện...”.

Cuối cùng Bác nói: Trước khi các cháu đi phá cỗ, ta cùng nhau hô hai khẩu hiệu: “Trẻ em Việt Nam sung sướng!”, “Việt Nam độc lập muôn năm!”.

Tiếng hô hưởng ứng của các em rền vang cả một vùng trời.

Trăng rằm vàng vạc tỏa sáng. Niềm vui tràn ngập cả Hà Nội. Bác Hồ vui sướng đứng nhìn các em vui chơi.

Ai hiểu được hết niềm vui của Bác Hồ lúc này. Bao nhiêu năm xông pha chiến đấu, phải chăng Bác cũng chỉ mong ước có giây phút sung sướng như đêm nay.

“Trẻ em Việt Nam sung sướng!”. Khẩu hiệu đó của Bác Hồ cách đây 45 năm, vẫn đang là mục tiêu phấn đấu của các thế hệ hôm nay và mãi mai sau.

ĂN NO RỒI HÃY ĐẾN LÀM VIỆC *

Anh em, bạn bè, họ hàng lâu ngày gặp nhau, cùng uống một chén rượu, ăn với nhau một bữa cơm là việc thường tình. Cái chính là ở tấm lòng trung thực, tình nghĩa, kính trọng, yêu thương nhau chứ không nên “khách một khứa mười” tranh thủ chi tiêu “tiền chùa” xả láng. Khách không nên vì cương vị “gợi ý” khéo để chủ nhà “nghehnh tiếp”.

Anh em ở gần Bác cho biết, dù trong kháng chiến ở Việt Bắc, hay khi đã về Hà Nội, kể cả trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, hễ đi công tác xa, gần, là nhất định Bác “bắt” mang cơm đi theo. Khi cơm nắm, độn cả ngô, mì. Khi là bánh mì với thức ăn nguội. Chỉ có canh là cho vào phích để đến bữa, Bác dùng cho nóng.

* *Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2009, tr.207-208.

Nhớ lần về thăm tỉnh Thái Bình, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân cố nài Bác ở lại ăn cơm. Bác nói: “Đi thăm tỉnh lỵ còn ăn uống nổi gì”. Nói xong, Bác lại thương cán bộ vì đã có cơm sẵn. Bác gọi đồng chí cảnh vệ đưa cơm nắm thức ăn mặn của Bác đến và bảo:

- Mời đồng chí Bí thư và Chủ tịch đến ăn cơm với Bác. Còn chú và bác sĩ sang mâm kia ăn cơm với cán bộ mình.

Thường là đi công tác, đến bữa, Bác cho dừng xe, chọn nơi vắng, mát, sạch, Bác, cháu mang cơm ra ăn. Làm việc xong, Bác chọn giờ ra về để kịp ăn cơm “ở nhà”. Nếu không, lại có cơm nấu bữa thứ hai mang theo. Chỉ khi nào ở đâu, công tác lâu Bác mới chịu “ăn cơm” ở địa phương. Bao giờ Bác cũng dặn “chủ nhà”:

- Đoàn Bác đi có từng người này. Nếu được, chỉ ăn từng này, từng này...

Dù không nghe lời Bác, chủ nhà dọn “cỗ” ra, Bác cũng có cách riêng của Bác. Bác nói với anh em:

- Bác cháu ta chỉ ăn hết món này, món này thôi. Còn món này để nguyên.

Nhà chủ thiết tha mời Bác dùng thử món “cây nhà lá vườn”, Bác cũng chỉ gắp vào bát anh em và bát mình mỗi người một miếng rồi lại xếp ngay ngắn đĩa thức ăn ấy, kiên quyết để ra ngoài mâm, người ngoài nhìn thấy đĩa thức ăn vẫn như nguyên vẹn. Bác nói với cán bộ:

NHIỀU TÁC GIẢ

- Người ta dọn ra một bữa sáng, Bác cháu mình có khi cũng chẳng ăn đâu hoặc ăn chẳng hết. Nhưng đi rồi để lại cái tiếng: Đấy, Bác Hồ đến thăm cũng làm cơm thế này, thế nọ, cũng điều động người này, người nọ từ giao tế sang, mất thời gian. Thế là, tự mình, Bác lại bao che cho cái chuyện xôi, thịt... Cứ ăn no rồi đến làm việc.

BÀI HỌC VỀ TRAU DÒI TIẾNG VIỆT *

... Lần ấy, Bác Hồ về thăm nhà máy cơ khí Gia Lâm. Trong buổi làm việc, cán bộ báo cáo tỉ mỉ thành tích, từ việc sản xuất nhanh, nhiều, tốt, rẻ, vượt chỉ tiêu kế hoạch, đến việc chăm lo đời sống công nhân, phong trào phụ nữ “bốn tốt”, thanh niên “ba sẵn sàng”... Nghe xong, Bác hỏi: “Còn gì nữa, nói hết đi”. Bí thư Đảng ủy đáp: “Thưa Bác, hết rồi ạ”. Bác nghiêm nghị nói: “Nhà máy có khí già lắm” sao không thấy nói đến?”. Mọi người ngơ ngác, một lúc sau, có người mới hiểu ra là trước cổng có tấm biển đề tên nhà máy mà không đánh dấu, thành ra có thể đọc thành “Nhà máy có khí già lắm”.

* Trần Sâm - Cảnh Nguyên - Đào Tam Tinh, *Bác Hồ với sự nghiệp trồng người*, Nxb Dân Trí, 2010, tr.245-247.

NHIỀU TÁC GIẢ

Cụ Hoàng Đạo Thúy cũng kể lại:

“Có lần Hội đồng Chính phủ họp, có những người nói rõ ràng, gọn ghẽ, nhưng cũng có người nói văn hoa miên man. Bác Hồ vẫn chăm chú lắng nghe, thỉnh thoảng ghi vài chữ. Khi diễn giả ngừng lời, Bác hỏi “Hết chưa?”. Vị kia đáp: “Dạ, hết”. Bác mới nhẹ nhàng bảo “Chú chỉ định nói thế này... thế này... làm gì mà dài thế?”. Bác không thích cái lối khi không cần mà lại nói, viết pha tiếng nước ngoài. Lần ấy đến một hội nghị, Bác đọc hết các khẩu hiệu, tỏ ra khó chịu, bảo: “Rất tiếng lai”. Tệ nhất là mấy anh quân sự. Các đồng chí Kalinin, Lênin đều ghét cái lối “lai” chữ này!”.

Năm 1946, sau ngày Tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Bác Hồ về thăm Nam Định. Lúc xe qua vườn hoa, thì một học sinh trường trung học Nguyễn Khuyến, anh Phạm Hữu Dung, chạy ra tặng Bác một món “quà” gồm mấy số báo “Tập viết” chép tay, trong đó có một số về Tổng tuyển cử 6-1-1946, hai tấm chân dung của Bác do anh Nguyễn Thế Hưng vẽ, khắc gỗ và in (một để biếu Bác, một để xin chữ ký của Bác).

Số là sau Cách mạng tháng Tám 1945 tại trường Nguyễn Khuyến (tức trường Cao đẳng tiểu học Nam Định cũ) cũng như các trường khác trong nước, các môn học đều được dạy bằng tiếng Việt. Một số học sinh hăng hái nhất đã cho ra tờ báo viết tay “Tập viết” để luyện tiếng Việt thật tốt. Phụ trách tờ báo là các anh Phạm Hữu Dung, Nguyễn Thế Hưng, Lê

Quý An, Vũ Văn Tảo... và nhiều học sinh chủ yếu là ở năm thứ tư tự nguyện làm cộng tác viên. Nhóm “Tập viết” còn có “Tủ sách tập viết” do anh em góp lại, dùng chung. Họ còn định ra cái lệ: Ai nói tiếng Việt mà đệm tiếng Pháp vào thì bị phạt mấy xu, sung vào quỹ báo...

... “Quả” gửi rồi, có người nghĩ là Bác sẽ vui lòng, nhưng có người lại lo lắng về việc làm táo bạo này.

Vào đầu tháng 3-1946, mấy anh học sinh được thầy hiệu trưởng gọi lên, hỏi: “Các anh có gửi thư lên Hồ Chủ tịch à?” thì ai nấy đều hồi hộp, lo lắng... Khi mở chiếc bì to bằng bìa cứng ra thì cả thầy trò đều sung sướng. Có hai bức thư một là của ông Vũ Đình Huỳnh, Bí thư Đảng ủy Phủ Chủ tịch cho biết Bác Hồ đã nhận được thư và báo, hai là thư trả lời tự tay Bác viết. Quả là Bác rất vui lòng vì học sinh đã biết học tập, trau dồi tiếng Việt, Bác viết:

“Thân gửi các cháu “Tập viết”

Bác có mấy lời khuyên các cháu:

Ý tứ nên rõ ràng,

Lời lẽ nên phổ thông,

Câu chữ nên ngắn gọn,

Chúc các cháu thành công.

Thân ái

Hồ Chí Minh.”

Kèm theo bức thư, Bác Hồ còn gửi tặng một tấm ảnh

NHIỀU TÁC GIẢ

của Người và gửi lại tấm chân dung khắc gỗ có chữ ký, như yêu cầu của nhóm “Tập viết”.

Mấy học sinh hồi ấy, có người nay là liệt sĩ, có những người là cán bộ giảng dạy đại học, là giáo sư từng giữ cương vị thứ trưởng, vụ trưởng... nhưng không ai quên và suốt đời ra sức thực hiện lời dạy của Bác:

“Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt”.

BÁC HỒ VỚI CHIẾN SĨ CẢNH VỆ *

Vị Chủ tịch nước - Bác Hồ - sau một ngày làm việc “quốc gia đại sự” vẫn ăn cùng mâm với anh em cảnh vệ. Thức ăn chỉ có rau, dưa, vừng, đậu ... Thỉnh thoảng có món ăn tươi, đồng chí cấp dưỡng có ý dành riêng cho Bác. Bác lại đem chia đều cho mọi người, thật đúng với nghĩa chia ngọt sẻ bùi, y như những ngày Bác đồng cam cộng khổ với anh em ở núi rừng Việt Bắc.

Buổi sáng Người thường dậy từ năm giờ, đánh thức anh em cảnh vệ dậy. Bác, cháu lên sân thượng nhà Bắc Bộ phủ tập bài Mai Hoa quyền. Ban đầu, bài quyền này do một đồng chí cảnh vệ hướng dẫn. Bác tập theo, khi thành thục, Bác cháu cùng luyện.

* *Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội, tr.199-204.

NHIỀU TÁC GIẢ

Một chiến sĩ cảnh vệ ngày ấy vẫn còn nhớ như in: *“Tôi không thể nào quên, có những đêm trăng thanh gió mát, trên mặt bằng ngôi nhà lớn giống như con tàu giữa mặt biển xanh, trước giờ đi nghỉ, tôi theo Bác múa quyền. Trong bộ bà ba giản dị, động tác khoan thai mềm mại, nhìn Bác tôi liên tưởng như gặp ông tiên giáng trần tuyệt đẹp”*.

Phần lớn anh em cảnh vệ đến với cách mạng, được cách mạng phân công bảo vệ Bác, trình độ văn hóa còn thấp. Vì vậy, hàng ngày khi công việc tạm ngừng, Bác đặt ra chương trình cho anh em học tập văn hóa - chính trị. Giáo viên thì phân công người khá dạy người kém, Bác dạy anh em cả cách đọc báo, nghiên cứu tài liệu. Những ngày cuối năm 1945, Người bắt đầu dạy anh em học triết học. Hàng tuần Người thường hướng dẫn tìm hiểu thời sự trong nước và thế giới. Đôi khi, Người dùng những mẩu chuyện ngụ ngôn, những ví dụ cụ thể sinh động để giải đáp thắc mắc của anh em làm mọi người ai cũng nhớ mãi.

Không chỉ đối với bộ phận cảnh vệ, tình cảm của Bác còn đặc biệt dành cho các chiến sĩ trên trận tuyến đấu tranh gay go, âm thầm mà quyết liệt chống thù trong giặc ngoài, chống các thế lực phản động, bảo vệ chính quyền non trẻ.

Buổi sáng đầu xuân 1946 (18-1-1946), phấn khởi trước thắng lợi rực rỡ của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên, Bác tới thăm Sở Cảnh sát Trung ương Hàng Trống (nay là trụ sở Công an quận Hoàn Kiếm) và nhà pha Hỏa Lò.

Tới nhà pha Hỏa Lò, Bác đi ngay xuống các trại giam phạm nhân, xem nhà tắm, lớp học, nhà bếp, nhà thuốc, các phòng làm việc trong hơn một tiếng đồng hồ. Lần đầu tiên cán bộ trại giam được học tập tác phong làm việc sâu sát, tỉ mỉ của Bác.

Tới mỗi phòng giam, Bác đều nghe phạm nhân phân trần và khuyên họ cố gắng sửa tội lỗi để xứng đáng là người dân của nước Việt Nam độc lập. Các phạm nhân không thể ngờ cuộc đời họ gặp vị Chủ tịch nước, ân cần, gần gũi xiết bao. Sung sướng, cảm động đến trào nước mắt, họ đồng thanh hô vang: “Hồ Chủ tịch muôn năm”.

Trên đường về Bác rẽ vào thăm Sở Cảnh sát Trung ương Hàng Trống. Bác lên gác xem các phòng làm việc, ra đằng sau thăm nơi ăn, chốn ở của anh em. Bác khuyên anh em làm việc tốt hơn nữa, khắc phục mọi khó khăn gian khổ trong lúc nước nhà vừa giành được độc lập. Ngoài việc giữ gìn trật tự trị an thành phố, mỗi chiến sĩ cảnh sát phải là một người tuyên truyền trong nhân dân mọi chính sách của Chính phủ và Mặt trận Việt Minh, phối hợp chặt chẽ với tự vệ và nhân dân thành phố trong cuộc đấu tranh chống các lực lượng phản động, gây rối.

Cuối mùa thu năm 1947, một hôm anh em cảnh vệ đang sinh hoạt chính trị thì Bác đến. Một người hỏi Bác: “Tại sao Pháp trường kỳ”. Bác giải thích cho anh em bằng một ví dụ sinh động rồi đột nhiên hỏi: “Các chú ở đây mỗi

NHIỀU TÁC GIẢ

người mỗi tên, khó gọi, dễ lộ bí mật và cũng thể hiện quyết tâm kháng chiến của chúng ta, từ nay Bác đặt cho các chú tên mới”. Bác lần lượt đặt tên cho từng đồng chí. Thế là năm 1947, năm mở đầu thời kỳ cả dân tộc trường kỳ kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ - những chiến sĩ được Người đặt tên mới là: Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi.

Trong hoàn cảnh núi rừng hiểm trở, Bác Hồ, vị Chủ tịch nước, tuổi tác cao hoàn toàn có thể được ưu tiên mang vác khi hành quân, nhưng ít khi Người nhận phần ưu tiên đó. Các lần di chuyển, Bác tự mang theo những tư trang, tài liệu của mình, chỉ có chiếc máy chữ xách tay là Bác nhờ anh em mang hộ. Ở đây không có sự cách bức giữa người được bảo vệ với người phải bảo vệ. Bác luôn tự làm lấy những gì có thể làm được. Người hòa đồng với anh em cảnh vệ trên mỗi đường trèo đèo lội suối. Người không hề mảy may có những biểu hiện đòi hỏi đặc quyền đặc lợi - mặc dù đó là những đòi hỏi chính đáng mà Người hoàn toàn được hưởng.

Một lần ở chiến khu, Bác, cháu đi chiến dịch trong một ngày mưa như trút. Do yêu cầu nên chuyến đi này có sáu cảnh vệ đi theo Bác. Anh em cảnh vệ lo tìm ngựa, dắt đến để Bác cưỡi. Bác không ưng, bảo: “Chúng ta có bảy người, ngựa chỉ có một, Bác đi sao tiện. Bác cháu phải cùng nhau đi bộ chứ”. Anh em nài nỉ mãi, cuối cùng Bác giải quyết: “Thôi

được, các chú mang theo ngựa để nó đỡ hộ balô gạo, đường đi, ai mệt thì cuôi, Bác mệt Bác cũng sẽ cuôi”.

Đi sang ngày thứ ba, chặng đường dài phải đi gấp, mọi người đều mệt. Gần tối một đồng chí cảnh vệ mang ngựa tới mời Bác lên, Bác kiên quyết từ chối. Người nói: “Bác mệt thì các chú cũng mệt, ta cùng đi cho vui”.

Mỗi lần di chuyển địa điểm, ngoài việc làm lán trại Bác cháu phải lo đào đắp công sự kiên cố. Mỗi lần như vậy, Bác thường giúp anh em cảnh vệ cách làm như hướng dẫn tìm địa điểm, vẽ mẫu công sự, dạy cách cầm xẻng, cuốc, cách phá đất đá, nhất là những khi phải dùng tới mìn. Có lần thấy anh em vì muốn tiết kiệm mà cắt dây cháy chậm hơi ngắn. Bác cắt lại và nhắc: “Tiết kiệm mìn là điều cần thiết trước nhất”.

Ngoài những công sự lớn, ngay trong mỗi nhà cũng có đào công sự cá nhân để phòng máy bay địch tập kích bất ngờ, hoặc mưa gió cây rừng đổ xuống. Công sự này, mỗi khi làm lại nhà, Bác đều tự đào lấy. Mỗi ngày sau giờ làm việc chiều, Người lại đào một ít, ba ngày là xong. Ai muốn đào giúp, Bác bảo: “Đây là quyền lao động của Bác”. Rõ ràng việc làm của Bác không phải để làm phép, làm mẫu, hay làm tượng trưng. Bác làm với một sự bình đẳng công dân - mà Bác là công dân Việt Nam số một.

Chẳng những thế Bác Hồ còn giành về mình quyền gác đêm cho chiến sĩ cảnh vệ.

NHIỀU TÁC GIẢ

Nhận được tin của đồng chí Võ Nguyên Giáp báo khu vực Bắc đang ở không an toàn. Bác cháu lo thu xếp di chuyển xong vừa lúc ba giờ sáng. Bác quyết định tranh thủ đi cả ban ngày, phân tán thành từng tổ hai, ba đồng chí. Một tổ chỉ có Bác và một đồng chí cảnh vệ. Đi suốt một ngày đêm, gần sáng hai Bác cháu qua một cánh đồng rộng. Thấy một cái lều gần rừng bỏ trống, Bác bảo vào nghỉ một chút cho đỡ mệt rồi sẽ đi. Vừa cời balô ra Bác nói ngay: “Hai Bác cháu ta thay nhau người gác người ngủ. Giờ Bác gác, chú ngủ trước, đến năm giờ thức dậy thay gác để Bác ngủ”. Đồng chí cảnh vệ muốn thức gác cho Bác nghỉ, nhưng thấy Bác kiên quyết đành phải vâng lời. Đến khi thay gác, vì thương Bác suốt ngày vất vả, đồng chí cảnh vệ định để Bác ngủ thêm nhưng đúng giờ Bác nhồm dậy. Hai Bác cháu lại tiếp tục lên đường.

Những ngày đầu của cuộc kháng chiến chín năm, trên nẻo đường hành quân di chuyển địa điểm làm việc, hoặc đi chiến dịch, Bác chăm sóc anh em cảnh vệ từng bữa ăn, giấc ngủ, từng viên thuốc sốt rét, từng lon cơm, bát cháo. Bác thường kể chuyện vui đặc biệt là đọc truyện Kiều, truyện Chinh phụ ngâm cho anh em cùng nghe, xua đi nỗi mệt nhọc đường trường. Những kỷ vật quý, khách tặng Bác, anh em cảnh vệ nhớ có đánh vỡ, Người cũng không quở trách.

Tấm lòng nhân ái cao cả mà gần gũi thân thương chan hòa hết mực của Bác đối với bộ phận cảnh vệ cũng như đối với toàn lực lượng Công an nhân dân không chỉ thể hiện

Một số chuyện kể về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

trong những tháng đầu tiên mà nó ngày càng được nhân lên cho đến khi Bác Hồ từ biệt cõi đời. Đó là nhân văn Bác Hồ đối với dân tộc Việt Nam và cũng là nhân văn Bác Hồ đối với lực lượng Công an nhân dân.

MỘT BỮA ĂN TỐI CỦA BÁC *

Tháng 4-1946, giữa lúc đất nước đang bể bộn công việc, thì Bác vẫn dành những thì giờ quý báu về Ninh Bình dàn xếp những vấn đề đối nội, đối ngoại có lợi cho quốc gia. Vào khoảng ngày 10 đến 12, Bác đi qua thị xã Ninh Bình để xuống Phát Diệm. Lúc đó tôi là Quyền Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh. Một dịp may hiếm có được đón Bác về tỉnh, nghĩ vậy, tôi mời đồng chí Ủy viên thư ký kiêm Phó Chủ tịch và Chánh Văn phòng đến hội ý. Hai đồng chí cũng cùng chung một ý nghĩ như tôi.

Tôi phân công đồng chí Phó Chủ tịch huy động nhân dân ra tập trung đón Bác, đồng chí Chánh Văn phòng chuẩn bị cơm mời Bác, còn tôi phụ trách việc dọn dẹp văn phòng, chuẩn bị chỗ nghỉ và chỗ ngủ cho Bác qua đêm.

Quả như tôi dự đoán, sáu giờ chiều thì xe Bác về đến phía Nam thị xã Ninh Bình. Nhân dân đã vây cò, hô khẩu

* Theo Hồ Vũ - báo điện tử Cần Thơ

hiệu rồi ủa xuống lòng đường đón Bác. Bác ra khỏi xe vẫy chào nhân dân. Nhân lúc đó chúng tôi mời Bác vào trụ sở Ủy ban hành chính tỉnh.

Trước sự nhiệt tình của nhân dân thị xã, không nỡ từ chối, Bác đã vào gặp Ủy ban hành chính tỉnh Ninh Bình.

Đến cổng cơ quan, Bác bảo đồng chí lái xe dừng lại rồi xuống đi bộ. Vừa đi Bác vừa hỏi tình hình đời sống của nhân dân, đặc biệt đồng bào ở vùng công giáo. Chúng tôi báo cáo với Bác về những khó khăn trong tỉnh, một số nơi nông dân còn bị đói.

Bác căn dặn chúng tôi phải chú ý đoàn kết lương giáo, động viên bà con tích cực tăng gia sản xuất để chống đói, chú ý công tác diệt giặc đói, mở nhiều lớp bình dân học vụ vào buổi trưa, buổi tối, vận động bà con đi học.

Chúng tôi mời Bác nghỉ lại cơ quan cho đỡ mệt rồi dùng bữa tối. Thực ra bữa cơm chúng tôi chuẩn bị cho Bác không có gì ngoài một con gà giò luộc, nước luộc gà nấu bí đao, vì lúc đó kinh phí của Ủy ban hành chính tỉnh cũng hết sức khó khăn.

Bác nói:

- Hàng ngàn đồng bào đang chờ Bác ngoài kia, Bác không thể nghỉ ở đây để ăn cơm được vì 9 giờ tối Bác đã có việc ở Phủ Chủ tịch. Bây giờ các chú giúp Bác: một chú ra tập hợp đồng bào vào một ngã tư rộng gần đây để Bác ra nói

NHIỀU TÁC GIẢ

chuyện với đồng bào mười phút, một chú ra cửa hàng bánh mua cho Bác một cặp bánh giò. Còn các chú đi với Bác thì tranh thủ ăn cơm trước. Nói chuyện xong, Bác ngược Hà Nội ngay cho kịp hẹn. Trong xe Bác sẽ ăn bánh vừa đỡ tốn kém, vừa tiết kiệm được thời gian cho Bác.

Chúng tôi vâng lời Bác làm theo.

Nói chuyện với đồng bào Ninh Bình hôm đó, Bác nhấn mạnh:

- Đồng bào chú ý đoàn kết lương giáo vì âm mưu của kẻ thù luôn tìm cách chia rẽ đồng bào lương giáo.

- Đồng bào tích cực tăng gia sản xuất chống giặc đói, chống giặc dốt.

- Đồng bào chuẩn bị tinh thần chịu đựng gian khổ để chống giặc ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc.

Kết thúc, Bác hỏi:

- Đồng bào có đồng ý thực hiện ba điều tôi nêu ra không?

- Đồng ý! Đồng ý! Hồ Chủ tịch muôn năm.

Hàng ngàn nắm tay gân guốc giơ lên hưởng ứng. Tiếng hò và tiếng vỗ tay rầm rần.

Bác vẫy tay chào đồng bào rồi lên xe về Hà Nội. Xe đi được một quãng Bác mới bắt đầu dùng “bữa ăn tối” của mình.

NGƯỜI PHÁP, NGƯỜI MỸ NÓI VỀ BÁC *

Tuần báo *Đấy Paris* ra ngày 18-6-1946 là một trong những bài viết sớm nhất, tương đối đầy đủ nhất về phong cách của Bác Hồ.

“Chủ tịch nước Việt Nam là một người giản dị quá đời. Quanh năm ông chỉ mặc một bộ áo ka ki xoàng xĩnh và khi những người cộng tác quanh ông để ý, nói với ông rằng với địa vị ông ngày nay, nhiều khi cần phải mặc cho được trang trọng, thì ông chỉ mỉm cười trả lời:

“Chúng ta tưởng rằng chúng ta được quý trọng vì có áo đẹp mặc, trong khi bao nhiêu đồng bào mình trần đang rét run trong thành phố và các vùng quê?”.

Sự ăn ở giản dị đến cực độ, như một nhà ẩn sĩ, đó là một đức tính rõ rệt nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Một tuần lễ

* Theo Nguyễn Việt Hồng, báo điện tử Cần thơ.

NHIỀU TÁC GIẢ

ông nhin ăn một bữa, không phải là để hành hạ mình cho khổ sở mà là để nêu một tấm gương dè sẻn gạo cho đồng bào đảng làm giảm bớt nạn đói trong nước. Hết thấy mọi người xung quanh đều bắt chước hành động đó của ông.

Trong những ngày thường, ông dùng cơm ở Bắc Bộ phủ, ngồi chung với hết thấy mọi người. Người ta thấy quây quần xung quanh bàn ăn: các bộ trưởng, những thư ký và cả những cậu thiếu niên phục vụ bàn giấy. Nhờ có đức tính giản dị của ông mà khi ngồi ăn với mọi người ông không làm ai phải giữ kẽ nhiều quá, mà trái lại, không khí chung lộ ra, lúc nào cũng thân mật, cũng vui vẻ, gây cho bữa ăn một vẻ gia đình.

Tính giản dị và thân mật của ông còn biểu lộ ra trong những bài diễn văn. Không bao giờ ông tỏ vẻ thông thái, vốn rất rộng của ông. Ông thông thạo bảy thứ tiếng khác nhau và nói được rất nhiều tiếng thổ âm, trái lại ông chỉ dùng những câu nôm na, khiến cho một người dù quê mùa, chất phác nghe cũng hiểu ngay được. Ngày ông viết xã luận cho báo Cứu Quốc, trước khi đem bài cho nhà in, bao giờ ông cũng đem đọc cho một số người không biết chữ, ông già, bà già cùng nghe. Nếu ông thấy thánh giả tỏ vẻ không hiểu mấy những ý tưởng trong bài viết lập tức ông viết lại ngay bài khác. Tất cả đức tính Hồ Chí Minh bao gồm trong một cử chỉ bé nhỏ đó.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất ghét lối nói khoa trương, văn vẻ. Mỗi bài diễn văn của ông là một bài học nhỏ kết luận

bằng một ý kiến đạo đức. Bởi những ý tưởng hết sức giản đơn ấy mà bài diễn văn của ông có một tiếng vang lớn trong giới trí thức và dân chúng”.

Hai mươi lăm năm sau bài viết trên, năm 1971 – sau khi Bác Hồ đã mất, một người Mỹ – nhà báo, nhà văn Đayvít Hanbơcstơn trong cuốn sách *Hồ* của mình, do Nhà xuất bản Răngđôm Haosơ ở New York ấn hành đã viết:

“...Hồ Chí Minh là một trong những nhân vật kỳ lạ của thời đại này – hơi giống Găngđi, hơi giống Lênin, hoàn toàn Việt Nam. Có lẽ hơn bất kỳ một người nào khác của thế kỷ này, đối với dân tộc của ông, và đối với cả thế giới ông là hiện thân của một cuộc cách mạng. Thế nhưng đối với hầu hết nông dân Việt Nam, ông là biểu tượng của cuộc sống, hy vọng, đấu tranh, hy sinh và thắng lợi của họ. Ông là một người Việt Nam lịch sự, khiêm tốn, nói năng hòa nhã, không màng địa vị, luôn luôn mặc quần áo đơn giản nhất – cách ăn mặc của ông không khác mấy người nông dân nghèo nhất – một phong cách mà Phương Tây đã chế giễu ông trong nhiều năm, cười ông thiếu nghị thức quyền lực, không có đồng phục, không theo thời trang. Cho đến một ngày họ mới tỉnh ngộ và nhận thấy chính cái tính giản dị ấy, cái sùng bái sự giản dị ấy, cái khả năng hòa mình vào nhân dân ấy là cơ sở cho sự thành công của ông.

Trong một nước khi mà dân chúng đã thấy những người cầm đầu đạt tới một địa vị nào đó rồi trở thành “Tây” hơn là “Việt Nam”, bị quyền lực, tiền bạc và lối sống phương

NHIỀU TÁC GIẢ

Tây làm thối nát; trong một nước khi những người đó đã ngoi lên khá cao thì không làm gì cho dân chúng cả, lập tức bị bán mình cho người nước ngoài, tính giản dị của ông Hồ là một sức mạnh. Địa vị càng cao sang, ông càng giản dị và trong sạch. Hình như ông luôn luôn giữ được những giá trị vĩnh cửu của người Việt Nam: kính già, yêu trẻ, ghét tiền của. Ông Hồ không cố tìm kiếm cho mình những cái trang sức quyền lực vì ông tự tin ở mình và ở mối quan hệ của ông với nhân dân, với lịch sử, đến nỗi không cần những pho tượng, những cái cầu, những pho sách, những tấm ảnh để chứng tỏ điều đó cho mình và cho thiên hạ biết. Việc ông từ chối sự sùng bái cá nhân là đặc biệt đáng chú ý trong cái xã hội kém phát triển...”

MẤT MỘT THANH NIÊN THÌ HÌNH NHƯ TÔI ĐỨT MỘT ĐOẠN RUỘT*

Bác sĩ Vũ Đình Tụng (1885-1972), quê ở xã Trình Xuyên, Vụ Bản, Nam Định. Ông là một trí thức công giáo giàu lòng yêu nước và sớm giác ngộ đi theo cách mạng. Sau Cách mạng tháng Tám, ông được cử giữ chức Giám đốc Nha Y tế Bắc Bộ, Bộ trưởng Bộ Thương binh, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ủy viên Ban Liên lạc toàn quốc những người công giáo yêu Tổ quốc, yêu hòa bình, Phó Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ hòa bình thế giới của Việt Nam... Vì những công lao to lớn đối với cách mạng ông được Nhà nước tặng Huân chương Độc lập, Huân chương Kháng chiến và Huân chương Chiến công hạng Nhất và nhiều phần thưởng khác.

* *Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2009, tr.190-191.

NHIỀU TÁC GIẢ

Ông có người con trai tên là Vũ Văn Thành, là tự vệ Thủ đô đã anh dũng hy sinh trong cuộc chiến đấu 60 ngày đêm bảo vệ Hà Nội năm 1946. Biết tin con trai bác sĩ hy sinh, Bác Hồ đã trực tiếp viết thư chia sẻ sự mất mát, tổn thất đến với ông. Nhớ tới tình cảm của Bác Hồ kính yêu, trong hồi ký của mình, Bác sĩ Vũ Đình Tụng viết:

Tôi nhớ rất rõ một buổi chiều có mưa bụi, trời rét lắm. Tại bệnh viện ở Văn Điển, vào lúc tôi vừa mổ xong một ca thương binh nhẹ thì bác sĩ Trần Duy Hưng, lúc bấy giờ giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nội vụ đến thăm và trao cho tôi một bức thiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tôi cảm động vô cùng. Mới đầu tôi cứ ngỡ là một mệnh lệnh mới của Người. Nhưng thật không ngờ. Đó là một bức thư riêng đầy tình cảm lớn lao của Bác chia sẻ đau thương với gia đình tôi.

Cho đến bây giờ, tôi vẫn nhớ định ninh từng lời của Bác trong bức thư vô cùng quý báu ấy. Khi đó, Bác gọi tôi là “ngài”.

Thưa ngài,

Tôi được báo cáo rằng: con trai ngài đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc.

Ngài biết rằng tôi không có gia đình, cũng không có con cái. Nước Việt Nam là cả đại gia đình của tôi. Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu của tôi. Mất một thanh niên thì hình như là tôi đứt một đoạn ruột.

Một số chuyện kể về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

Nhưng, cháu và anh em thanh niên khác, dũng cảm hy sinh để giữ gìn đất nước. Thế là họ đã làm rạng rỡ dân tộc, vẻ vang giống nòi. Họ chết cho Tổ quốc sống mãi, vật chất họ mất, nhưng tinh thần họ vẫn luôn luôn sống với non sông Việt Nam.

Họ là con thảo của Đức Chúa, họ đã thực hiện cái khẩu hiệu: Thượng đế và Tổ quốc. Những thanh niên đó là con của dân tộc anh hùng. Đồng bào và Tổ quốc sẽ không bao giờ quên ơn họ.

Ngài đã đem món của quý báu nhất là con của mình, sẵn sàng hiến cho Tổ quốc. Từ đây, chắc ngài sẽ thêm ra sức giúp việc kháng chiến để bảo vệ nước nhà, thì linh hồn cháu ở trên trời cũng bằng lòng và vui sướng.

Tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn ngài, và gửi ngài lời chào thân ái và quyết thắng.

Tháng 1-1947
HỒ CHÍ MINH

KHÔNG PHẢI LÀ SIÊU NHIÊN *

Bác Hồ của chúng ta là một con người vĩ đại, siêu việt, nhưng cũng giản dị, gần gũi, thân thuộc với tất cả mọi người. Không có gì thuộc về con người lại không vang vọng sâu xa trong tâm hồn của Bác.

Linh mục Phạm Bá Trục là một người yêu nước, kính Chúa. Được may mắn gặp Bác Hồ, do sức cảm hóa và hấp dẫn đặc biệt của Người, cha Trục đã kiên quyết một lòng đi theo cách mạng và kháng chiến.

Là Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội khóa I (tức Phó Chủ tịch Quốc hội ngày nay), cha Trục được mời tham dự các phiên họp của Hội đồng Chính phủ do Bác chủ trì. Nhiều buổi họp khuya, cha thường được ở lại với Bác.

Có một lần, dưới ngọn đèn khuya cha Trục ngồi yên

* Theo Trần Đức Hiếu - Báo điện tử Cần Thơ

lặng, ngắm Bác làm việc, cha cảm thấy Bác như là hiện thân của Chúa, mang đức độ nhân từ, bác ái, vị tha của một bậc thánh, cha Trục bỗng thốt lên:

- Vous – êtes surnaturel!

Bác mỉm cười, phủ nhận:

- Non, nous sommes contre – naturel!

Ý Bác muốn nói: việc Người cũng như cha Trục, hoặc vì phụng sự cách mạng hoặc vì phụng sự Chúa, mà quên lập gia đình chỉ là điều phản tự nhiên thôi chứ không có gì thần thánh cả.

Cũng như vậy, có lần, sau một phiên họp Hội đồng Chính phủ (24-5-1948) các thành viên trong Chính phủ ở lại ăn cơm chiều với Bác. Trong những cuộc gặp gỡ như vậy, Người thường rất vui, kể chuyện những ngày còn bôn ba hải ngoại, chuyện Tây, chuyện Tàu đủ cả. Nhân đó, có người mạnh dạn hỏi: vì sao Bác không lập gia đình?

Bác cười và trả lời:

- Mình cũng chẳng thần thánh gì, cũng như tất cả mọi người thôi. Nhưng với hoàn cảnh đã qua và hiện nay, còn có điều kiện nào mà nghĩ đến chuyện lập gia đình, không phải vì đạo đức mà là phải chịu đạo đức đó thôi. Nhưng chưa lo được gia đình nhỏ thì ta hãy lo cho gia đình lớn đã vậy.

Mồ côi mẹ từ năm lên 9 tuổi. Mười năm sau già biệt cha già, ra đi tìm đường cứu nước. Anh mất rồi chị mất, đều

NHIỀU TÁC GIẢ

không có điều kiện chăm lo. Cũng như mọi người, Bác Hồ của chúng ta rất quý trọng tình cảm gia đình, cơ sở bền vững của lòng yêu nước, thương dân. Ở Bác, những tình cảm lớn, dù sâu sắc, mệnh mông đến đâu cũng không bao giờ che khuất hay át được những tình cảm riêng tư. Bác Hồ của chúng ta cũng phải gắng gỏi vượt lên trên những phút cô đơn.

Chiều Việt Bắc, rừng Chiêm Hóa u buồn, sương lạnh. Gia đình các đồng chí trong Thường vụ Trung ương đều ở quanh Bác, nhưng cách nhau đến mấy quả đồi, mấy cánh rừng. Chiều đông, càng im ắng, cô quạnh.

Một hôm, bà Trường Chinh dắt cô bé gái của mình lên thăm Bác, có ý định để cô bé lại với Bác mấy hôm cho Bác đỡ buồn. Lúc đầu, được lên với Bác, cô bé rất thích, vui vẻ nhận lời. Nhưng khi chiều đến, bà xin phép Bác ra về, trong cảnh u tịch, vắng vẻ, cô bé đổi ý, khóc đòi về với mẹ.

Không giữ được, Bác tiễn mẹ con ra đầu dốc và cứ đứng nhìn theo mãi. Khi Bác quay về, các đồng chí phục vụ thấy đôi mắt Bác long lanh ướt. Bác nói với các đồng chí xung quanh:

- Chúng ta, ai cũng đều muốn có một cuộc sống gia đình ấm cúng. Người cách mạng là người giàu tình cảm, lại càng quý trọng cuộc sống gia đình, chẳng qua vì chưa có điều kiện thuận lợi nên chưa thực hiện được, đành phải chịu đựng mà thôi.

BÁC KHUYÊN MẤY CHÚ NAM BỘ CHI TIÊU THEO LỐI PHA TRÀ *

Đêm ba mươi tết (1957), ba anh em Nam Bộ: anh Ba, anh Út và Thập Sơn ngồi uống trà đợi giao thừa ở ngôi nhà bảo vệ Phủ Chủ tịch.

Khoảng chín giờ, từ phía cửa sau, Bác Hồ bước vào. Anh em mừng quá, vội đứng dậy chào Bác.

- Các chú UTQ hả? Cho Bác tham gia với. - UTQ là nói tắt ba tiếng “Uống trà quạu” nghĩa là trà đậm. Mấy anh em vừa vui, vừa hồi hộp. Bác cũng vui cười, nói tiếp:

- Hôm nay, Bác sẽ pha trà cho các chú uống.

Bác bảo anh Ba lên nhà mở tủ lấy lọ trà ở ngăn kéo thứ hai, hộp kẹo và chiếc ca tráng men có nắp - loại ca kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ, Bác thường dùng đem xuống.

* Trần Sâm - Cảnh Nguyên - Đào Tam Tĩnh, *Bác Hồ với sự nghiệp trồng người*, Nxb Dân Trí, 2010, tr.227-228.

NHIỀU TÁC GIẢ

Bác ngồi xếp bằng lên chiếu, tự tay tráng ấm chén, pha trà. Pha được nước trà đầu. Bác rót cả vào ca, đặt lại. Nước thứ hai cũng vậy. Đến ấm thứ ba, Bác rót ra bốn chén con, bảo:

- Thôi, ta uống đi.

Bác mở hộp kẹo ra chia cho ba anh em. Cả ba người nhận kẹo đều bỏ vào túi, ngồi uống trà suông, Bác hỏi:

- Sao các chú không ăn đi?

- Quà năm mới của Bác, chúng cháu xin để dành về tặng cho các bạn ạ.

Bác cháu lại vui vẻ uống trà, trò chuyện. Bác lại tiếp tục pha trà lần thứ tư, thứ năm ... Mỗi lần, Bác chuyển thêm một phần trà trong ca vào ấm rồi mới cho thêm nước sôi, nên trà vẫn đậm, Bác chỉ rót ba chén bảo anh em uống, còn Bác chỉ ngồi ngắm, có vẻ vui thích.

Cạn ấm trà, Bác nói:

- Bác nghe nói mấy chú Nam bộ “đầu tháng thì trung nông, giữa tháng bản nông, cuối tháng cổ nông”. Như thế là mấy chú chi tiêu thiếu kế hoạch. Mấy chú cứ chi tiêu theo lối pha trà của Bác thì từ đầu đến cuối tháng vẫn có đủ tiền tiêu, khỏi phải nợ.

Bác cháu đều cười vui vẻ.

Bác chúc Tết anh em, rồi đứng dậy, lên nhà.

GIẢN DỊ, KHIÊM TỐN *

Trăm người viết về Hồ Chí Minh thì trăm người đều ca ngợi tính giản dị của Cụ. Ngàn người biết Cụ đều nói Cụ giản dị.

Giản dị là tính tự nhiên của Cụ Hồ, hoàn toàn không có lúc nào là xếp đặt vì một mục đích. Người giản dị thì có nhiều, nhưng lại có ít, rất ít người đã đạt thành công to lớn nhất trong sự nghiệp xã hội và các cá nhân, đã đạt tới đỉnh của sự vinh quang cả trong nước và thế giới, mà tính giản dị tự nhiên vẫn không thay đổi. Suốt 79 tuổi đời, suốt 60 tuổi hoạt động đều như vậy. Duy nhất mấy chục năm đầu giản dị là bản tính, mấy chục năm sau tính giản dị có nhằm mục đích giáo hóa, làm gương.

* GS. Trần Văn Giàu, *Hồ Chí Minh chân dung một tâm hồn và trí tuệ vĩ đại*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2010, tr.69.

NHIỀU TÁC GIẢ

Câu chuyện “Trở về Pác Bó” (1961) của Đàm Quang Trung là một câu chuyện trong đó tính giản dị tự nhiên đã thắt chặt tình cảm thiết giữa lãnh tụ và quần chúng, giữa nhân dân và nhà nước.

Người Việt Nam thuộc quốc sử thì nhớ chuyện Lê Lợi sau khi thắng Minh rồi, trở về thăm quê hương Lam Sơn, thăm căn cứ Lam Sơn. Lê Thái Tổ tất nhiên là được nhân dân tung hô nhiệt liệt nhất; nhưng vua thì có triều đình lộng lẫy hộ giá nghiêm mật, dân chỉ có thể bày bàn hương án, lạy vua dọc đường. Dân vui mừng múa hát theo tục địa phương xưa nay thì bị vua và triều đình quở là man rợ, không đúng lễ nghi!

Pác Bó (Cao Bằng) là nơi Cụ Hồ ở khi mới về nước (1941).

Pác Bó là một trong những cái nôi, những căn cứ của cách mạng.

Nên Cụ Hồ về Hà Nội rồi không quên trở lên Pác Bó thăm đồng bào. Hãy nghe kể:

“Anh Đại Lâm trở ra để đón Bác giữa đường.

- Kia rồi, Bác về đến kia rồi. Mà sao Bác không đi ngựa? Chúng tôi bố trí hai con ngựa tốt nhất để Bác đi kia mà.

Người đang bước thoăn thoắt, vừa đi vừa nói chuyện với mọi người:

- Báo cáo Bác, cháu là Đàm Quang Trung cùng các

đồng chí Đại Lâm, Thế Minh Quất được đồng bào cử ra đón Bác.

Người hô đồng dục:

- Nghi!

Đi một đoạn, Bác hỏi:

- Có phải ngọn núi kia hồi trước Bác với các chú ở đó không nhỉ?

- Thưa Bác, đúng là ngọn núi đó ạ.

Đi một quãng đường nữa, thấy có một phiến đá bên đường. Bác bảo mọi người ngồi lại nghỉ giải lao. Sợ Bác mệt, tôi nói vô:

- Thưa Bác, chúng cháu đã có ngựa để Bác đi cho đỡ mệt ạ.

- Các chú đồng vui như thế này mà chỉ có hai con ngựa, ai đi ai không? Hơn nữa, trở về đây Bác không thích “cỡi ngựa xem hoa”.

Bác chỉ vào phiến đá ven đường, nói tiếp: “Phiến đá này, hồi trước, mỗi khi ra vào căn cứ, Bác thường lấy điểm ấy nghỉ giải lao”.

Thì ra Bác nhớ tỉ mỉ đến thế. Tôi hiểu tại sao Bác cho nghỉ giải lao tại đây và Người lại không đi ngựa.

Đồng bào Dao với những bộ quần áo màu đỏ rực đính thật nhiều nút bạc, hoa bạc trên trang phục, đem theo kèn

NHIỀU TÁC GIẢ

pí-lè. Đồng bào Nùng trong bộ quần áo chàm, khăn mặt bông trắng tinh vắt vai, tay cầm hoa pí-cốc-cà, hoa đào. Đồng bào Tày quần áo màu chàm thêu chỉ trắng chỉ đỏ, khăn piêu, gậy đàn tính, hát then những câu chúc tụng. Đồng bào H'Mông cũng áo quần đỏ rực, hai vòng hoa bạc cuốn quanh cổ xuống tới ngực, đem theo khèn bè, vừa thổi vừa múa. Đồng bào Bari mang theo bộ bát âm. Các cháu thiếu nhi mặc theo dân tộc mình, cổ quàng khăn đỏ. Các cụ mặc quần áo ngày hội; các cụ vui và rơi nước mắt.

Tôi đến gần, Tổ Hữu khoe:

- Anh thấy chưa, đúng là ngày hội lớn nhất của đồng bào.

- Quang Trung tổ chức, xếp đặt khá lắm!

- Chúng tôi chưa kịp dọn dò gì cả. Tự đồng bào hết.

... Các lớp già đều biết ông Cụ người cao gầy, xương xương, mặc bộ đồ chàm, thường chuyện trò thân mật với các cụ. Đã hai chục năm xa cách, hôm nay ông Cụ ấy đã thành Chủ tịch nước, lại trở về thăm bản làng, về thăm các cụ. Cụ vẫn giản dị trong bộ quần áo ka-ki như bao cán bộ khác. Cụ đội mũ kết, đi bộ vui vẻ chuyện trò với đồng bào, thăm hỏi các cụ trong bản. Chính vì thế mà các cụ già không sao cầm được nước mắt.

... Chẳng ai phải lo thu xếp. Chẳng ai phải lo trật tự. Cả một rừng người của các dân tộc, đủ cả trai gái, trẻ già bảo vệ Người.

Tối bữa tiệc, biết anh Đại Lâm sợ Bác phê bình nên chưa đem rượu ra, tôi (Quang Trung) nói:

- Nhà anh Lâm tốt nhất gì mà khổ sở vậy, không có cả chén rượu để đãi Bác và các anh!

- Có chứ!

- Thế thì đem ra đi. Ngày xuân xin Bác uống cho vài chén vui xuân.

Bác cười, cũng lấy chai rượu thuốc nho nhỏ của Bác ra, Bác bảo cắt cơm nắm mang theo mỗi người cùng ăn một miếng. Còn chai rượu của Bác, Bác bảo hòa chung vào hũ rượu của anh Lâm để mọi người cùng uống.

Giản dị thay! Mà cũng là vĩ đại thay!”

BÁC HỒ VỚI BA NGƯỜI CON ĐỖ ĐẦU Ở PHÁP, ĐỨC, NGÀ*

Sinh thời, Bác Hồ luôn luôn dành sự quan tâm và tình cảm yêu thương nhất cho các cháu thiếu nhi trong và ngoài nước, bởi đó là những chủ nhân tương lai của nước nhà và nhân loại.

Tình cảm và sự quan tâm chăm sóc của Bác dành cho thiếu nhi trong nước và quốc tế thể hiện ở nhiều khía cạnh và góc độ khác nhau, trong đó có cả tình cảm mà Bác Hồ đã dành cho những người con đỗ đầu của mình. Vậy những người con đỗ đầu của Bác là ai? Họ đang làm gì và sinh sống ở đâu?

Cuối tháng 5 năm 1946, với tư cách là thượng khách của Chính phủ Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm

* Theo Thùy Dương - Website Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Cộng hòa Pháp. Người đã đi thăm những di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh của nước Pháp, một đất nước có nền văn hóa lâu đời. Người đã tiếp xúc, gặp gỡ với các nhà lãnh đạo Pháp. Người cũng đã gặp gỡ, nói chuyện với các văn nghệ sĩ, các nhà khoa học và bà con Việt kiều...

Ngày 27 tháng 7 năm 1946, Việt kiều Pháp tổ chức buổi chiêu đãi chào mừng Chủ tịch Hồ Chí Minh tại vườn hồng Batagen trong lâu đài D'Artois, nằm ở ven rừng Bôlônơ. Ông Raymông Ôbrắc - cựu Ủy viên Cộng hòa ở Mácxây, nghị sĩ Quốc hội Pháp đã được mời tới dự buổi chiêu đãi. Tại đây ông được giới thiệu với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong lúc chuyện trò với ông Raymông Ôbrắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh cảm ơn ông về những việc ông đã làm cho nhân dân Việt Nam hai năm trước ở Mácxây. Ông Raymông Ôbrắc ngỏ ý mời Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm gia đình, Người vui vẻ nhận lời và nói: "Tôi sẽ sung sướng nếu được đến vườn của ông, ông bạn thân mến ạ. Vậy tuần sau, vào giờ uống trà buổi chiều tôi đến thăm gia đình ông được chứ? ¹".

Đến thăm căn nhà và khu vườn của gia đình ông Raymông Ôbrắc (ở 190 đường Soisy sous Montmorency, quận Seine et Oire ², cách Thủ đô Pari 10 km), Chủ tịch Hồ Chí Minh rất thích. Ngày 28 tháng 7, Người chuyển về đây

1. Trần Đường - *Ánh mắt Bác Hồ*, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội, 1999, tr. 11-12.

2. Một quận cũ của Pháp, có thị trấn là Phòngtennôblô.

NHIỀU TÁC GIẢ

ở. Ông Ôbrắc và bà Luyxi, vợ ông, là những người có cảm tình với chủ nghĩa cộng sản và rất kiên cường trong cuộc đấu tranh chống phát xít.

Ngày 15 tháng 8 năm 1946, bà Luyxi sinh một bé gái tại bệnh viện phụ sản Bôđơlốc ở đại lộ Po Roayan, quận 5, Pari. Em bé được đặt tên là Êlidabét. Bác Hồ đã đến bệnh viện thăm, tặng quà và nhận Êlidabét làm con đỡ đầu. Người gọi Êlidabét là Babét (Babette). Gia đình ông Ôbrắc vô cùng vui sướng và hạnh phúc. Vào những dịp sinh nhật Babét, Người thường gửi thư và quà tới ông bà Ôbrắc và con gái đỡ đầu của mình. Quà của Bác là quả cầu nhỏ hay một con trâu bằng ngà, có khi là một bức ảnh chân dung của Người, hoặc một đồng tiền vàng có mang hình Bác và đặc biệt là tấm lụa vàng để Babét may áo cưới.

Babét sau này là giáo viên và có ba người con. Những món quà của Bác Hồ tặng, Babét vẫn giữ gìn như những kỷ vật. Babét đã nói với chồng và các con: “Chúng ta đang sống lại một kỷ niệm đẹp đẽ nhất trong đời mà Bác Hồ đã dành cho chúng ta”.

Còn Knuth Wolfgang Walther Hartmann ở miền Nam nước Đức thì lại có vinh dự được làm con đỡ đầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi có ngày sinh trùng với ngày sinh của Người: 19 tháng 5 năm 1951. Chính vì sự trùng hợp ngẫu nhiên này mà ông bà Walter R. Harlmann, cha mẹ của Knuth, đã gửi thư tới Chủ tịch Hồ Chí Minh bày tỏ cảm tình ủng hộ cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược, giành

độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam và xin Người nhận Knuth Wolfgang Walther Hartmann làm con đỡ đầu.

Tại Việt Bắc, mặc dù bận bịu công việc để lãnh đạo nhân dân ta kháng chiến chống Pháp và kiến thiết đất nước, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn dành thời gian viết thư trả lời ông bà Hartmann. 5 tháng sau ngày gửi thư, ông bà Hartmann đã nhận được thư trả lời của Người. Bức thư được đánh máy trên giấy với nội dung:

“CHỦ TỊCH PHỦ VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Độc lập Tự do Hạnh phúc

Gửi: Bà và ông Walther R. Hartmann Postamtsvorsteher

E. Thalmanr – Strasse 13

Sebaitz (Sachs)

Tôi thân ái mừng bà và ông vừa có cháu trai là Knuth Wolfgang Walther Hartmann.

Tôi cảm ơn bà và ông đã gửi thư và ảnh cho tôi. Và tôi rất vui lòng nhận cháu làm con đỡ đầu. Tôi gửi biếu cháu một bức ảnh nhỏ và một đồng Việt Nam để làm kỷ niệm. Tôi chắc rằng ở trong nước Đức dân chủ nhân dân và dưới sự chăm sóc của Chủ tịch W. Pieck và của Đảng, bà và ông sẽ nuôi dạy cháu mau lớn, vui vẻ, mạnh khỏe, mai sau cháu sẽ thành một chiến sĩ tốt trong sự nghiệp phát triển nước Đức xã hội chủ nghĩa, gắn chặt tình thân thiện giữa hai dân tộc Đức - Việt và giữ gìn dân chủ cùng hòa bình thế giới.

NHIỀU TÁC GIẢ

Tôi gửi bà và ông lời chào thân ái, và gửi cháu nhiều cái hôn.

VIỆT NAM. 15-9-51

HỒ CHÍ MINH ¹”.

Nhận được thư của Bác, gia đình ông Hartmann vô cùng xúc động, bởi tình cảm và sự quan tâm mà Người đã dành cho gia đình ông. Vào dịp Knuth Wolfgang Walther Hartmann tròn 3 tuổi, ngày 19 tháng 5 năm 1954, Bác gửi tặng gia đình ông Hartmann một bức ảnh Người. Bức ảnh của Người chụp chung với một bé gái, phía sau Bác viết:

“Thân ái gửi con đỡ đầu yêu quý Knuth Wolfgang W. Hartmann. Việt Nam, 19-5-1954 - Hồ Chí Minh ²”.

Gia đình ông Hartmann rất trân trọng những tình cảm của Bác Hồ dành cho họ. Các bức ảnh chụp chung trong dịp Người sang thăm Cộng hòa dân chủ Đức được lưu giữ như những kỷ vật, dù thời gian trôi qua đã nhiều năm. Còn với người con đỡ đầu của Bác, dù lúc còn học ở trường, khi tham gia quân đội hay là cán bộ kỹ thuật làm việc tại một xí nghiệp lai bò giống, Knuth đều mang theo bên mình một trong những tấm ảnh chụp chung với Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1. Trần Dương: *Bác Hồ như chúng tôi đã biết*, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội, 1985, tr. 50.

2. *Bác Hồ như chúng tôi đã biết*, sdd, tr. 51.

Còn cô bé người Nga, Irina Đimitoriépna Đênia, được Bác Hồ nhận làm con đỡ đầu trong trường hợp khác.

Irina Đimitoriépna Đênia sinh vào mùa xuân năm 1958, là con của nhà báo X. Côlôxốp (X. Côlôxốp từng là phóng viên của Thông tấn xã Liên Xô APN) và vợ là bác sĩ Anna Xtaxia Vaxilépna, ở thành phố Giucốpxki, ngoại ô Mátxcova. Mặc dù chưa một lần được gặp hay nói chuyện với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhưng với tấm lòng kính yêu Bác, nên khi sinh con gái họ đã viết thư gửi Người. Bức thư viết:

“Chúng cháu được biết, tình yêu của Người đối với trẻ em và của trẻ em đối với Người vô cùng sâu sắc. Theo phong tục Nga cổ truyền, một phong tục tốt đẹp ở nước Nga, chúng cháu chân thành đề nghị Người làm cha đỡ đầu của đứa con nhỏ của chúng cháu - con gái tên là I-ra-sơ-ca ¹”.

Không lâu sau ngày gửi thư, gia đình Điominnui đã nhận được thư trả lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bác viết:

“Cô An-na Xta-xi-a Va-xi-lép-na và chú Đi-mi-tơ-ri Gơ-ri-gô-rê-vích thân mến!

Tôi đã nhận được thư của cô chú và chân thành cảm ơn cô chú đã mời tôi làm cha đỡ đầu cho con gái của cô chú. Tôi mong rằng sự nhận lời của tôi sẽ thắt chặt hơn nữa tình đoàn kết anh em giữa hai dân tộc Việt Nam và Liên Xô.

1. *Ánh mắt Bác Hồ*, sđd, tr. 45, 47-48, 49.

NHIỀU TÁC GIẢ

Hôn con gái đỡ đầu bé nhỏ của tôi và chúc cháu được mạnh khỏe, hạnh phúc. Chúc cô chú đạt nhiều thành tích trong công tác, trong cuộc sống.

Chào thân ái,

HỒ CHÍ MINH ¹”.

Cùng với lá thư, còn có một bức ảnh chân dung của Người, trên đó viết dòng chữ Nga: “Hôn con I-ra-sơ-ca, chúc con mạnh khỏe và hạnh phúc!

Cha nuôi Hồ ²”.

Đến tháng 5 năm 1960, gia đình X. Côlôxốp nhận được thư tiếp theo của Bác. Trong thư Người viết:

“Tôi đã nhận được thư của cô chú.

Tôi gửi lời chào thăm thiết nhất tới bé I-ra-sơ-ca. Chúc bé khỏe, hạnh phúc.

Hôn bé.

HỒ CHÍ MINH ³”.

Tháng 11 năm 1960, Irasơca và bố mẹ đã được gặp Bác Hồ tại một ngôi nhà trên phố Alếchxây Tônxtôi, nhân dịp Người cùng Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ Việt Nam sang Mátxcova dự lễ kỷ niệm lần thứ 43 Cách mạng xã hội

1. 2. 3. *Ánh mắt Bác Hồ*, sdd, tr. 45, 47-48, 49.

chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. Cuộc gặp gỡ đã diễn ra rất tình cảm và thân mật. Bác mời gia đình Irasơca cùng ăn trưa với Người.

Trong khi nhân dân ta đang tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dù bận rất nhiều công việc nhưng Bác Hồ vẫn dành thời gian viết thư trả lời con gái đỡ đầu yêu quý của mình. Sau này Irina phục vụ trong ngành công an, rồi cùng chồng là Igo Tribixốp, cán bộ ngành hàng không dân dụng khai thác dầu khí ở Chiumen (Tây Xibiari). Họ sống ở làng Taôgiơnưi và có một con gái là Varônica.

Việc Bác Hồ nhận những cháu bé người Pháp, Đức và Liên Xô làm con đỡ đầu đã thể hiện tấm lòng nhân ái và sự quan tâm của Bác dành cho thiếu nhi quốc tế, và cũng qua đó càng làm tăng thêm tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Pháp, nhân dân Cộng hòa dân chủ Đức và nhân dân Liên Xô anh em.

Các bức thư trên đây chưa có trong Hồ Chí Minh Toàn tập và Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử.

ĐI LÀM RUỘNG VỚI NÔNG DÂN *

Bác sinh ra và lớn lên trong gia đình nhà Nho, nhưng là nhà Nho có nguồn gốc nông dân. Thời gian dài từ tấm bé đến tuổi học trò, Bác sống ở quê giữa những người nghèo khổ, một nắng hai sương ngoài đồng nên Người thấm thía nỗi khổ, nỗi vất vả của người nông dân. Những việc của nghề nông đối với Bác cũng không có gì xa lạ. Thời kỳ hoạt động cách mạng ở nước ngoài, khi Người được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế Nông dân, có người thắc mắc hoài nghi vì Bác khai trong lý lịch là xuất thân nhà Nho, trí thức, nghề nghiệp chính lại là thủy thủ, họ e rằng Bác sẽ không có điều kiện để am hiểu các vấn đề về nông dân. Sau khi bế mạc Đại hội Nông dân, các đại biểu đi thăm một nông trang, thấy nông dân đang lao động, Bác cũng xắn quần xuống giúp một

* *Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2009, tr.192-199.

nông dân đang làm ruộng, việc nhà nông đối với Bác không có gì khó khăn, trong khi các đại biểu nhiều người đang lúng túng, thì Bác làm nhanh nhẹn như một nông dân thực thụ, trước con mắt thán phục của mọi người. Có ai biết một thời Bác ra đồng cùng người dân quê làng Sen làm lụng, hay những lúc đi trồng nho cùng những người nông dân nghèo khổ ở Bruklin nước Mỹ. Trên mặt trận báo chí công luận, Bác là người viết nhiều về nông dân, tố cáo, vạch mặt sự bóc lột sức lao động người nông dân của địa chủ cường hào phong kiến, đẩy nông dân vào con đường bán cùng bằng sưu cao thuế nặng. Bác đã tìm ra và chính Người đã thực hiện cương lĩnh giải phóng người nông dân bằng cuộc Cách mạng tháng Tám lịch sử. Người đã để lại một di sản có một không hai trong lịch sử loài người: chân dung một lãnh tụ bên người nông dân...

Ngay sau khi giành được chính quyền, tuy bận trăm công nghìn việc, Bác vẫn dành nhiều thời gian, không chỉ nhắc nhở các địa phương đắp đê chống bão lụt, mà còn trực tiếp xuống tận các xã để đôn đốc, kiểm tra công việc. Biết tin đê sông Hồng ở khu vực Hưng Yên, Thái Bình bị vỡ, Bác đích thân xuống kiểm tra việc khắc phục hậu quả để có biện pháp kịp thời cùng chính quyền địa phương vận động giúp đỡ nhân dân vượt qua khó khăn. Bác hỏi cận kề số người bị nạn, trước hết phải lo cái ăn để họ khỏi đói bữa, sau đó đến nơi ở và ổn định sinh hoạt cho mọi người, tập trung nhân tài vật lực để đắp lại chỗ đê bị vỡ. Bác hứa khi nào đắp xong

NHIỀU TÁC GIẢ

Bác sẽ xuống thăm. Thế rồi giữ đúng lời hứa, bốn tháng sau Bác xuống cắt băng khánh thành chỗ đê vừa mới đắp. Bác đi kiểm tra một lượt, nhìn chỗ giáp ranh đê mới đê cũ, vừa nhún thử độ lún, khen đắp nhanh nhưng chưa chèn chặt, cần tăng cường thêm lực lượng để đầm thật kỹ mới bảo đảm lâu dài.

Thay mặt “Ban đời sống mới” nhà văn Nguyễn Huy Tưởng đến báo cáo với Bác là hoạt động của Ban dựa trên ba nguyên tắc: dân tộc, dân chủ và khoa học. Nghe xong, Bác liền nói: “Trong đồng bào ta chưa mấy người hiểu những từ chú nói mà hiện nay họ cần là cần cái này”, vừa nói Bác vừa chỉ tay vào bụng, “phải có cái ăn đã, nếu không có ăn không làm gì được. Hoạt động của “Ban đời sống mới” cũng phải tập trung vào cái đó đã, vận động bà con “lá lành đùm lá rách”, “tăng gia sản xuất, cứu đói”.

Hậu quả nạn đói năm 1945 như một bóng ma ghê rợn phủ lên cuộc sống đói rách của người nông dân, càng làm không khí âm đạm khó khăn thêm. Trên cương vị Chủ tịch nước, Bác đi xuống các địa phương như Ninh Bình, Thái Bình... để đôn đốc việc cứu đói, tổ chức tăng gia sản xuất, đắp đê phòng chống thiên tai... Một lần trong cuộc họp, bàn chống đói, Bác nói: “Các chú biết không, người xưa nói: dân dĩ thực vi thiên”. Có đồng chí tưởng Bác nói nhầm bèn chữa lại: “Thưa Bác “Dân dĩ thực vi tiên chứ ạ””. Bác cười và giải thích: “Bác nói “Dân dĩ thực vi thiên” là người xưa dạy “Dân lấy cái ăn làm trời”, Đảng, Chính phủ phải lo cái ăn cho dân

không được để dân đói”. Đó là Bác lấy lời của Lục Sinh nói với Hán Cao Tổ: “Nhà vua lấy dân làm trời, dân lấy cái ăn làm trời”. Bác dạy thật chí lý. Năm 1955, nghe tin lũ lụt lớn ở Kiến An gây thiệt lớn về người và của cho nhân dân, Bác cho gọi đồng chí có trách nhiệm lên hỏi cụ thể. Bác hỏi: xã Hòa Nghĩa mấy người chết, nhà cửa, trường học, bệnh xá bị đổ bao nhiêu. Khi nghe báo cáo con số thiệt hại cụ thể. Bác rất lo lắng và rơm rớm nước mắt, nhất là biết có nhiều gia đình chết và trôi nhà cửa. Bác căn dặn phải có phương án tỉ mỉ khắc phục hậu quả thiệt hại. Người chỉ thị tỉnh ủy phải trực tiếp chỉ đạo và dẫn đi dẫn lại: “Trước hết phải lo để không một người bị đói”. Cứ đến mùa nước lũ, hay kỳ hạn hán Bác thường trực tiếp xuống địa phương tham gia “chống trời” cùng nhân dân. Nhớ lần về công trường Đại thủy nông Bắc – Hưng – Hải, Bác xuống công trường tham gia lao động như một người dân. Trên đường đi, thấy một chị đang đẩy xe cút kít nặng nề lên dốc, Bác vội chạy đến để giúp chị...

Lần Bác về Hải Hưng tham gia chống hạn với nông dân. Nghe tin Bác về, các đồng chí cán bộ tỉnh tổ chức đón Bác long trọng, Bác không hài lòng, phê bình ngay: “Bác về là đi chống hạn chứ có phải đi chơi đâu mà đón tiếp”. Bác ăn mặc quần áo như một lão nông dân thực sự. Người đi rất nhanh đến chỗ nhân dân đang đào mương, xắn quần, xắn tay áo xuống cùng đào đất với bà con, để lại phía sau các “quan cách mạng” trong những bộ quần áo bảnh bao đang lúng túng hổ thẹn trước dân chúng. Cuối cùng tất cả cùng

NHIỀU TÁC GIẢ

ào xuống đào đất với bà con theo gương Bác. Bác không nói, không hô hào, nhưng Người làm đã làm cuộc “cách mạng” cho “các quan” trước muôn dân. Bác ăn cơm chung với mọi người tại nơi đang đào mương. Thấy người xới cơm xới bát nào cũng vui. Bác nói vui: “Chú xới cơm thế này thì công việc làm sao cho đầy được”. Bữa ăn có Bác vui hẳn lên. Bác nói chuyện: “Các chú có biết nấu nướng không?”. Mỗi người kể theo cách hiểu của mình, Bác thừa hiểu chẳng có ai ở nhà thực sự giúp vợ nấu ăn cả nên nghe nói nấu nướng sao thì kể vậy. Rồi Bác kể chuyện hồi xưa Bác làm phụ bếp thế nào nên biết nấu nướng, Bác nói nghề nấu ăn ai biết nấu kể là biết ngay, còn ai chỉ nghe hoặc nhìn thì không thể bì được người khác, vì kỹ thuật nấu ăn quan trọng là chỗ này. Bác chỉ vào mũi, chứ không phải chỗ này – Bác chỉ vào mắt và tai. Bác nói tiếp, vì sao mọi người phải biết nấu ăn là vì vừa giúp được “cô ấy” có thời gian học tập và nuôi dạy con cái, vừa rèn luyện mình, chữa cái bệnh hão, bệnh sĩ, bệnh gia trưởng thâm căn cố đế, cho việc bếp núc là của đàn bà. Hơn nữa khi tự mình nấu thì mình ăn ngon hơn, thích ăn món nào thì làm món ấy. Chuyện vui, như Bác giáo dục đạo đức con người, đạo đức cán bộ cộng sản trong cán bộ. Bác lo lắng quan tâm đến sự tiến bộ của cán bộ từ những việc làm bình thường nhất nhưng chính đó là những xuất phát điểm của đạo đức chân chính, mà mọi người cán bộ muốn dân tin thì soi vào để tự xem xét, rèn luyện hoàn thiện mình.

Bác về Hà Đông chống hạn, khi đến một con mương

chặn ngang đường, đồng chí Chủ tịch tỉnh mời Bác đi vòng đến chỗ dễ qua hơn. Nhìn xuống, thấy đồng chí Chủ tịch tỉnh đi đôi giày bóng lộn, Bác bảo: “Chú cứ đi đường ấy”; nói rồi, Bác cởi dép lội tắt qua cho nhanh để đến với nông dân đang tát nước giúp dân. Bác chỉ một thanh niên ăn mặc bánh bao cùng tát nước với Bác, nhưng đồng chí này không biết tát nước, đồng chí Bí thư tỉnh đỡ lời: “Thưa Bác, đồng chí này là nhà báo ạ”. Bác cười và nói: “Nhà báo của nông dân thì phải biết lao động như nông dân thì viết nó mới đúng được”.

Mỗi người dân chúng ta, ai cũng được xem hình ảnh Bác đang đập nước trên guồng chống úng, ghi nhận trong ta hình ảnh Bác hòa mình với nổi vất vả một nắng hai sương của người nông dân. Khắc sâu trong ta tâm niệm Chủ tịch nước cũng là một công dân, một người lao động trong triệu triệu người không có gì cách biệt. Đó là hình ảnh được ghi lại vào năm 1960 khi Bác về chống úng tại xã Hiệp Lực. Vừa đập guồng nước, Bác vừa nhắc nên lắp ổ bi vào trục để người đập đỡ vất vả, mà năng suất cao hơn. Bác hỏi các cô thanh niên có biết hát đối không, rồi Bác lấy Kiều: “Trăm năm trong cõi người ta, chống úng thắng lợi mới là người ngoan.” Bác bảo các cô lấy tiếp, các cô vì mãi nhìn Bác nên không chuẩn bị không lấy tiếp được chỉ biết vỗ tay, và xin mắc nợ với Bác. Bác nói: “Muốn lao động đỡ mệt và có sức mạnh thanh niên nên tổ chức văn nghệ”.

Năm 1958, Bác về Nam Định dự Hội nghị “Bàn về sản

NHIỀU TÁC GIẢ

xuất nông nghiệp”. Bác chăm chú lắng nghe các bản báo cáo thành tích của các đơn vị. Bác chú ý bản báo cáo nói về cách làm các loại phân bón. Bác đứng lên nhìn khắp hội trường và hỏi to: “Chú nào gánh bùn đổ cho hai sào lúa có đầy không?”. Không có ai đứng dậy. Một đồng chí cán bộ tỉnh ủy báo cáo là người nông dân đó không thuộc diện dự hội nghị. Bác phê bình và yêu cầu cho người đó đến dự hội nghị này. Bác hỏi, chị em phụ nữ ở đây có đội phân nữa không? Các đồng chí cán bộ tỉnh chưa dám báo cáo với Bác ngay, may có chị đại biểu đỡ lời: “Thưa Bác, chị em ở đây không quen gánh nên cái gì cũng đội ạ”. Bác dặn: “Nên tìm cách cải tiến vận chuyển bằng xe để đỡ cho chị em về lâu dài”.

Năm 1963, Bác về chống hạn ở Nghiêm Xuân (huyện Thường Tín). Hôm đó Bác đến sớm, đồng bào còn vắng, tiện đường Bác xuống khu dân cư, hỏi thăm bà con. Bác vào một nhà dân hỏi Tết vừa qua gia đình đón Tết có vui không? Có cụ già 60 tuổi thưa với Bác là ăn Tết không vui. Bác hỏi vì sao, cụ kể lại gia đình từ xưa có ngôi nhà gần đường, vừa qua ông chủ tịch huyện có lệnh đuổi bà đi để mở đường, không bồi thường, cũng không chỉ cho gia đình chuyển đi đâu, vì thế gia đình ăn Tết không vui. Bác lắng nghe mà vẻ mặt không vui, Bác bảo, làm người cán bộ như vậy là không xứng đáng, không khác gì cường hào xưa. Sau đó, Bác chỉ thị phải điều tra làm rõ ngay. Vị chủ tịch kia bị kỷ luật. Lòng dân rất phấn khởi và nhắc mãi chuyện đó như làm gương cho cán bộ đối với dân phải làm gì. Hôm đó, Bác tham gia chống

hạn với dân, trời nắng to có đồng chí cầm ô che cho Bác, Bác bảo: “Dân chịu được thì Bác cũng chịu được, chú làm như Bác là ông quan thời xưa”. Trên đường đi chống hạn giúp dân, thấy phía trước có xe công an còi inh ỏi đẹp đường, Bác cho dừng xe và lệnh cho xe công an dừng lại, Bác mới đi tiếp. Bác phê bình: “Bác xuống với dân để chống hạn mà các chú làm cho dân họ sợ thì xuống làm gì?”...

Những năm tháng cuối đời, tuy sức khỏe yếu nhưng Người đã dành nhiều thời gian làm việc với các đồng chí phụ trách nông nghiệp. Hợp Bộ Chính trị hay trong các buổi làm việc về nông nghiệp Bác thường hay nhắc đến Điều lệ Hợp tác xã. Bác bảo công nhân có ngày kỷ niệm, nên lấy ngày ban hành Điều lệ Hợp tác xã làm ngày kỷ niệm cho nông dân. Bác dặn viết Bản Điều lệ sao cho nông dân ít học cũng hiểu được. Sau khi đọc bản dự thảo, Bác nói đây là bản dùng cho cán bộ, còn đối với xã viên thì viết phải tóm tắt hơn, dễ hiểu hơn. Bác đọc và sửa chữa rất kỹ, có chỗ nào chữ nghĩa cầu kỳ khó hiểu Bác đều sửa lại. Số thứ tự các chương đánh số La Mã, Bác sửa lại “Chương Một... Hai...”, sau đó Bác yêu cầu chuyển nội dung bản Điều lệ sang diễn ca phát trên đài phát thanh cho dân dễ thuộc, dễ nhớ, dễ làm theo.

PHẢI CÓ TÌNH ĐỒNG CHÍ THƯƠNG YÊU LẤN NHAU *

Vào sáng thứ hai, ngày 10-5-1965, Bác Hồ đặt bút viết những dòng đầu tiên vào tài liệu “Tuyệt đối bí mật” để dặn lại cho muôn đời con cháu mai sau. Trong bốn năm, Bác đã dành thời gian để tiếp tục suy nghĩ về những điều dặn lại cho mai sau. Bác đọc lại rất chăm chú từng câu, từng chữ mà Bác đã đánh máy xong. Có lúc Bác đã cầm bút lên, rồi lại đặt xuống...

Bước sang tuổi 76, tình hình sức khỏe của Bác nói chung vẫn như năm ngoái, duy chỉ có thêm một biểu hiện mới là tay chân cử động hơi khó khăn. Hội đồng Y khoa xác định đó là triệu chứng của một hiện tượng máu tuổi nào

* Vũ Kỳ, *Thư ký Bác Hồ kể chuyện*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.530-534.

không đều. Bác tăng cường luyện tập để chống lại bệnh tật, rất kiên trì, tuân thủ phương pháp, giữ đúng giờ giấc.

Từ ngày 12 đến ngày 14-5-1965, Bác họp Bộ Chính trị. Chính trong những ngày này, Bác đã ghi thêm một câu đặc biệt quan trọng ở phần đoàn kết: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình, là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”...

Năm nay, Bác viết thêm liền sau đoạn đó: “Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”. Cán bộ, đảng viên chúng ta từ Trung ương đến các chi bộ chắc sẽ xúc động biết chừng nào khi biết rằng, sau một năm trời, Bác Hồ chỉ dặn thêm chúng ta một câu như thế.

Chỉ một câu thôi, nhưng suy cho cùng đó là điểm cơ bản nhất của vấn đề đoàn kết. Bởi nếu không xuất phát từ “tình đồng chí thương yêu lẫn nhau” thì dù có “tự phê bình và phê bình” đến mấy, dù được gọi là “có tinh thần đấu tranh thẳng thắn” đến mấy, hiệu quả cũng chẳng được là bao.

Nhớ lại ngày 19-5-1948, giữa rừng Việt Bắc, cách đây gần 20 năm. Hôm đó, tôi có mời một số đồng chí về ăn cơm với Bác, nhưng có lẽ vì bận công tác đột xuất nên không ai đến được.

Nghĩ sinh nhật của Bác mà để Bác phải ngồi ăn cơm một mình, tôi đánh bạo thưa với Bác:

NHIỀU TÁC GIẢ

- Thưa Bác, hôm nay cho phép cháu được ăn cơm với Bác.

Bác nheo nheo cặp mắt hiền từ nhìn tôi, rồi tủm tỉm cười:

- Chú tự mời thì chú cứ đến.

Nghe Bác nói mà tôi hời hợt hời dợt.

Trong bữa ăn hôm đó, tôi có tâm sự với Bác một số vấn đề về đoàn kết của bộ phận phục vụ. Tôi thưa với Bác:

- Cháu làm việc với Bác đã khá lâu, nhưng chưa một lần nào cháu thấy Bác nặng lời với cháu. Thế mà chỉ mấy anh em, thỉnh thoảng chúng cháu lại cứ cáu gắt nhau...

Bác vừa ăn vừa nghe tôi nói, rồi ôn tồn bảo tôi:

- Chú làm việc với Bác lâu, thì Bác làm việc với chú cũng lâu chứ, thế mà Bác có thấy bao giờ chú cáu gắt với Bác đâu!

Tôi đang ngỡ ngàng với cách đặt vấn đề của Bác thì đã nghe Bác nói tiếp, vẫn với giọng hiền từ:

- Hai Bác cháu ta có gì khó khăn thì bàn bạc với nhau, cùng giải quyết, việc gì phải nặng lời, việc gì mà phải cáu gắt. Đó chính là do Bác tôn trọng chú, chú tôn trọng Bác. Vì vậy, chú cứ tự nghĩ xem, trong quan hệ công tác các chú đã thật sự tôn trọng nhau chưa? Theo Bác, sở dĩ các chú hay cáu gắt với nhau cái chính là do các chú chưa tôn trọng nhau đúng mức.

Suy ngẫm về những lời dạy của Bác, tôi càng thấm thía. Nếu quả đúng là cá tính thì tại sao chỉ nóng với cấp dưới chứ không bao giờ dám nóng với cấp trên?

Bữa ăn hôm ấy có thêm món chuối tiêu tráng miệng do tự tay Bác trồng. Lúc ngồi vào bàn ăn, Bác đã thân mật dặn tôi, ăn cơm vừa phải còn để bụng mà ăn chuối tiêu. Vừa ăn chuối Bác vừa hỏi tôi:

- Chú thấy bánh gatô có ngon không?

- Thưa Bác, ngon lắm ạ!

- Thế Bác mời chú ăn cơm, không nói cho chú biết là sẽ có bánh gatô tráng miệng, cứ để chú ăn no căng bụng, thì lúc ăn bánh gatô còn ngon nữa không?

- Thưa Bác lúc đó thì bớt ngon ạ!

Tôi đang cố suy nghĩ xem Bác nói chuyện này để nhằm giáo dục vấn đề gì đây, thì Bác lại tiếp tục hỏi:

- Bớt ngon mà Bác cứ bắt chú ăn, liệu chú có khó chịu không?

- Thưa Bác, khó chịu ạ!

Bác cứ dẫn dắt như thế và Bác kết luận:

- Bánh gatô ngon nhưng ăn không đúng lúc cũng không ngon, ăn không đúng cách lại càng không ngon. Tự phê bình và phê bình cũng vậy. Phải đúng lúc và đúng cách. Và điều quan trọng là phải biết tôn trọng lẫn nhau.

NHIỀU TÁC GIẢ

Từ ngày đó, đã qua 18 lần sinh nhật Bác Hồ.

Bây giờ, vào dịp sinh nhật lần thứ 76, trước lúc chuẩn bị đi xa, Bác lại nhắc lại điều đó, nhưng nâng lên ở mức cao hơn. Bác viết: “Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”. Bác còn chỉ rõ: “Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”. Phải chăng, Bác muốn căn dặn chúng ta: “Tình đồng chí thương yêu lẫn nhau” là điều quan trọng hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng, trong vấn đề bảo đảm đoàn kết, và bao trùm lên tất cả là trong các mối quan hệ giữa người với người. Nếu không xuất phát từ điều đó, không xuất phát từ “tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”, sẽ chẳng còn điều gì có ý nghĩa cả.

Ngày 14-5-1966, vào lúc 8 giờ, Bác đến nói chuyện với lớp huấn luyện đảng viên mới do Thành ủy Hà Nội tổ chức tại trường Chu Văn An. Là người sáng lập Đảng, tự tay vun trồng những mầm non của Đảng ngay từ những ngày đầu tiên, mỗi lần được gặp các thế hệ đảng viên mới, bao giờ Bác cũng rất vui, cảm thấy như mình được trẻ lại. Trong buổi gặp mặt hôm ấy, sau khi nói xong bài nói đã chuẩn bị sẵn, Bác nói thêm một câu thật thấm thía: “Con người ta trước hết phải có đạo đức, sống với nhau phải có tình, có nghĩa. Nếu đọc bao nhiêu sách chủ nghĩa Mác - Lênin mà sống với nhau không có tình, có nghĩa, thì chỉ là giáo điều, sách vở”.

CHUYỆN VỀ CÂY GẬY SONG CỦA BÁC HỒ *

Từ lâu hình ảnh Bác Hồ giản dị với bộ quần áo nâu gụ hay bộ quần áo ka ki, đôi dép lốp cao su, mũ cát cùng chiếc gậy song đã trở nên quen thuộc với bao thế hệ người Việt Nam.

Chiếc gậy chống đã là người bạn của Bác từ những ngày Người trở về nước năm 1941, sau 30 năm bôn ba ở nước ngoài. Trong điều kiện hoạt động ở vùng rừng núi, chiếc gậy giúp Bác đi lại thuận tiện hơn. Năm 1942 Người sang Trung Quốc và bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam, chúng cũng thu luôn cả chiếc gậy. Nhớ người bạn đường thân thiết Người đã viết những vần thơ:

* Theo Nguyễn Thị Hằng - Website Bảo tàng Hồ Chí Minh

NHIỀU TÁC GIẢ

Suốt đời ngay thẳng lại kiên cường

Diu dắt nhau đi mấy tuyết sương

Giận kẻ gian kia gây cách biệt

Hai ta đắng đặc nỗi buồn thương¹.

Chiếc gậy đã đồng hành cùng Bác trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp, cùng Người lúc trèo đèo, lội suối, lúc “chống gậy lên non xem trận địa”, có lúc chiếc gậy lại trở thành dây phơi quần áo di động. Nhà thơ Thanh Tịnh đã viết những dòng thơ xúc động về hình ảnh dung dị của vị lãnh tụ dân tộc ở Việt Bắc:

Nhớ một tối giữa rừng Việt Bắc

Được xuống đò theo Bác sang sông

Đó là Bác mà sao biết trước

Tưởng Cụ già miền ngược ven sông

Dao rừng cài gọn bên hông

Gậy song cặp nách, túi vòng qua vai².

Sau này khi Người về Hà Nội, chiếc gậy song vẫn là người bạn thân thiết của Người, đặc biệt trong những ngày cuối khi sức khỏe đã giảm sút chiếc gậy càng cần thiết hơn trong cuộc sống thường ngày, cùng Người tập luyện chống lại bệnh tật.

1. Nhật ký trong tù - *Lính ngục đánh cắp mất chiếc gậy của ta.*

2. Thanh Tịnh - *Trăm năm nhớ một chuyến đò*, NXBQĐND, Hà Nội, 1980.

Hiện tại ở chủ đề VII của Bảo tàng Hồ Chí Minh, phần trưng bày về những ngày cuối đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đang trưng bày một số đồ dùng của Người trong đó có chiếc gậy song. Đây là chiếc gậy song Bác sử dụng từ cuối năm 1966 cho đến khi Người qua đời. Gậy được làm bằng một đoạn cây song gồm 5 dóng, dài 92 cm, đường kính là 2cm, có màu vàng óng pha nâu. Một đầu uốn cong làm chỗ tay cầm. Đầu cong của gậy được bọc kim loại mạ trắng, trên có chữ in “Hà Nội - Việt Nam”. Đầu chống xuống đất có gắn khâu cao su đen để khi chống xuống đất được êm. Chiếc gậy này do hợp tác xã thủ công sản xuất hàng mây tre xuất khẩu xã Châu Khê, huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc (nay thuộc tỉnh Bắc Ninh), làm ngày 23-7-1966. Nguyên liệu để làm gậy được mua từ tỉnh Bắc Thái.

Ai cũng hiểu tác dụng của chiếc gậy đối với Bác trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày. Nhưng có lẽ còn ít người được biết đến tác dụng khác của cây gậy song của Bác Hồ như câu chuyện kể của bà Nguyễn Thị Định - nguyên là Phó Chủ tịch tỉnh Thái Bình từ năm 1963 đến năm 1980, người vinh dự được đón và đi cùng Bác trong những lần Bác về thăm Thái Bình:

Tỉnh Thái Bình đã ba lần được đón Bác về thăm. Lần đầu tiên Bác về Thái Bình là ngày 26-10-1958. Sau khi gặp gỡ với Ủy ban hành chính tỉnh và Tỉnh ủy, Người đã tới dự Đại hội sản xuất đông- xuân, nói chuyện với hơn 4 vạn đại biểu nhân dân từ cấp xã của tỉnh. Lần thứ hai là ngày 26-3-1962.

NHIỀU TÁC GIẢ

Người về thăm hai xã thuộc huyện Tiền Hải. Đó là xã Nam Cường - xã mới lấn biển và xã Đồng Lâm- xã có truyền thống cách mạng, nơi từ năm 1930 dưới sự lãnh đạo của Đảng đã có phong trào biểu tình chống Pháp đàn áp phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh và đấu tranh đòi giảm sưu thuế, chia công điền. Lần thứ ba Người về Thái Bình đúng vào dịp năm mới 1967. Ở thời điểm chuyển giao năm cũ sang năm mới Người đã có buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh và Tỉnh ủy. Sáng ngày 1-1-1967, Người về thăm xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, sau đó nói chuyện với cán bộ và đại diện những hợp tác xã tiên tiến của tỉnh. Người nhắc nhở những vấn đề mà nhân dân và các cán bộ phải thực hiện để phát huy truyền thống của tỉnh luôn có thành tích tốt trong sản xuất và chiến đấu. Nhưng có một điều khiến Bác không vui, đó là hiện tượng đánh chửi vợ, coi thường phụ nữ. Người phân tích: Chúng ta làm cách mạng là để tranh lấy quyền bình đẳng, trai gái đều ngang quyền nhau. Phụ nữ là một phần nửa xã hội. Nếu phụ nữ chưa được giải phóng thì xã hội cũng chưa được giải phóng, vì vậy phải kính trọng phụ nữ. Người phê phán hiện tượng đánh chửi vợ. Người khẳng định đó là một điều đáng xấu hổ, là phạm pháp và cực kỳ dã man. Người yêu cầu “Chi bộ đảng phải giáo dục đảng viên và nhân dân về quyền bình đẳng giữa vợ chồng. Đoàn thể phụ nữ và thanh niên phải bảo ban nhau cách cư xử hòa thuận trong gia đình” và mong rằng từ nay về sau sẽ không còn thói xấu đánh chửi vợ nữa.

Sau lần đó, tháng 5-1969, đoàn đại biểu Đảng bộ và

nhân dân tỉnh Thái Bình lên Hà Nội báo cáo Bác về tình hình địa phương. Lúc này sức khỏe của Bác đã yếu đi nhiều. Tuy nhiên, trong buổi làm việc với đoàn, một trong những vấn đề Bác rất quan tâm, đó là về quyền bình đẳng của phụ nữ ở Thái Bình. Bà Định báo cáo với Bác là vấn đề này đã được cải thiện, nhưng vẫn còn hiện tượng đánh chửi vợ. Nghe vậy, với vẻ không vui, Bác cầm chiếc gậy song bên cạnh đưa cho bà Định và nói “Bác cho cô chiếc gậy này để trị đứa nào đánh vợ!”. Câu nói của Bác vừa mang tính hài hước vừa mang đậm tính triết lý sâu xa. Cả cuộc đời Bác đã hy sinh cho độc lập dân tộc và hạnh phúc của nhân dân trong đó có hạnh phúc của những người phụ nữ. Hơn ai hết Bác là người thấu hiểu nỗi khổ cực của phụ nữ. Trong xã hội cũ họ phải chịu nhiều cực khổ, ngoài nỗi khổ của thân phận một người dân mất nước, họ còn phải gánh chịu nỗi khổ của tư tưởng trọng nam khinh nữ. Nhưng khi đất nước đã giành được độc lập, nhiều người phụ nữ vẫn phải chịu thiệt thòi, vẫn bị đối xử tệ bạc do ảnh hưởng của quan niệm trong chế độ cũ. Bác cũng là người sớm nhìn nhận và đánh giá cao vai trò của phụ nữ trong xã hội như Người đã nói: “Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ”. Phụ nữ Thái Bình chính là những người làm nên hình ảnh “Chị Hai năm tấn” nổi tiếng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ nhưng vẫn phải chịu nhiều thiệt thòi. Câu nói của Bác hàm ý phê phán nhưng cũng là trọng trách Bác giao cho người lãnh đạo Thái Bình trong cuộc đấu tranh để mang lại công bằng cho phụ nữ. Tuy rằng sau cuộc gặp

NHIỀU TÁC GIẢ

đó, một phần do Bác yếu vẫn cần dùng chiếc gậy hàng ngày, phần vì theo gợi ý của ông Vũ Kỳ thư ký riêng của Bác, nên bà Định không có điều kiện để mang chiếc gậy song của Bác về Thái Bình để đánh đòn những kẻ ưa dùng vũ lực với vợ ở Thái Bình. Nhưng Bác đã cho một thứ vũ khí tinh thần để phụ nữ Thái Bình nói riêng và phụ nữ Việt Nam nói chung đấu tranh tự giải phóng mình.

Sau này, bảo tàng Thái Bình đã xin được làm lại cây gậy song của Bác để trưng bày tại bảo tàng tỉnh như một minh chứng cho sự quan tâm sâu sắc của Bác đối với sự nghiệp giải phóng phụ nữ Việt Nam nói chung và phụ nữ tỉnh Thái Bình nói riêng, đồng thời cũng là lời nhắc nhở đối với cán bộ và nhân dân tỉnh Thái Bình phải luôn luôn quan tâm đến quyền lợi của phụ nữ.

Ở bên Bác, chiếc gậy song - tưởng như vô tri vô giác - cũng mang tính chiến đấu và thấm đẫm lòng yêu thương, bác ái của Người.

BÁC TRẦN TRỌNG NÊU GƯƠNG NGƯỜI TỐT VIỆC TỐT *

Một buổi sáng tháng 5 năm 1968, đồng chí Lê Văn Lương lúc đó là Bí thư Trung ương Đảng vào thăm Bác, thấy Bác đang cặm cụi ngồi viết một chồng tài liệu, bèn hỏi:

- Thưa Bác, Bác làm gì thế?

Bác chỉ chồng tài liệu cười, đáp:

- Đã hơn 10 năm nay, Bác thường theo dõi trên báo những gương người tốt việc tốt. Đó là nét đẹp của đạo đức mới, của con người mới Việt Nam đang hình thành. Họ đều là những người bình thường làm những việc bình thường

* Trần Sâm - Cảnh Nguyên - Đào Tam Tinh, *Bác Hồ với sự nghiệp trồng người*, Nxb Dân Trí, 2010, tr.306-312.

NHIỀU TÁC GIẢ

cho xã hội. Những việc bình thường ấy, ai cũng có thể làm được nếu cố gắng một chút. Và nếu ai cũng làm theo người tốt việc tốt thì cái tốt sẽ trở nên phổ biến và xã hội ta sẽ tốt lên. Để khuyến khích kịp thời những gương người tốt việc tốt, Bác tặng huy hiệu của Bác cho những anh chị em đó.

Từ bấy lâu nay, Bác đã tặng huy hiệu cho gần 4.000 người. Những địa phương có người được khen thưởng chưa biết tận dụng việc đó để phát huy ảnh hưởng. Có nơi trao huy hiệu Người tốt việc tốt như trao bánh cho con mà thôi! Mà có làm thì cũng nhất thời rồi bỏ. Cho nên bây giờ Bác thấy cỡ lẽ nên viết lại những gương này, in thành sách để giáo dục đạo đức mới cho nhân dân ta. Mấy bữa nay, Bác giờ chống bài báo cũ đã chọn và cắt dán ra ngồi xem lại và thử viết lại đây.

Đồng chí Lê Văn Lương rất xúc động. Bác bận trăm công nghìn việc giữa chiến tranh đánh Mỹ quyết liệt thế mà vẫn dành thì giờ rất quý của Bác để làm việc này.

Đồng chí bèn thưa:

- Xin phép Bác giao các nhà xuất bản việc này.
- Thế thì được! – Bác vui vẻ đáp. – Vậy những ai làm việc này thì mời lại đây để Bác giao trực tiếp còn dặn dò cho rõ, chứ không nói cách bức đầu!

Và Bác nói là làm ngay: Bác hoãn chương trình làm việc đã ghi cho ngày hôm sau và hẹn ngày hôm sau sẽ tiếp các đồng chí phụ trách công tác xuất bản.

Buổi ấy thật đáng ghi nhớ vì có nhiều điều mới mẻ Bác dạy thật bổ ích và lý thú.

Mới vào, Bác hỏi các đồng chí phụ trách các nhà xuất bản. Rồi Bác chỉ vào một chồng vở đã đóng sẵn để trên bàn:

- Đây là những tập bài báo về người tốt việc tốt mà Bác đã khen tặng huy hiệu bầy lâu nay. Các chú hãy đem về chọn lọc và thẩm tra lại các việc, các người cho chính xác. Viết lại sao cho ngắn gọn, trong sáng, hấp dẫn, nhưng không hoa hòe hoa sói. Bài báo nào viết dài thì rút ngắn lại, viết sao cho người đọc dễ nhớ và thấy mình cũng có thể làm được viết tốt ấy. Sách soạn ra cần có đủ mọi thành phần trong nhân dân, như một vườn hoa nhiều hương sắc, phản ánh cả dân tộc ta là một vườn hoa thuần phong mỹ tục, muôn sắc muôn hương. Một vườn hoa mà toàn hoa hồng cả, dù rất đẹp, nhưng đơn điệu phải không? Về trình bày: sách nên khổ nhỏ 10 x 15 bìa có in hình huy hiệu Bác vẫn tặng và đề dòng chữ “Loại sách người tốt việc tốt”, bên trong sắp chữ cỡ 10, cần vẽ thêm tranh, nếu thấy không tốn kém quá tranh đẹp để sẽ hấp dẫn người xem, phải in đẹp và bán rẻ.

Sau khi sách in ra, phải có người hưởng ứng, gây thành phong trào đọc sách và nhận xét sách và nhất là biến thành hành động. Phải chọn người biên tập có đạo đức, có trình độ. Sau này sẽ có chỉ thị của Ban Bí thư về việc này.

Nói xong Bác trao cho mọi người một cái hòm gỗ cũ

NHIỀU TÁC GIẢ

đựng 18 tập vở dán bài báo, đóng bìa cẩn thận nói về 4.000 người tốt đã được Bác khen tặng.

Về nhà tôi chưa đọc ngay 18 tập vở, mà đọc 4 tờ giấy đánh máy kèm theo, giới thiệu tóm tắt nội dung 18 tập tư liệu. Bốn tờ giấy ấy là:

- Tờ thứ nhất: Bác kê các quyển vở dán các bài báo nói về những người được thưởng huy hiệu của Bác trong 8 năm (từ 1959 - 1967).

- Tờ thứ hai: Nói về việc thưởng huy hiệu người tốt việc tốt cũng từ năm 1959 - 1967.

- Tờ thứ ba: Bác so sánh giữa các tỉnh và thành phố có người được tặng huy hiệu.

- Tờ thứ tư: Để riêng bài ghi việc thưởng huy hiệu của Bác trong 4 tháng đầu năm 1968.

Xem kỹ tờ thứ nhất thì thấy hóa ra Bác bắt đầu theo dõi và cắt dán báo mãi từ 1956 kia. Cụ thể là:

- Quyển 1 (ghi năm 1956) Bác cắt dán có một bài báo. Năm 1957: 4 bài. Năm 1958: 5 bài. Hai năm này Bác chưa nêu sáng kiến tặng huy hiệu.

Đến năm 1959, Bác cắt dán nhiều hẳn lên: 23 bài và bắt đầu tặng thưởng tất cả 33 huy hiệu. Tôi thích nhất cái cách phê kiểu chữ rất phóng khoáng “tặng một hh” bằng bút chì đỏ bên cạnh bài báo. Các bài báo này vốn là những bài, những tin nằm trong các báo của toàn quốc vẫn ra hàng ngày,

không phải là những bài viết riêng về một việc tốt, người tốt, mà nằm lẫn trong các dòng chữ mỗi bài. Bác đọc thấy gương người tốt việc tốt bèn khoanh bút chì đỏ, cắt ra dán vào vở rồi phê một chữ “Tặng một hh”. Sau này mới hiểu, đó chính là những hạt giống đỏ tốt đầu tiên mà Bác lượm được trong rừng báo để chuẩn bị gieo một mùa gặt mới về đạo đức mới Việt Nam.

Từ đó, đến quyển 2, quyển 3... cho đến quyển 18, số huy hiệu mỗi năm cứ tăng dần: 1960: 74 cái; 1962 lên 160 cái; 1963 lên 229 cái; 1964: 290 cái; cho đến 1967 thì lên tới 383 cái.

Từ 1963, Bác đã làm bản theo dõi thì thấy mới tháng đầu năm, số huy hiệu đã lên tới 160 chiếc (bằng năm 1962). Và Bác cứ lặng lẽ, cặm cụi, tỉ mỉ thu nhặt những hạt tốt như thế. Cho đến tháng 5 năm 1968, Bác đem 18 tập tài liệu ra xem lại và định soạn thành sách “Người tốt việc tốt”. Có thể nói suốt 12 năm (từ 1956 đến 1968), vị thần nông vĩ đại ấy đã kiên nhẫn thu nhặt hạt tốt, rồi cảm thấy số hạt giống lượm được đã đầy 18 bồ, nên bèn nghĩ đến vụ gieo hạt. Trước khi làm vụ mùa lớn này, cần chọn lại giống một lần nữa. Thế là Bác định ngồi viết lại những bài gương người tốt việc tốt đã cắt dán, thì đồng chí Lê Văn Lương đến.

Mới chỉ đọc 4 tờ sơ - luya mỏng ấy, tôi đã có nhiều cảm xúc về công trình lao động này.

Đọc sâu vào 18 quyển vở tài liệu mới thấy khối lượng

NHIỀU TÁC GIẢ

lao động khổng lồ của Bác trong 10 năm. Bác đã đọc hầu như tất cả các báo đã xuất bản ở miền Bắc, từ các báo Trung ương đến báo địa phương, đến cả các báo của những huyện, tỉnh xa xôi hẻo lánh như Hà Giang, Vĩnh Linh và cả báo xuất bản bằng tiếng nước ngoài như Tân Việt Hoa (tất cả xuất xứ các báo đều được Bác ghi kèm ngay dưới bài khi cắt dán). Và nhất là cái rừng bản tin hàng ngày là Bản tin Việt Nam Thông tấn xã. Tôi đã thấy trong một quyển vở của Bác một mẫu tin Việt Nam Thông tấn xã chỉ có ba dòng được Bác cắt ra thành một băng giấy dài nói về một anh công an tên Vinh Ba, trong một tháng bắt được 20 vụ trộm. Bác đã cắt dòng tin này dán vào vở và ghi tặng một huy hiệu.

Tất cả những việc đọc, ghi, nhận xét, cắt dán và lưu trữ ấy đều được tổ chức thật trật tự, tỉ mỉ, ngăn nắp với một tinh thần khoa học và tiết kiệm. 18 quyển vở này đều đóng bằng những tờ bản tin Việt Nam Thông tấn xã cũ, mặt sau còn trắng, được đích thân Bác tìm chọn ra, đóng lại mỗi quyển độ 50 tờ. Bìa ngoài được dán mảnh nhãn nhỏ bằng giấy trắng cũng do Bác tự tay đánh máy ghi rõ ngày... tháng... năm (thường là độ 6 tháng là dùng hết một tập). Ở ngoài bìa, góc trên Bác lại đánh số thứ tự bằng chữ số La mã I, II cho đến tập XVII, đều đặn suốt hơn 10 năm, một kiểu như nhau. Trong mỗi tập Bác khen, cứ trung bình hai bài dán vừa vặn đầy một trang, gọn gàng sạch sẽ. Bài báo nào cũng có bút tích của Bác: Khi thì Bác gạch dưới những câu cần chú ý, khi thì Bác đánh dấu hỏi ở bên lề, khi thì Bác lại viết thêm

vài chữ hay một câu nhận xét vào cuối cùng ở cuối bài, bằng bút chì đỏ. Bác chú thích rõ bài báo cắt ra từ báo nào, ra ngày nào, số nào đã được tặng huy hiệu rồi thì có thấy đánh dấu một chữ thập đỏ.

Đặc biệt, dưới mỗi bài báo ấy, Bác còn dán thêm một mẫu băng giấy trắng nhỏ dài ghi vắn tắt tên tuổi, địa chỉ và thành tích của người được thưởng huy hiệu, để sau này khi tìm gương không phải đọc cả bài báo dài mà chỉ cần đọc mẫu băng tóm tắt đó, rất nhanh chóng.

Tôi vừa đọc mẫu băng nọ vừa hình dung thấy Bác tóc bạc phơ, đeo cặp kính lão, 10 năm liền vào đúng một giờ nào đó, lặng lẽ bên bệ, cắt dán, ghi chú... Nếu không có sẵn 18 quyển này được tổ chức chu đáo khoa học như thế thì anh em biên tập của các nhà xuất bản chúng tôi đã phải chui vào các kho lưu trữ báo bụi bặm từ 10 năm trước, lục lợi chán chưa chắc đã tìm ra ngay những tài liệu đầy đủ và chính xác như thế này. Tiết kiệm được bao nhiêu công sức và thời gian. Tôi càng thấm thía về những lễ lối làm ăn luộm thuộm, không khoa học, làm lãng phí thời gian một cách đáng tiếc và đáng trách, vì không học được tác phong làm việc khoa học. Gần đây lại vẫn còn có cơ quan nắm lý lịch hồ sơ của cán bộ về hưu chưa tốt, khi cán bộ thiếu một thứ giấy tờ nào đó, cơ quan đã không tổ chức lưu trữ, hoặc có thì cũng vứt lăn lóc chẳng ai phụ trách, đến khi được hỏi thì lại trả lời một cách thần nhiên vô trách nhiệm rằng: “À! Thưa bác, việc của bác do mấy ông cán bộ đảm nhiệm nay đã về hưu rồi, nên

NHIỀU TÁC GIẢ

chẳng ai biết thế nào mà giải quyết cho bác!”. Thế đấy! Chỉ một việc lưu trữ tư liệu người tốt, việc tốt trong 10 năm trật tự khoa học như Bác cũng là một gương sáng lớn cho chúng ta học tập, nhất là muốn tiến lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

BÁC HỒ THƯỞNG HUY HIỆU CỦA NGƯỜI CHO LA THỊ TÁM, NỮ ANH HÙNG TẠI NGÃ BA ĐỒNG LỘC *

Vào những ngày tháng 7 này cả nước đang hướng về một sự kiện lịch sử diễn ra từ 40 năm về trước, ngày đau thương cũng rất đỗi tự hào của dân tộc Việt Nam chúng ta, ngày hy sinh của 10 cô gái thanh niên xung phong tại Ngã ba Đồng Lộc, Hà Tĩnh, nơi trọng điểm bắn phá ác liệt của máy bay Mỹ.

Sự kiện Ngã ba Đồng Lộc, Hà Tĩnh đã đi vào lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam như một địa danh huyền thoại, là tượng đài về ý chí sắt đá và sự hy sinh anh dũng của 10 cô gái trẻ cũng như lực lượng thanh niên xung phong trong cả nước. Ngã ba Đồng Lộc nằm trên tuyến đường trọng điểm của đường mòn Hồ Chí Minh. Chỉ tính riêng

* Theo Website Bảo tàng Hồ Chí Minh.

NHIỀU TÁC GIẢ

240 ngày đêm từ tháng 3 đến tháng 10-1968, không quân địch đã trút xuống đây 48.600 quả bom các loại.

Chiều 24-7-1968, Tiểu đội 4 thanh niên xung phong được lệnh san lấp hố bom sửa chữa đường, kết hợp sửa chữa hầm trú ẩn, khơi sâu rãnh thoát nước ở đoạn đường độc đạo để nhanh chóng thông đường cho xe qua. Bất ngờ tốp máy bay phản lực quay lại bay từ trong ra thả một loạt bom rơi đúng vào đội hình 10 cô gái. Cả 10 cô gái trẻ ấy đã hy sinh. Ghi sâu tội ác và tôn vinh chiến tích của 10 cô gái tại trọng điểm lịch sử này, Nhà nước đã truy tặng danh hiệu Anh hùng cho 10 cô gái hy sinh tại Ngã ba Đồng Lộc và xây dựng Tượng đài chiến thắng tưởng niệm 10 cô gái.

Cạnh Ngã ba Đồng Lộc, còn có một quả đồi, giờ đây được đặt tên là đồi La Thị Tám, để ghi nhận hành động dũng cảm của một cô gái, may mắn còn sống sau những ngày chiến tranh khốc liệt, đó là nữ anh hùng La Thị Tám. Đã có nhiều bài viết cảm động về những cô gái tại ngã ba huyền thoại này, bài viết này xin cung cấp cho bạn đọc thêm một thông tin: Bác Hồ đã biết tới hành động dũng cảm của các cô gái tại Ngã ba Đồng Lộc và một trong số các cô gái đó đã được Bác tặng huy hiệu của Người.

Sinh thời, Bác Hồ luôn theo dõi cuộc đấu tranh anh dũng của nhân dân ta trên khắp mọi miền của Tổ quốc. Sống giữa thủ đô Hà Nội, nhưng tâm trí của Người vẫn hướng về những nơi ác liệt nhất của cuộc chiến tranh. Những năm bom đạn Mỹ rải khắp miền Nam, miền Bắc, có một địa điểm

cũng được Người hết sức quan tâm, đó là vùng đất khu Bốn. Những bài báo viết về tinh thần dũng cảm của quân và dân ta được Người rất chú ý. Và bài viết về o thanh niên xung phong dũng cảm La Thị Tám là một trong hàng nghìn bài viết được Bác Hồ đọc và giao cho Văn phòng cắt dán. 40 năm đã qua, đọc lại những bài báo viết về những tấm gương anh hùng dũng cảm, những tấm gương người tốt, việc tốt, mà theo năm tháng giấy đã chuyển màu, nhưng dấu ấn của Người vẫn còn tươi màu mực, đó là dòng chữ Tg 1hh, đó là ký hiệu của Bác, có nghĩa là: Thường 1 huy hiệu.

Bài báo viết về tấm gương anh hùng La Thị Tám, đăng trong mục: Nhân dân anh hùng, Quân đội anh hùng (có lẽ của Báo Quân đội nhân dân, năm 1968, bài báo được cắt dán lên mặt sau của tờ bản tin của VNNTX, năm 1968, hiện được lưu giữ tại Kho Cơ sở Bảo tàng Hồ Chí Minh) mãi mãi không chỉ là một minh chứng cho lòng quả cảm của một thế hệ Việt Nam anh hùng, còn là một biểu hiện sinh động của sự quan tâm, động viên kịp thời của Bác Hồ đối với những tấm gương anh hùng, dũng cảm của quân và dân ta.

Nguyên văn bài báo như sau:

O TÁM GAN DẠ

Năm 1968, ngã ba X. ở Hà Tĩnh trở thành một trọng điểm địch đánh phá suốt ngày đêm. Để nhanh chóng phá những quả bom nổ chậm và kịp thời ứng cứu mặt đường, ban chỉ huy bảo đảm giao thông cần một người dũng cảm

NHIỀU TÁC GIẢ

làm nhiệm vụ trinh sát bom. Biết chắc làm việc này rất nguy hiểm, nhưng La Thị Tám xung phong nhận ngay, không do dự. Tám là đoàn viên thanh niên lao động, là em của hai người anh đang chiến đấu ở chiến trường xa.

Vị trí quan sát là một đỉnh đồi nhỏ giữa trọng điểm địch đánh phá. Mỗi ngày hai lần. Tám vượt qua bãi bom lên đồi quan sát. Hơn 100 ngày như thế, dấu chân Tám in thành vết mòn vắt qua bãi bom nổ chậm. Năng tháng 6 cùng với gió tây làm quả đồi nóng như lửa. Dưới làn bom đạn địch, Tám đứng đây từ tờ mờ sáng đến tối mịt để đếm từng quả bom khi địch đến đánh phá. Rất nhiều lần địch bắn và ném bom ngay xuống quả đồi. Nhưng dù nguy hiểm, Tám cũng không chịu rời vị trí, vì đây là nơi quan sát tốt nhất. Từ trên đỉnh đồi, Tám thấy rất rõ tội ác của giặc Mỹ hằng ngày. Chúng dội bom xuống mặt đường, xuống làng mạc. Lòng căm giận sôi lên. Tám đếm từng quả bom như tính từng tội ác của giặc Mỹ.

Sau mỗi trận đánh. Tám rời đỉnh đồi, chạy xuống vùng ngã ba, tính khối lượng đất và cắm tiêu. Nhiều lúc vừa xuống tới bãi thì địch quay trở lại. Có lúc chúng ném đủ các loại bom nổ ngay, nổ chậm, bom bi, bắn cả đạn 20 ly vào ngay nơi Tám vừa tới. Đất đá ở đây rắn lại và sắc như mảnh bom. Thế mà mỗi ngày, 3 hay 4 lần Tám đi suốt một vòng khu vực ngã ba để làm nhiệm vụ. Lúc đầu chưa quen, Tám mới dám vào gần cách bom 5 mét. Thấy như thế vẫn chưa tốt, Tám nghĩ thà chết một mình nhưng bảo đảm an toàn cho hàng chục

người làm nhiệm vụ: Tám vào sát bom, cắm tiêu trên hút quả bom như cắm cờ trên đồn địch. Những quả bom bị bị vùi lấp hoặc chui xuống đất, Tám cũng tìm bằng được. Hàng mấy chục lần bom nổ gần, đất đá vùi lấp cả người, nhưng Tám lại đứng dậy làm nhiệm vụ. Theo quy định Tám chỉ cần cắm tiêu những quả bom gần đường, nhưng sợ có người đi vào những vùng nguy hiểm, nên nhiều lúc Tám cắm tiêu cả trên những quả bom ở xa. Những ngày cắm tiêu nhiều bom, chạy nhiều lần về nhà say nắng, Tám không ăn được cơm. Nhưng sáng hôm sau Tám lại vượt bãi bom lên đồi quan sát cả ngày. Suốt 130 ngày làm nhiệm vụ trinh sát ở ngã ba X. và cầu T., Tám đã vào tận nơi cắm tiêu “khai tử” cho 700 quả bom của giặc Mỹ, góp phần quan trọng vào việc giải phóng đường và thông xe.

Người con gái giao thông ở xã V. (Hà Tĩnh) ấy được nhân dân xung quanh ngã ba X. khâm phục và đặt cho cái tên thân mật là “O Tám gan dạ”.

VNTTX

Những thông tin trong bài viết này chắc chắn là rất chính xác, vì được viết ngay vào thời điểm lúc đó. Dù rằng trong bài viết tên địa điểm đã được viết tắt để giữ bí mật, nhưng chúng ta đều hiểu rằng, Ngã ba X. chính là ngã ba Đồng Lộc. Người con gái gan dạ La Thị Tám năm 1969 đã được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

THÀNH KHẢN TIẾP THU SỰ PHÊ BÌNH CỦA ĐỒNG CHÍ LÀ CÁI THƯỚC ĐO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG, TINH THẦN VÌ DÂN VÌ NƯỚC CỦA MỖI CÁN BỘ *

Năm 1968, Đảng ủy Quân chủng Phòng không - Không quân họp kiểm điểm sự lãnh đạo của tập thể Đảng ủy và kiểm điểm riêng từng đồng chí. Cả ngày hôm trước mới xong phần kiểm sự lãnh đạo tập thể của Đảng ủy và góp ý kiến vào bản tự kiểm của anh Đặng Tĩnh - Bí thư Đảng ủy và anh Phùng Thế Tài - Tư lệnh.

Vào đầu cuộc họp tiếp sáng hôm sau, anh Đặng Tĩnh vui vẻ thông báo hôm nay vào lúc 9 giờ Hồ Chủ tịch sẽ xuống Quân chủng ta. Bác muốn nghe giới thiệu về chiếc máy bay

* Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, *Bác Hồ kể chuyện Tây du ký*, Nxb Trẻ, 2008, tr. 66-67.

trình sát diện tử không người lái chúng ta mới bắn rơi gần như còn nguyên vẹn. Xin mời các đồng chí trong Đảng ủy làm việc đến 9 giờ kém 10 phút thì chúng ta cùng tiếp Bác và cùng với Bác nghiên cứu chiếc máy bay BQM này.

Đúng 9 giờ Bác đến. Bắt tay chúng tôi, Bác liền hỏi từ sáng đến giờ các chú làm gì?

Anh Tính trả lời:

- Thưa Bác, Đảng ủy Quân chủng đang họp kiểm điểm Đảng ủy và góp ý kiến phê bình các đảng ủy viên ạ.

- Tự phê bình và phê bình à? Tốt! Thành chế độ thường xuyên được thì càng tốt.

Anh Phùng Thế Tài rót nước bưng đến mời Bác. Bác hỏi liền:

- Chú Tài đã tự phê bình chưa? - Bác chỉ tay vào anh Tài rồi cười bảo - Ông tổ câu gậy đấy nhé! Gần đây có tiến bộ không đấy?

- Thưa Bác! Cháu mới kiểm điểm xong hôm qua. Lần này cháu có tiến bộ so với trước nhưng cháu vẫn còn nhiều khuyết điểm lắm. Lần kiểm điểm nào cháu cũng được các đồng chí trong Đảng ủy ưu tiên dành cho nhiều thời gian nhất.

Lần lượt nhìn tất cả chúng tôi, một cái nhìn đầy thương yêu và độ lượng, Bác ôn tồn nói:

NHIỀU TÁC GIẢ

- Vì lợi ích cách mạng, vì yêu thương đồng chí, các chú cần thẳng thắn phê bình nhau. Phê bình là điều rất cần thiết. Nhưng điều cần thiết quyết định nhất lại là tinh thần thành khẩn tiếp thu sự phê bình của đồng chí, đồng đội - Đó cũng là cái thước đo đạo đức cách mạng, tinh thần vì nước vì dân của mỗi cán bộ.

CHƠI BỎ QUA NHỮNG VIỆC MÀ TƯỜNG LÀ TÂM THƯỜNG *

Năm 1968, các ông Hà Huy Giáp, Lê Xuân Đồng, Phan Hiền được Bác Hồ mời đến trao đổi về việc biên soạn loại sách “Người tốt - Việc tốt”.

Bác trở chồng tài liệu cao ngót nửa mét trên bàn, và cho biết đó là những bài báo và báo cáo viết về hơn bốn nghìn người được Bác thưởng huy hiệu trong mấy năm qua. Bác đã sắp xếp lại thành 18 tập. Nếu kể cả tập thứ 19 đang làm dở dang, thì số người được Bác khen đã lên tới năm nghìn.

Những tập tài liệu đều đóng bìa vở học sinh, giấy nền

* Trần Sâm - Cảnh Nguyên - Đào Tam Tinh, *Bác Hồ với sự nghiệp trồng người*, Nxb Dân Trí, 2010, tr.300-301 (Theo hồi ức của Phan Hiền).

NHIỀU TÁC GIẢ

bên trong là giấy báo cũ. Những bài báo và báo cáo về người tốt – việc tốt được cắt dán cẩn thận trên giấy báo. Bài nào cũng mang bút tích của Bác Hồ bằng mực đỏ hoặc bút chì đỏ, ghi rõ tặng một, hay mấy huy hiệu.

Bác nói đùa:

- Như thế là đã thành Bách khoa toàn thư rồi đấy. Từ đó, các chú chọn ra những tấm gương nào cần viết lại trước, và viết cho thật tốt, để mọi người có ý thức làm theo, và làm hơn thế.

Bác trao cho ông Giáp mấy tờ giấy đánh máy ghi rõ mỗi ngành, mỗi giới, mỗi địa phương có bao nhiêu người được khen thưởng. Bác phê bình một số cán bộ lãnh đạo mãi làm công tác sự vụ hơn là để tâm sức xây dựng con người mới,... cho nên không chịu theo dõi việc làm hàng ngày của quần chúng nhân dân ... và hỏi:

- Hình như các chú cũng chưa coi trọng những việc nhỏ như thế?

Không đợi trả lời, Bác nói tiếp:

- Các chú có biết biển cả do cái gì tạo nên không? Từng giọt nước nhỏ thấm vào lòng đất, chảy về một hướng mới thành suối, thành sông, rồi thành biển. Một pho tượng hay một lâu đài cũng phải có cái nền mới đứng vững được. Nhưng người ta dễ nhìn thấy pho tượng, và lâu đài, mà không chú ý đến cái nền. Như thế thì chỉ thấy ngọn mà quên mất cái gốc.

Ngừng một lúc, Bác nói tiếp:

- Bác chỉ muốn nhắc các chú một điều: Chớ bỏ qua những việc mà các chú tưởng là tầm thường. Nếu cứ ngồi kể lại những gương tốt người tốt - việc tốt thì kể mãi cũng chẳng hết được. Tất cả những việc làm như vậy đều nói lên tinh thần yêu nước, đạo đức trong sáng, thuần phong mỹ tục của nhân dân ta. Chúng ta đánh giặc và xây dựng xã hội mới bằng những việc làm muôn hình muôn vẻ của hàng chục triệu con người như thế, chứ không phải chỉ bằng thành tích nổi bật của một số cá nhân anh hùng...

BÁC ĐI THĂM ĐỒNG BÀO VÀ BỘ ĐỘI TRONG DỊP TẾT *

Vào một ngày giáp Tết Kỷ Dậu 1969, sau khi nghe báo cáo chương trình làm việc tuần tới, Bác nói:

- Tết năm ngoái Bác không đi thăm đồng bào và bộ đội được, năm nay các chú chuẩn bị cho Bác đi chúc tết một vài nơi.

Thế là điều lo lắng của chúng tôi mấy lâu nay đã thành sự thật.

Lần khám sức khỏe gần đây nhất, Hội đồng y khoa đề ra một số điều cần tránh đối với Bác: tránh những xúc động mạnh, tránh đi lại nhiều... Những triệu chứng đáng lo ngại

* Vũ Kỳ, *Thư ký Bác Hồ kể chuyện*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.557-565.a

về bệnh tim ngày càng xuất hiện rõ và những điều cần tránh trên đây là nhằm để phòng mọi bất trắc có thể xảy ra.

Quyết tâm của Bác đi thăm đồng bào và bộ đội vào dịp Tết này khó mà ngăn cản được. Từ ngày đất nước có Cụ Hồ làm Chủ tịch, dân tộc Việt Nam có thêm một phong tục mới mỗi lần xuân đến. Đó là chép lời Chúc mừng năm mới của Bác dán lên giữa nhà; giao thừa đón nghe lời Bác đọc thơ Xuân; và đọc báo, nghe đài, phấn khởi theo dõi những cuộc đi chúc Tết đồng bào và bộ đội của Bác Hồ.

Chỉ hai hôm sau việc Bác nói đi chúc Tết, Bác đã hỏi:

- Chú Kỳ! Các chú đã chuẩn bị cho Bác đi thăm những đâu? Mong một Tết này chúng ta xuất hành hướng nào?

- Thưa Bác! Cháu đang liên hệ với các nơi.

Bác tỏ ý không bằng lòng:

- Chú liên hệ thế làm sao giữ được bí mật!

Tôi thưa với Bác cháu chỉ mới gọi điện thăm dò thôi chứ chưa nói rõ việc gì cả.

Thực ra, chúng tôi và các bác sĩ đang tìm cách trì hoãn để bảo đảm sức khỏe cho Bác.

Nghe tôi báo cáo, Bác nói luôn:

- Thôi chú không phải thăm dò gì cả. Chú có nhớ Bác phát động Tết trồng cây năm nay là năm thứ mấy rồi không?

NHIỀU TÁC GIẢ

- Thưa Bác! Năm thứ 10 ạ!

- Đúng, nhân dịp kỷ niệm 10 năm Tết trồng cây, chú bố trí cho Bác đi trồng cây ở một địa phương có thành tích.

Tôi chưa kịp trả lời thì Bác đã hỏi:

- Chú có đọc bài “Đôi cây đón Bác Hồ” đăng trên báo Nhân dân vừa rồi không?

Tôi đang lúng túng thì Bác nói tiếp:

- Chắc chú còn nhớ cách đây 5, 6 năm, khi đi thăm xã trồng cây khá nhất, chúng mình có ghé nghỉ ở gần Trung Hà, nhìn phía đôi trọc trước mặt, Bác có dặn đồng chí Bí thư và Chủ tịch tỉnh Hà Tây cùng đi lần đó là nên động viên các cụ trồng cây. Sau này trở thành đôi cây đẹp, bà con đặt tên là Đôi cây đón Bác Hồ. Cho nên Tết này ta phải đến thăm và chúc Tết đồng bào ở đấy.

Tôi vừa nghe Bác nói vừa nhớ lại, đó là xã Vật Lại, thuộc huyện Ba Vì, và trong lòng đã thấy lo lo là đường hơi xa. Thấy tôi có vẻ chần chừ, Bác chủ động nói tiếp:

- Còn đi chúc Tết bộ đội thì Bác mới được nghe báo cáo là có Trung đoàn Thông tin anh hùng đang đóng quân ở Ba Vì, ta sẽ ghé vào chúc Tết luôn. Miền Nam đang tiếp tục đánh lớn, việc giữ liên lạc chặt chẽ với chiến trường là rất quan trọng. Thăm các chiến sĩ thông tin sẽ góp phần động viên anh em hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tôi ghi nhanh vào sổ tay những ý kiến của Bác, tưởng thế là hết, không ngờ lại nghe Bác nói tiếp:

- Nghe nói gần đây còn có trại chăn nuôi của chú Hồ Giáo, chúng ta cùng ghé vào chúc mừng năm mới luôn. Trên đường đi, chú xem nơi nào thuận tiện, ta cũng sẽ đến một hợp tác xã nông nghiệp chúc Tết bà con nông dân.

Nghe Bác nêu chương trình, tôi không còn yên tâm được nữa. Chương trình nặng quá, chắc chắn là các bác sĩ sẽ không đồng ý. Thế mà khi tôi định gấp sổ lại thì Bác lại nói tiếp:

- Có lần chú báo cáo là các cháu học ở trường Nguyễn Văn Trỗi cật thế là con em của cán bộ cao cấp cho nên không chịu tuân thủ kỷ luật nhà trường. Nói đến đây Bác dừng lại hỏi tôi: “Con chú học đấy cũng thế chứ gì?”. Tôi chưa kịp trả lời thì Bác đã nói tiếp:

- Tiện đường, chú đưa Bác đến thăm trường để dặn dò các cháu đã là con cán bộ thì càng phải chăm học và học tốt, ngoan ngoãn để xứng đáng với cha anh.

Sau khi tự đề ra một chương trình chúc Tết mà đến người khỏe chưa chắc đã thực hiện được, Bác vui vẻ kết luận:

- Đấy! Có lẽ cứ như thế, việc gì mà chú phải liên hệ và gọi điện thăm dò.

Cuối cùng Bác còn dặn thêm:

NHIỀU TÁC GIẢ

- Chú nhớ chuẩn bị, đến đôi cây Vật Lại, chúng ta sẽ trồng thêm một cây đa.

Tôi nghe Bác mà lòng trăm nỗi phân vân. Làm sao để Bác được vui Tết với đồng bào, bộ đội, để thỏa được tấm lòng nhớ dân, thương dân của Bác mà vẫn bảo đảm được sức khỏe cho Bác?

Sáng hôm sau, tôi đem chương trình Bác đi chúc Tết bàn với các bác sĩ. Ai cũng tỏ ra lo lắng, phân vân. Thấy chúng tôi thật sự lo lắng, anh Tô hứa sẽ báo cáo lại với Bác.

Bữa trưa hôm ấy, anh Tô cùng ăn cơm với Bác. Anh báo cáo với Bác xin phép Mồng một Tết đến Hòn Gai chúc năm mới cán bộ và công nhân vùng mỏ và xin phép được thay mặt Bác chuyển lời chúc tết của Bác Hồ.

- Như thế là tốt lắm. Bác yếu không đi xa được, chú đi như thế là phải.

Bác vui hẳn lên.

Câu chuyện trong bữa ăn tiếp tục vui. Rồi anh Tô chuyển câu chuyện cũng rất khéo:

- Thưa Bác! Đồng chí Kỳ có cho tôi biết chương trình Tết của Bác. Được như thế thì rất phấn khởi. Nhưng xin Bác lượng sức mà giảm bớt một số điểm để các bác sĩ và chúng tôi yên tâm.

Bác đưa mắt nhìn tôi tỏ ý không bằng lòng:

- Lại chú Kỳ gợi ý chứ gì?

Rồi Bác hạ giọng như tâm tình:

- Các chú phải hiểu cho Bác. Tết đến, Bác đi thăm dân, thăm bộ đội mà các chú lại ngăn Bác sao? Và chưa đi đã ngại một thì làm được việc gì?

Nghe Bác nói, chúng tôi im lặng. Sau này tôi càng hiểu thêm rằng, cuộc đi thăm lần này không chỉ đơn thuần là một cuộc chúc Tết thông thường, mà nằm trong mục đích rộng lớn của Bác nhằm giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới của cách mạng. Sự chuyển biến này nhiều người chưa thấy rõ, nhưng với tầm nhìn chiến lược, Bác đã nắm bắt được nó ngay từ khi mới hình thành và đã triển khai một kế hoạch chu đáo để toàn Đảng, toàn dân ta đi đúng hướng, tránh những sai lầm, tổn thất đáng tiếc. Di chúc Bác viết từ năm 1965 và cho đến nay Người còn tiếp tục sửa chữa cũng là nhằm mục đích đó.

Thăm dân vào dịp Tết này, chính là Bác muốn làm rõ thêm cái ý quan trọng mà Bác đã từng răn dạy rất nhiều lần trong suốt mấy chục năm qua là “Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch. Phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Biết là không thể thay đổi được ý định của Bác đi thăm đồng bào và bộ đội trong dịp Tết này, tôi bàn với anh em cố tìm ra một phương án tốt nhất, để vừa hợp với sức khỏe của Bác, vừa làm cho Bác vui lòng.

NHIỀU TÁC GIẢ

- Thưa Bác! Chúng cháu chuẩn bị xong rồi, và do yêu cầu, một số nơi đề nghị thêm chương trình đây ạ!

Bác vui vẻ hỏi lại:

- Thêm chương trình cho Bác đi thăm à?

- Thưa Bác vâng ạ! Quân chủng Phòng không - Không quân hiện nay đảm đương nhiệm vụ rất quan trọng. Mong một Tết có tổ chức một hội nghị lớn, quyết tâm đầu năm ra quân thắng lợi, tha thiết đề nghị được Bác đến thăm động viên cán bộ và chiến sĩ.

Ánh mắt Bác Hồ vui hân lên:

- Thế thì tốt lắm!

Tôi báo cáo thêm:

- Thưa Bác, đúng 6 giờ rưỡi anh Cả (tức đồng chí Nguyễn Lương Bằng) và đồng chí Văn Tiến Dũng sẽ đến đón Bác cùng đi.

Buổi đến thăm chúc Tết Kỷ Dậu Quân chủng Phòng không - Không quân của Bác Hồ để lại những ấn tượng sâu sắc trong lòng mỗi cán bộ, chiến sĩ. Bác Hồ rất vui. Nhìn tấm ảnh Bác chụp sáng Mừng một Tết năm đó với cán bộ chiến sĩ Quân chủng Phòng không - Không quân, không ai dám nghĩ rằng, đó là lần cuối cùng Bác Hồ vui Tết với bộ đội.

Khi lên xe tiếp tục chương trình, tôi thưa với Bác là đã quá 9 giờ rưỡi rồi, mà các đồng chí Bí thư và Chủ tịch tỉnh

Hà Tây 10 giờ đón Bác ở thị xã Sơn Tây. Nếu rẽ vào Ba Vì thăm Trung đoàn Thông tin thì không kịp nữa. Bác hỏi đã báo cho đơn vị chưa? Tôi báo cáo là phải giữ bí mật cho nên không báo trước. Bác đồng ý.

Khoảng 11 giờ, Bác đến Vật Lại, đúng như chương trình chúng tôi dự kiến. Trồng cây xong, Bác vui vẻ cùng mọi người quây quần dưới tán cây bạch đàn. Bác thân mật hỏi chuyện hết người này đến người khác. Bác nói với chị Nguyệt, con cụ Chu Công Tự, chiến sĩ trồng cây của xã Vật Lại: “Các cụ thì biết chuyện cũ, chuyện mới, nhưng các cháu ngày nay chỉ biết chế độ dân chủ cộng hòa. Đất nước bây giờ là của ta, cho nên cần phải thi đua sản xuất giỏi, trồng cây giỏi”.

Chị Đỗ Thị Soạn, trưởng thành từ phong trào Cô gái Đại Phong, nay là Bí thư Đảng ủy xã Tòng Bạt, báo cáo với Bác phong trào nhân dân trong xã. Nghe xong, Bác dặn: “Phải dân chủ với dân. Phải để cho dân phê bình cán bộ, đảng viên”. Bác hỏi đồng chí Hán, Chủ nhiệm Hợp tác xã Hợp Thịnh: “Hợp tác xã có hay liên hoan chè chén không?”. Đồng chí Hán thưa: “Hợp tác xã cháu dạo này không ăn uống xa phí nữa. Có người cho chúng cháu là keo kiệt”. Bác cười rất hiền và động viên: “Cháu làm thế là đúng, là biết giữ gìn của cải cho xã viên”.

Tôi ngồi nhìn Bác, chăm chú nghe cuộc đối thoại giữa vị Chủ tịch nước với người dân bình thường và phát hiện ra một điều là Bác Hồ đi trồng cây nhưng đang nói chuyện

NHIỀU TÁC GIẢ

“trồng người”. Cuộc đối thoại này, những lời dạy đầu năm này của Bác, ngày mai sẽ bay đi khắp đất nước, bổ sung vào đợt giáo dục đạo đức cách mạng do chính Bác phát động ngày 3-2-1969 trên báo Đảng. Bác vui lắm và khung cảnh chung quanh thật là đẹp. Nắng xuân ấm áp. Lúa chiêm đang lên xanh. Một cụ già tóc bạc, da dẻ hồng hào, ngồi giữa đàn con cháu... Tôi nhớ đến câu nói đẹp như chân lý của Bác Hồ:

Vì lợi ích mười năm, trồng cây

Vì lợi ích trăm năm, trồng người.

Mùa xuân cuối cùng của cuộc đời, Bác Hồ vẫn chăm lo việc trồng cây, trồng người.

BÁC HỒ CHỈ ĐẠO PHONG TRÀO “NGƯỜI TỐT VIỆC TỐT” *

Mùa xuân năm 1969, trong khi truyền đạt Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về bồi dưỡng và noi gương người tốt việc tốt”, báo chí và đài phát thanh của ta đã có những bài luận về những đức tính, những đặc điểm của con người mới Việt Nam. Bác đã đọc, đã nghe những bài đó và Bác đã dặn anh Hà:

- Vừa rồi, trên báo và trên đài có nhiều bài viết tốt. Các chú nói về nhiều điểm của con người mới, nhưng có một điểm gốc cần phải nói cho rõ và làm cho con người nhớ, đó là “trung với nước, hiếu với dân, chí công vô tư, mình vì mọi người”. Phải có cái đó thì lòng dạ mới trong sáng, mới

* Phan Hiền, *Bác Hồ với sự nghiệp trồng người*, Nhà xuất bản Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 2008, tr.42-46.

NHIỀU TÁC GIẢ

vượt qua mọi thử thách, khó khăn, nâng cao năng lực, giữ gìn phẩm chất cách mạng, làm tròn nhiệm vụ và ăn ở với nhau có nghĩa có tình. Riêng với cán bộ lãnh đạo, đảng viên, đoàn viên và hội viên của các đoàn thể cách mạng thì phải thêm một điều nữa: “Miệng nói tay làm, gương mẫu trước quần chúng”.

Cũng trong dịp này, Bác đã phê bình các cơ quan tuyên truyền, báo chí và xuất bản:

- Các chú đã nói nhiều và nhắc đi nhắc lại về việc các ngành lựa chọn người đề nghị lên cho Bác khen. Như vậy các chú chưa hiểu nhân dân, cán bộ, đảng viên ta. Lâu nay, hàng triệu hàng chục triệu đồng bào, đồng chí ta hàng ngày làm việc tốt ích nước lợi dân, chắc không ai nghĩ rằng làm như thế cốt để được khen thưởng. Đến nay, Bác mới khen có hơn năm nghìn người, nếu Bác khen tất cả thì Bác phải có mấy chục triệu huy hiệu mới đủ. Đồng bào, đồng chí ta hiểu ý nghĩa việc khen thưởng của Bác là Bác khuyến khích cổ vũ mọi người nên tiếp tục làm như thế và hơn thế nữa chứ không đòi Bác phải khen thưởng cho khắp. Cho nên việc khen ai là việc của Bác, còn việc chính của các chú, của các ngành, các cấp là làm sao cho mỗi đồng bào đồng chí, cán bộ, đảng viên hàng ngày hàng giờ phát huy cái tốt, trừ bỏ cái xấu. Như thế chống Mỹ cứu nước sẽ mau thắng lợi, xây dựng chủ nghĩa xã hội sẽ mau thành công và đạo đức mới sẽ trở thành nếp sống, thành thói quen của mỗi người, thành thuần phong mỹ tục của nhân dân Việt Nam ta.

Từ sau khi có Chỉ thị của Trung ương Đảng về “bồi dưỡng và nêu gương người tốt việc tốt”, Bác yêu cầu Ban Tuyên huấn Trung ương hàng tháng báo cáo cho Bác biết về kết quả thi hành chỉ thị này vào ngày đầu tháng và vào giờ đầu ngày. Bác tiếp tục chuyển cho chúng tôi những gương người tốt việc tốt mà Bác mới khen và chỉ bảo chúng tôi làm thêm những tập sách tiếp theo như những tập sách viết về thương binh được đặt tên là “Những người con trung hiếu”. Và trong khi chỉ đạo việc ban hành điều lệ mới của hợp tác xã nông nghiệp, Bác yêu cầu làm riêng một cuốn sách người tốt việc tốt trong hợp tác xã để phổ biến rộng rãi cùng với bản điều lệ tóm tắt mà Bác trực tiếp sửa chữa từng chương và viết lời nói đầu. Bác luôn luôn nhắc: Làm thế nào cho bà con xã viên và cán bộ hiểu rõ, làm cho đúng. Bác lại yêu cầu bảo đảm cho mỗi gia đình, mỗi đội sản xuất đều có sách đọc. Và khuôn khổ của sách làm sao cho vừa với cái túi của phụ nữ ở nông thôn, để cho mọi người có thể đem theo bên mình cho được.

Đầu tháng 8 năm 1969, Bác còn gọi anh Hà lên cho Bác biết những tỉnh, những ngành nào, tập thể nào chấp hành tốt chỉ thị của Trung ương. Đó là lần thứ 22 Bác nghe báo cáo kể từ buổi đầu tiên Bác gọi lên để “bàn luận dân chủ với Bác”. Bác căn dặn Ban Tuyên huấn phải truyền đạt cho các ngành, các cấp thấu suốt hơn nữa những điều đã được ghi trong chỉ thị của Trung ương và nhắc lại những ý kiến Bác đã nói nhiều lần: Các cấp ủy Đảng, các đồng chí phụ trách các đoàn

NHIỀU TÁC GIẢ

thể, các lực lượng vũ trang và các ngành công tác cần trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo việc bồi dưỡng và nêu gương người tốt việc tốt, cán bộ lãnh đạo và đảng viên phải đi đầu trong công việc học tập và làm theo gương tốt, đây không phải là một đợt vận động đọc sách, một đợt giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng, mà là cuộc vận động xây dựng người tốt, một cuộc vận động lâu dài. Phải biết gắn liền cuộc vận động này với việc thực hiện nhiệm vụ cách mạng, với việc xây dựng Đảng, các đoàn thể và các ngành hoạt động của Đảng và Nhà nước. Việc động viên, cổ vũ và giáo dục phải làm cho kịp thời bằng mọi cách, từ sách báo, phát thanh, băng đen, báo tường... cho đến những cuộc họp để kiểm điểm phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị, chi bộ và các đoàn thể quần chúng.

Bác còn dặn chúng tôi rút kinh nghiệm để làm tốt hơn nữa, lấy kinh nghiệm của những nơi làm tốt để phổ biến, hướng cuộc vận động xây dựng người tốt đi vào bề sâu.

Đầu tháng 9 năm ấy, chúng tôi đã làm xong báo cáo hàng tháng và anh Hà, đáng lẽ theo lệ thường Bác đã hẹn, sẽ lên báo cáo với Bác thì một việc đã xảy đến, gây xúc động và đau thương cho cả nước và bầu trời khắp năm châu: Bác Hồ vô cùng kính yêu của chúng ta qua đời!

Chúng tôi trong dòng người đến chào vĩnh biệt Bác, nước mắt chúng tôi cứ trào ra cùng với tiếng nức nở của cả nước và bầu bạn nhớ thương Người. Nhưng khi nhìn thấy Bác nằm ung dung thư thái, tôi như nghe những lời thơ

của Bác đang vang lên mãi mãi: “Còn non, còn nước, còn người...”.

Bác mất đi, nhưng Bác đã để lại tư tưởng, tâm hồn, đạo đức trong sáng trong những con người của thế hệ ngày nay và muôn vàn thế hệ mai sau. Hơn nửa thế kỷ qua, Bác là người trồng cây gieo hạt, tạo nên cả một “rừng người” đoàn kết chiến đấu với sức mạnh dời non lấp biển. Cả dân tộc ta là một “rừng hoa đẹp”, và Bác là người chăm sóc mỗi bông hoa. Cho đến hơi thở cuối cùng, Bác vẫn không ngừng vun tưới cho mỗi bông hoa thêm đẹp, để cho toàn Đảng, toàn dân ta mãi mãi sáng mắt sáng lòng, mãi mãi làm tròn nhiệm vụ và sống mãi với nhau có tình có nghĩa. Bác dạy chúng ta “trung với nước, hiếu với dân, chí công vô tư, mình vì mọi người, miệng nói tay làm, gương mẫu trước quần chúng”, và Bác đã làm gương từ việc lớn đến việc nhỏ. Suốt đời Bác chỉ nghĩ đến mọi người, từ chối mọi sự tuyên dương, mọi danh vọng và lợi ích dành riêng cho Bác. Lý tưởng, tâm hồn đạo đức của Bác là tấm gương trong sáng nhất, để mọi người có thể soi chung và tự sửa mình.

Cả thế giới đã vang lên những lời tốt đẹp nhất: Người yêu nước vĩ đại, Người cộng sản kiên cường, Nhà hoạt động quốc tế lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân, của phong trào giải phóng dân tộc của thế kỷ 20... Bác Hồ là một con người không có lời tốt đẹp nào có thể đánh giá cho hết được, vì cả lúc Bác nằm xuống, Bác vẫn tiếp tục phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, để lại cho cả nước ta, cho loài

NHIỀU TÁC GIẢ

người tiến bộ, cho muôn đời sau một niềm tự hào, một sức mạnh to lớn để tiến lên mãi mãi.

Tự hào biết bao những con người Việt Nam được sống và chiến đấu trong thời đại mang tên Bác Hồ. Tiếp tục sự nghiệp của Bác, theo con đường Bác đã dẫn ta đi, thực hiện những lời Di chúc thiêng liêng của Người, làm cho “rừng hoa dân tộc” ngày càng thêm đẹp, để mãi mãi xứng đáng với Bác Hồ kính mến.

BÁC HỒ THĂM HỘI NGHỊ CÁN BỘ CAO CẤP TOÀN QUÂN *

Chiều ngày 10-5-1969, tôi báo cáo với Bác về việc Anh Văn (Đại tướng Võ Nguyên Giáp) muốn mời Bác đến ngày mai, chủ nhật 11 tháng 5, đến thăm Hội nghị cán bộ cao cấp toàn quân. Đây là một hội nghị lớn, có tầm quan trọng làm chuyển biến chất lượng chiến đấu và xây dựng quân đội trong tình hình mới. Nghe nói sẽ gặp gỡ cán bộ cao cấp toàn quân, Bác đồng ý ngay.

Bác dặn tôi phải làm sao để các đồng chí quân đội không biết là Bác đã yếu lắm. Bác lo điều đó sẽ ảnh hưởng đến tư tưởng của toàn quân. Đây là một việc không dễ, vì

* Vũ Kỳ, *Thư ký Bác Hồ kể chuyện*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.568-574.

NHIỀU TÁC GIẢ

đến lúc này, tôi cũng thường phải dắt Bác. Lại còn giọng nói của Bác nữa. Từ năm ngoái, Bác đã có hiện tượng bị lạc tiếng. Bác sĩ Trần Hữu Tước đã được gọi vào chữa cho Bác, nhưng cũng chỉ đỡ được phần nào. Sau đó, Bác phải luyện tiếng suốt cả một tuần liền để thu thanh lời Chúc mừng năm mới 1969. Đồng bào và chiến sĩ cả nước nghe lời Chúc mừng năm mới của Bác “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” không thể biết được rằng Bác đã phải kiên trì tập luyện như thế nào mới giữ được giọng nói tỏ ra vẫn khỏe như thế. Thực ra Bác đã cố gắng rất nhiều. Đọc xong, Bác mệt, phải nằm nghỉ một lúc khá lâu mới trở về nhà sàn được. Vì niềm vui của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, Bác không nề hà một việc gì. Nhớ hôm đồng chí Nguyễn Văn Linh vừa ở miền Nam ra, vào thăm Bác, được Bác mời ở lại ăn cơm, Bác bảo tôi dìu Bác sang ngồi sẵn ở bàn ăn, sau đó, mới ra mời đồng chí Nguyễn Văn Linh vào. Như vậy là để anh Linh không biết rằng Bác đi lại đã phải có người dìu. Hôm đó Bác ăn hết một bát cơm đầy. Tôi ngồi nhìn Bác ăn, mừng thì ít mà lo thì nhiều. Vừa lo vừa thương. Bởi tôi biết Bác ăn như thế là cố gắng lắm. Lâu nay, cùng với sức khỏe giảm sút, sức ăn của Bác cũng yếu nhiều, thường cố lắm cũng chỉ được hai lưng bát. Thế mà hôm nay, trước mặt đồng chí Phó Bí thư Trung ương Cục vừa từ miền Nam ra, Bác cố ăn để cho đồng bào miền Nam biết rằng, Bác vẫn khỏe. Sau này, đồng chí Nguyễn Văn Linh có tâm sự, khi biết chuyện đó, đồng chí đã không ngăn được nước

mắt. Đồng chí kể cho nhiều người khác nghe và ai cũng xúc động bởi tấm lòng của Bác với miền Nam. Cho đến những ngày cuối đời, cầm bát cơm ăn, Bác cũng vì miền Nam.

Được Bác đồng ý, tôi gọi điện báo cho anh Văn, mời anh 15 giờ 30 ngày 11-5 vào gặp Bác, để 16 giờ 15, Bác sẽ ra gặp anh em. Bác bảo cần Bác nói chuyện với hội nghị thì anh Văn cho biết để Bác chuẩn bị.

Trước khi Bác ra, tôi có đến trước quan sát vị thế để thực hiện nhiệm vụ của mình theo lời dặn của Bác. Địa điểm Bác gặp là đình Hội đồng. Có thuận lợi là đình này ở cuối con đường xoài, cách nhà sàn khoảng 300 mét. Cửa giáp với đường xoài lại thường xuyên đóng. Tôi nghĩ ngay là Bác có thể “bí mật” vào cửa này vì chắc chắn mọi người sẽ chăm chú nhìn vào cửa chính ở phía cổng Đò.

Đúng 16 giờ, khi mọi người đã đông đủ trong phòng họp thì ô tô chở Bác từ nhà sàn nhẹ nhàng đỗ sát cửa đình Hội đồng. 16 giờ 15 phút, trong lúc mọi người chăm chú nhìn ra cửa chính để ngóng Bác thì Bác “bí mật” bước lên thềm phía sau tấm rèm và đến ngồi vào chiếc ghế dành sẵn cạnh đồng chí Lê Duẩn và đồng chí Phạm Văn Đồng.

Khi mọi người bỗng nhận ra Bác Hồ đã có mặt trong phòng họp, lập tức cả hội trường hô vang: “Hồ Chủ tịch muôn năm!” cùng với những tràng vỗ tay như sấm dậy. Cho đến khi với dáng điệu quen thuộc, Bác giơ cao hai tay ra hiệu cho mọi người, tiếng vỗ tay mới chịu ngừng. Đưa cặp mắt

NHIỀU TÁC GIẢ

hiền từ nhìn khắp một lượt cả hội trường, Bác thân mật cất tiếng hỏi:

- Các chú có khỏe không?

Mọi người vui vẻ trả lời Bác:

- Thưa Bác! Chúng cháu khỏe cả ạ!

- Có vui không?

- Thưa Bác! Vui lắm ạ!

- Thế là tốt. Vậy các chú vỗ tay đi!

Cả hội trường lại rền vang những tràng vỗ tay vui mừng, phấn chấn, vì mọi người đều thấy Bác rất khỏe, rất vui.

Đồng chí Thiếu tướng Vương Thừa Vũ thay mặt anh em mang hoa đến chúc thọ Bác. Xúc động quá nên giọng anh run run.

- Thưa Bác! Nhân dịp mừng thọ Bác 79 tuổi, cháu xin thay mặt anh em và thay mặt cán bộ, chiến sĩ toàn quân, kính chúc Bác mạnh khỏe, sống lâu. Toàn thể các lực lượng vũ trang nhân dân tin tưởng tuyệt đối và biết ơn sâu sắc sự lãnh đạo, giáo dục và thương yêu chăm sóc của Đảng, của Bác.

Anh Vũ vừa dứt lời, Bác vui vẻ rút một bông hoa đẹp nhất tặng lại anh. Một cử chỉ thật là âu yếm, thật là thân tình.

Tiếp đó, Bác nói:

- Hôm nay, được gặp các chú đại biểu cho toàn quân, Bác rất vui. Bác chúc các chú mạnh khỏe, chúc bộ đội ta nhiều sức khỏe, nhiều tiến bộ và giành nhiều thắng lợi mới.

Tiếng vỗ tay lại nổi lên như sấm.

Niềm vui càng dạt dào trong lòng mọi người. Tiếp đó, Bác lần lượt hỏi chuyện các đồng chí ở Việt Bắc, hỏi thăm bà con ở Pác Bó, Cao Bằng. Bác hỏi chuyện các đồng chí quê ở miền Nam. Hôm ấy có đồng chí thiếu tướng Tô Ký và một số anh em nữa, sung sướng đứng dậy thay mặt cho các chiến sĩ giải phóng miền Nam đón nhận tấm lòng thương yêu của Bác.

Bác lại hỏi:

- Những chú nào đã tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ?

Nhiều anh em đứng dậy.

Bác nhìn anh em vừa cười vừa nói rất vui:

- Trong số các chú, nhiều người đã có con lớn đi bộ đội đánh Mỹ. Như vậy là bố chiến sĩ, con cũng là chiến sĩ. Ta nhất định thắng, địch nhất định thua!

Hội trường lại vang lên tiếng cười vui vẻ.

Bác thân mật nói tiếp:

- Mấy hôm nay nghe tin đồng bào và chiến sĩ miền

NHIỀU TÁC GIẢ

Nam đánh mạnh, thắng to. Bác càng thấy khỏe trong người.

Mọi người vô cùng phấn khởi trước lời khen của Bác và những tràng vỗ tay lại kéo dài không ngớt. Bác ra hiệu cho mọi người im lặng rồi bắt đầu nói chuyện với hội nghị:

- Từ Tết Mậu Thân đến nay, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã bước vào giai đoạn mới. Đồng bào và chiến sĩ ta ở miền Nam đã đánh rất giỏi, thắng rất to. Quân và dân cả nước ta đã giành được nhiều thắng lợi vẻ vang.

Bác nói tiếp:

- Thế giặc Mỹ thua đã rõ ràng, nhất định chúng sẽ hoàn toàn thất bại.

Bác dừng lại giải thích cho mọi người hiểu rõ thêm về thế và lực. Đại ý Bác nói: Quả cân chỉ 1kg, ở vào thế lợi thì lực đó tăng lên rất nhiều, có sức mạnh nhắc bổng được một vật hàng chục, hàng trăm kilôgam. Đó là thế thắng lực. Ta đánh Mỹ, lấy ít thắng nhiều là nhờ thế của ta hơn hẳn thế của địch. Thế địch thua đã rõ ràng.

Rồi Bác nhắc nhở:

- Nói thế nhưng không được chủ quan, thỏa mãn. Đế quốc Mỹ còn rất ngoan cố, chưa chịu từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta. Quân và dân cả nước ta còn phải vượt qua nhiều hy sinh, gian khổ mới đi tới thắng lợi cuối cùng.

Đến đây, Bác dừng lại và hỏi:

- Các chú có sợ hy sinh, gian khổ không?

Tất cả hội trường đồng thanh đáp:

- Thừa Bác, không ạ!

Bác gật đầu vui vẻ:

- Thế là tốt! Vì độc lập, tự do, bộ đội ta, nhân dân ta không sợ hy sinh, gian khổ. Chỉ khi nào quét hết giặc Mỹ ra khỏi đất nước, đánh đổ bọn Việt gian bán nước, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, thì nhân dân ta mới có hòa bình, tự do thực sự, Bắc Nam mới sum họp một nhà. Để mau tiến tới ngày vui lớn ấy, các chú phải ra sức phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao phó.

Bác nói: “Phải xây dựng lực lượng thật tốt, chất lượng thật cao. Trần Hưng Đạo xưa từng nói: “Quân cần tinh, không cần nhiều”. Bác còn dạy: “Chú ý tiết kiệm sức người, sức của, giữ gìn thật tốt vũ khí, trang bị”.

Cuối cùng, Bác ân cần căn dặn:

- Phải cố gắng học tập và luôn luôn gương mẫu về đạo đức cách mạng.

Cuộc gặp gỡ diễn ra thật mỹ mãn, Bác rất vui và như khỏe ra. Tất cả các đồng chí cán bộ cao cấp toàn quân hôm ấy đều tin chắc là Bác Hồ mạnh khỏe thật sự, rất hồng hào,

NHIỀU TÁC GIẢ

nhanh nhẹn và rất minh mẫn. Những lời dạy của Bác vừa chí tình, vừa thiết thực và sâu sắc. Duy chỉ có tiếng nói của Bác là không còn được như xưa. Có nhiều đồng chí phát hiện ra điều đó.

Cuộc gặp gỡ sắp kết thúc. Thông thường trong những cuộc gặp như thế, lúc chia tay, mọi người đều lưu luyến tiễn Bác ra tận xe. Trong lúc cả hội trường còn nấn ná chưa ai chịu ra về thì Bác đã hô to:

- Tất cả đứng dậy!

Mọi người đứng dậy, hướng về Bác, như có vẻ thích thú chờ đợi một điều gì.

Nhưng rất bất ngờ, Bác đã hô tiếp:

- Đứng sau quay!

Thật là tuyệt vời, Bác Hồ của chúng ta! Gần 80 tuổi mà vẫn ứng xử linh hoạt biết bao. Trong lúc mọi người theo “lệnh” Bác quay ra cửa chính, tôi nhanh chóng chạy đến chỗ Bác, dìu Bác ra xe, trở về nhà sàn. Dọc đường Bác vui vẻ hỏi tôi:

- Mọi việc tốt đẹp chứ?

- Thưa Bác, rất tốt ạ!

Bác cười hiền hậu:

- Bây giờ Bác phải phấn đấu thế nào để đúng là khỏe thật sự. Ngày mai Bác phải tập đi bộ xa hơn và đi nhiều vòng hơn chú ạ!

Chiều nay, Bác lại ngồi ăn cơm với anh Tô. Hai người nói chuyện với nhau vui lắm. Bác ăn rất ngon miệng. Có lẽ do chiều nay Bác có niềm vui lớn là được gặp những đại diện ưu tú của lực lượng vũ trang nhân dân mà Người hằng quan tâm, dạy bảo ngay từ ngày mới ra đời. Bác đã trực tiếp nói rõ thêm những lời, những ý mà trong Di chúc đã dặn đầy đủ và cô đọng.

CỐ GẮNG GIẢI PHÓNG NHANH ĐỂ BÁC ĐƯỢC VÀO THĂM ĐỒNG BÀO MIỀN NAM *

“**C**ố gắng giải phóng nhanh để Bác được vào thăm đồng bào miền Nam”, đó là niềm mong ước, nỗi khát khao và cũng là điều trăn trở của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người còn sống.

Sinh thời Bác Hồ luôn luôn dành cho cách mạng miền Nam và nhân dân miền Nam sự quan tâm và những tình cảm thân thương nhất, bởi đồng bào và chiến sĩ miền Nam là những người phải chịu nhiều đau khổ, hy sinh mất mát trong công cuộc chiến đấu giành độc lập, tự do cho dân tộc.

Hình ảnh Bác Hồ luôn luôn ở trong tình cảm của mỗi người dân miền Nam, dù họ đã được gặp hoặc chưa một lần

* Theo Website Bảo tàng Hồ Chí Minh.

gặp Bác. Những người con miền Nam - Thành đồng của Tổ quốc đã được gặp Bác sẽ không bao giờ quên được những giờ phút, những khoảnh khắc hiếm hoi khi được ở bên Người, nghe Người ân cần thăm hỏi, trò chuyện và dặn dò. Sự xúc động, những tình cảm đó đã để lại trong ký ức của họ những kỷ niệm sâu sắc, mãi mãi không bao giờ quên. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ nhân dân miền Nam đã kiên cường anh dũng chiến đấu để Tổ quốc sớm thống nhất, sớm được đón Bác vào thăm, thỏa lòng mong ước của Người cũng như của toàn thể đồng bào miền Nam.

Ngày 3-10-1948, Bác tiếp đoàn đại biểu quân chính Nam Bộ do đồng chí Phạm Văn Bách dẫn đầu ra công tác và thăm Người tại chiến khu Việt Bắc. Các đại biểu Nam Bộ đã đem theo những tặng phẩm của nhân dân miền Nam gửi kính biểu Bác và Chính phủ, trong đó có bức họa vẽ bằng máu của họa sĩ Diệp Minh Châu. Bức họa vẽ hình Bác và ba em thiếu nhi tượng trưng ba miền Bắc - Trung - Nam vây quanh Bác. Khi xem bức họa, Bác rất xúc động.

Bác mong được vào miền Nam để thăm đồng bào và chiến sĩ. Ước mong đó luôn thường trực trong tâm trí của Người. Ngày 7 tháng 5 năm 1954, với chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ “vang dội năm châu”, quân và dân ta đã đánh thắng thực dân Pháp, giải phóng hoàn toàn miền Bắc. Tháng 9-1954, trong thư gửi bộ đội, cán bộ và gia đình cán bộ miền Nam ra Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Đến ngày

NHIỀU TÁC GIẢ

hòa bình đã được củng cố, thống nhất được thực hiện, độc lập, dân chủ đã hoàn thành, đồng bào sẽ vui vẻ trở về quê cũ. Lúc đó rất có thể tôi sẽ cùng đồng bào vào thăm miền Nam yêu quý của chúng ta ¹”.

Bác cũng khẳng định: “Ngày nào mà chưa đuổi được đế quốc Mỹ ra khỏi miền Nam nước ta, chưa giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị tàn bạo của Mỹ - Diệm, thì nhân dân ta vẫn chưa thể ăn ngon, ngủ yên ²”.

Nguyễn vọng vào thăm quân và dân miền Nam của Người chưa lúc nào nguôi. Năm 1963, trong một lần Bác mời Thượng tướng Trần Văn Trà đến ăn cơm chia tay trước khi ông lên đường vào Nam chiến đấu, Người đã tặng ông một hộp xì gà Cuba do Chủ tịch Phiden Caxtrô gửi tặng. Bác nói:

“Bác gửi chú món quà này mang về cho anh em trong đó hút để nhớ Bác và nhớ đến Cuba anh em. Cố gắng giải phóng nhanh để Bác được vào thăm đồng bào miền Nam ³”.

Vào tháng 2 năm 1966, tại ngôi Nhà sàn ở Phủ Chủ tịch, Bác nói với các đồng chí trong Bộ Chính trị: Đã bao lần tôi yêu cầu vào Nam, sao các chú không thu xếp cho tôi đi?...

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr.356.

2- *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Sđd, t. 10, tr. 200.

3- Kim Dung, Chí Thắng, Việt Hải: *Bác Hồ với các tướng lĩnh*, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội, 2000, tr. 23.

Sao các chú không để tôi đi... Bây giờ tôi còn đang khoẻ, đi lại thuận tiện... Không vào Nam Bộ được thì vào Khu V hay một vùng giải phóng nào đó cũng được... Các chú định lúc nào mới cho tôi đi? Tôi đề nghị mãi mà các chú vẫn cứ từ chối! ¹”.

Chính vì chưa một lần vào thăm đồng bào, cán bộ và chiến sĩ miền Nam, nên khi có các đoàn đại biểu của miền Nam ra Bắc dù là đi công tác, đi họp, học tập hay tham quan, chữa bệnh, các đồng chí đều sắp xếp để Bác gặp dù là ở chiến khu Việt Bắc hay giữa lòng Thủ đô Hà Nội.

Đầu tháng 5-1961, Bác tiếp đồng chí Bông Văn Dĩa từ miền Nam ra nhận nhiệm vụ lái con tàu mở đường Hồ Chí Minh trên biển. Tiếp đó, Người tiếp đồng chí Võ Bẩm, Đoàn trưởng Đoàn vận tải quân sự 559 và căn dặn: Đoàn phải làm tốt, làm nhiều hơn nữa, phải giữ được bí mật, bất ngờ, hoàn thành tốt nhiệm vụ tiếp sức cho cách mạng miền Nam.

Ngày 20-10-1962, lần đầu tiên Đoàn đại biểu Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra thăm miền Bắc, xúc động ôm hôn giáo sư Nguyễn Văn Hiếu, Bác đã đặt tay lên ngực mình và nói: “Hình ảnh miền Nam yêu quý luôn luôn ở trong trái tim tôi”.

Tại Hà Nội, nhớ tới đồng bào miền Nam đang ngày đêm chiến đấu, Bác đến thăm Phái đoàn đại diện thường

1. *Bác Hồ với các tướng lĩnh*, Sdd, tr. 30.

NHIỀU TÁC GIẢ

trực của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Người tiếp các đoàn đại biểu miền Nam ra thăm miền Bắc, tiếp các anh hùng và chiến sĩ thi đua các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam, các cháu thiếu nhi dũng sĩ miền Nam. Người thăm Triển lãm tranh tượng của các họa sĩ điêu khắc miền Nam tập kết ở miền Bắc, gửi thư cho các cán bộ và học sinh trường miền Nam, thăm nơi an dưỡng dành cho đồng bào miền Nam, thăm trại thiếu nhi miền Nam...

Đoàn đại biểu cuối cùng của miền Nam được gặp Bác trước lúc Người đi xa là Đoàn đại biểu Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình miền Nam do luật sư Trịnh Đình Thảo làm Chủ tịch dẫn đầu ra thăm miền Bắc. Ngày 5 tháng 8 năm 1969, ngày thứ hai trên đất Bắc, đoàn đã vô cùng xúc động và vui mừng khi được đón Bác và Thủ tướng Phạm Văn Đồng tới thăm ngay tại nơi nghỉ của đoàn ở Hà Nội. Tình cảm và sự quan tâm sâu sắc của Bác đã động viên tinh thần rất lớn và góp phần vào những chiến công của quân và dân miền Nam.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, quân và dân miền Nam đã chiến đấu kiên cường, giành được nhiều thắng lợi to lớn. Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước tập trung sức lực, trí tuệ chỉ đạo sự nghiệp giải phóng miền Nam, theo dõi sát sao tình hình chiến sự đang diễn ra hàng ngày hàng giờ trên chiến trường miền Nam. Người chú trọng đặc biệt tới việc chi viện cho cách mạng miền Nam. Người tin rằng với tinh

thần đoàn kết, bền bỉ, anh dũng trong chiến đấu và quyết thắng của nhân dân miền Nam, với những kinh nghiệm chiến đấu trong gần 20 năm, được nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới đồng tình và ủng hộ, nhân dân miền Nam sẽ nhất định sẽ thắng lợi. Người gửi thư chúc mừng khi được tin đồng bào miền Nam đã đạt nhiều thành tích trong chiến đấu, động viên quân và dân miền Nam cố gắng hơn nữa: “Đầu Xuân năm nay, quân và dân miền Nam anh hùng đã tiến công địch liên tục, đều khắp, đánh rất giỏi, thắng rất to.

Bác rất vui lòng gửi đến các cô, các chú lời khen nhiệt liệt nhất, thân ái nhất. Giặc Mỹ đã thua nặng. Nhưng chúng vẫn chưa bỏ dã tâm xâm lược, chưa chịu rút quân ra khỏi nước ta. Vậy ta phải tiếp tục đánh mạnh, đánh đau, đánh cho đến khi Mỹ, ngụy thất bại hoàn toàn, cho đến khi miền Nam hoàn toàn giải phóng¹”.

Ngày 8 tháng 5 năm 1963, tại kỳ họp thứ sáu, Quốc hội khóa II, Bác từ chối nhận Huân chương Sao vàng và đề nghị: “Chờ đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc hòa bình thống nhất, Bắc - Nam sum họp một nhà, Quốc hội sẽ cho phép đồng bào miền Nam trao cho tôi Huân chương cao quý. Như vậy thì toàn dân ta sẽ sung sướng, vui mừng²”.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 450.

2. *Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd*, t. 11, tr. 62.

NHIỀU TÁC GIẢ

Ngày 10 tháng 3 năm 1968, trong thư gửi đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bác nói rõ ý định, nêu cách đi, thời gian và lịch trình cho chuyến đi vào miền Nam của mình. Đọc bức thư của Người chúng ta rất xúc động vì lúc này tuổi của Bác đã cao, sức khỏe đã yếu đi nhiều:

“Nhớ lại hồi Nôen năm ngoái, Chú có khuyên B.¹ đi thăm miền Nam sau ngày ta thắng lợi hoàn toàn, B. rất tán thành.

Nhưng nay chỉ đổi chữ “sau” thành chữ trước ngày thắng lợi hoàn toàn, tức là đi thăm khi anh em trông² đang chuẩn bị mở màn thứ ba. Đi thăm đúng lúc đó mới có tác dụng khuyến khích thêm anh em...

Có lẽ Chú và đồng chí khác e rằng sức khỏe của B. không cho phép B. đi chơi xa. Nhưng, thay đổi không khí, hô hấp gió biển và sinh hoạt với quần chúng trong hoàn cảnh chiến đấu sẽ giúp sức khỏe tiến bộ mau hơn...³”

Bước sang năm 1969, Bác đã 79 tuổi, cái tuổi “xưa nay hiếm” nhưng khi gặp các đồng chí Phạm Hùng và Hoàng Văn Thái từ miền Nam ra Bắc họp (tháng 3-1969), Bác vẫn nhắc tới việc thu xếp để Người vào Nam. Trước khi hai đồng

1. B. là Bác.

2. Anh em trong ấy (cách gọi lối miền Nam).

3. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Sđd, t. 12, tr. 337.

chí trở lại chiến trường, Bác hỏi: Các chú có thể chuẩn bị cho Bác sớm vào thăm đồng bào miền Nam được không?¹. Đồng chí Hoàng Văn Thái và đồng chí Phạm Hùng đã xúc động thưa: Chúng cháu nhất định hoàn thành nhiệm vụ để sớm rước Bác vào Nam. Bác nói: Hai chú cho Bác gửi lời thăm hỏi đồng bào miền Nam, thăm cán bộ dân chính Đảng, thăm cán bộ và chiến sĩ trong quân đội. Các chú phải nhớ chuyển lời này cho Bác. Đó là những tình cảm mà Bác dành cho nhân dân miền Nam. Tiếc rằng nguyện vọng đó chưa một lần thực hiện được thì Bác đã đi xa.

Ngày 30 tháng 4 năm 2009, một ngày lễ lớn của dân tộc - ngày Đại thắng mùa Xuân, đã tròn 34 năm đất nước ta vui niềm vui thống nhất, non sông thu về một mối. Mỗi khi tới ngày này chúng ta càng nhớ tới Bác Hồ muôn vàn kính yêu, nhớ tới một con người mà trong nhiều năm không lúc nào người ngoại ước nguyện là được vào thăm đồng bào và chiến sĩ miền Nam yêu quý.

1. *Bác Hồ với các tướng lĩnh*, Sđd, tr. 29.

KIÊN TRÌ CHỐNG LẠI TUỔI GIÀ VÀ BỆNH TẬT *

Sang đến năm 1967, Bác Hồ của chúng ta đã già và yếu đi nhiều. Nhưng ngày ba bữa, Bác vẫn tự mình từ nhà sàn, đi bộ đến nhà ăn. Một phần, không muốn làm phiền anh em phục vụ, phần nữa, Bác muốn đặt cho mình một kỷ luật, buộc mình phải vận động, rèn luyện, chống lại suy yếu của tuổi già.

Các đồng chí phục vụ Bác rất áy náy. Phần thương Bác vất vả, ngày nắng, còn ngày mưa; phần lo Bác già yếu, chẳng may vấp ngã, nếu có chuyện gì thì ảnh hưởng lớn đến công việc của đất nước và của Đảng.

Ngày đó, con đường quanh ao cá chưa được tôn tạo như hiện nay. Sau những trận mưa to, đường đi còn ngập

* *Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2009, tr.219-220.

nước. Nhưng đến giờ ăn, dù đang còn mưa, Bác vẫn xắn quần qua đầu gối, cầm ô, cùng đồng chí cảnh vệ, lội nước đi sang nhà ăn. Nhìn ống chân Bác gầy gò, nổi gân xanh, anh em thương Bác, trào nước mắt, nhưng không sao thuyết phục được Bác cho phép dọn cơm lên nhà sàn.

Bác nói:

- Các chú muốn chỉ một người vất vả hay muốn cho nhiều người cũng phải vất vả vì Bác.

Có hôm, buổi sớm, Bác vào thay quần áo xong, đến bữa, gặp trời mưa. Bác không muốn các đồng chí phục vụ phải giặt nhiều, Bác cởi quần dài, gấp lại, cắt nách, sang đến nơi mới mặc vào. Bác coi mình cũng chỉ là một người phục vụ và xem các đồng chí phục vụ cũng như mình, nên không muốn làm phiền ai.

Tuy vậy, các đồng chí phục vụ Bác vẫn cố gắng tìm mọi cách để có thể thay đổi tình hình ấy.

Một hôm, Bác cho gọi chị Trần Thị Lý, người con gái miền Nam vào ăn cơm với Bác. Bác mời vào ngày Chủ nhật, nhưng hôm đó đồng chí Lý lại đi vắng thành ra hôm sau (3-7-1967) chị mới vào được.

Hôm đó, trời mưa rất to. Đồng chí Vũ Kỳ cho dọn cơm ngay bên dưới nhà sàn để Bác ăn cùng chị Lý. Thương chị Lý thương tật, đau yếu, đường mưa trơn, đi lại khó khăn, lần đầu tiên, bữa đó Bác Hồ đồng ý ở lại ăn cơm dưới nhà sàn.

NHIỀU TÁC GIẢ

Hôm sau, các đồng chí phục vụ lại dọn cơm dưới nhà sàn, mời Bác ăn, coi như đã có một tiền lệ và không thỉnh thị Bác. Nhưng Bác đã cho gọi đồng chí Vũ Kỳ đến và phê bình:

- Các chú muốn để Bác hư thân đi có phải không?

Ý Bác đã rõ ràng. Bác muốn mỗi ngày ba bận, mỗi bữa ăn, đi vòng quanh hồ một lần, như một kỷ luật bắt buộc phải rèn luyện đối với mình.

Tuổi già, cũng như trẻ thơ, đều muốn được chiều chuộng. Bác biết: Nếu dễ dãi với mình và để cho người khác dễ dãi với mình, dần dần sẽ hư thân đi.

Không ai sinh ra đã thành lãnh tụ. Muốn trở thành vĩ nhân, phải có chí rèn luyện. Làm Chủ tịch nước rồi, trở thành lãnh tụ kính yêu của giai cấp và dân tộc rồi, Bác Hồ vẫn không ngừng rèn luyện. Vì vậy, ở vị trí càng cao, càng nổi tiếng, tinh hoa, phẩm chất, đạo đức của Bác càng sáng, càng trong.

THƯ VIẾT VỀ MƯỜI NĂM TRƯỚC *

Hà Nội, ngày 31-8-1979

Vy thương nhớ,
Đã mười năm xa cách!

Thế mà ít ai thấy lâu ngày và cảm thấy xa Bác... Ngoảnh đi ngoảnh lại mới ngày nào còn Bác, trong mỗi người, mỗi việc đều thấy Bác, khi vui nhớ đến Bác thêm vui, lúc gặp khó khăn nghĩ đến Bác như có thêm sức mạnh để vượt qua...

Vy bảo kể cho nghe những chuyện nho nhỏ tâm tình mười năm về trước... miền Nam đã rất mong Bác và Bác Hồ cũng rất mong vào tận nơi thăm đồng bào, đồng chí. Thế mà đều chẳng được, ân hận mãi.

* Vũ Kỳ, *Thư ký Bác Hồ kể chuyện*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.324-331

NHIỀU TÁC GIẢ

Vý dặn kể lại cho cặn kẽ, nhưng thư viết làm sao cho hết và cặn kẽ được, gặp nhau tha hồ tâm tình...

Sáng Mồng một Tết 1969, Bác Hồ mời Bác Tôn đến cùng ăn cơm. Đúng mười giờ, Bác Hồ ra đón Bác Tôn. Hình dáng hai Bác đi thong thả, chẳng gợi nhớ cảnh hai Bác đã lên đèn mặt biển chân trời, mà tưởng như hai cụ già trò chuyện trên con đường làng nào đó của quê hương.

Ngoài công việc ra, tháng tháng hai Bác thường gặp nhau như vậy. Bác Hồ mời cả bác gái, nhưng Bác Tôn nhiều lần chỉ sang một mình, xin lỗi là bác gái không được khỏe.

Bữa ăn đầu năm hôm ấy có cả chị Kan Lịch, người con gái dân tộc Ka Pô anh hùng mới ra họp. Chị vừa ăn cơm, vừa kể chuyện, hai Bác càng vui. Kan Lịch ăn nói rất tự nhiên, kể chuyện đánh giặc Mỹ lưu loát như nước sông Ta Rếch chảy. Nhưng khi nói về mình thì lại rụt rè e thẹn. Kan Lịch ngỡ ý muốn trông lại hàm răng cũ theo phong tục của dân tộc đã cà đi một nửa...

Cuối năm 1965, ngày 11-11, một cán bộ dân tộc Ka Pô cũng đến gặp Bác Hồ và cùng ăn cơm. Đó là đồng chí A Vai và Đoàn đại biểu anh hùng, chiến sĩ thi đua Quân giải phóng miền Nam. Chiều hôm đó, Tạ Thị Kiều níu chặt tay Bác, khóc thút thít. Bác Hồ cũng cảm động, an ủi người con gái miền Nam:

- Kia! Sao cháu lại khóc? Bác cháu ta gặp nhau thì vui chứ!

Về sau chị Tạ Thị Kiều tâm sự: Được gặp Bác, càng hiểu tấm lòng của Bác Hồ rất thương yêu đồng bào, đồng chí miền Nam.

Còn bốn ngày nữa là Tết. Không ai ngờ Tết Kỷ Dậu năm ấy lại là Tết cuối cùng trong cuộc đời của Bác. Như mọi Tết trước, Bác đã nhắc văn phòng chuẩn bị chương trình cho Bác đi thăm bộ đội, công nhân, nông dân. Nếu thuận tiện, tổ chức cho Bác trồng cây. Các trường học nghỉ Tết cho nên không đi thăm được học trò và thầy giáo, cô giáo.

Chiều 12 tháng 2 (26 tháng chạp Mậu Thân), Bác Hồ gặp một số con em cán bộ đang công tác ở miền Nam. Bác mời các cháu ăn bánh chưng, mứt tết, hỏi thăm việc học hành của các cháu, và chúc các cháu tiến bộ để ba má yên tâm công tác, đánh Mỹ thắng lợi, chóng được sum họp với gia đình.

Hôm sau là ngày 27 Tết, Bác cùng các cháu thiếu niên dũng sĩ miền Nam tiếp Đoàn đại biểu Hội Hữu nghị Cuba - Việt Nam do bà Menba Hécnanđê dẫn đầu. Bác đã vui vẻ cùng với các cháu kể chuyện về thành tích chiến đấu của thiếu niên miền Nam. Bác nói rất vui về các cháu đã làm được những việc mà trẻ con thời Bác còn nhỏ tuổi cũng không làm được như thế.

Đồng chí Xanvado Agiendê Gớt xen, Tổng Bí thư Đảng Xã hội Chilê, sau buổi gặp Bác Hồ sáng 23 tháng 5 năm 1969, đã nhận xét: “Chưa bao giờ chúng tôi cảm thấy

NHIỀU TÁC GIẢ

sự giản dị và vĩ đại lại đi liền với nhau như vậy. Chưa bao giờ một người khi nói với chúng tôi về các em nhỏ lại giáo dục chúng tôi nhiều như vậy”.

... Sáu giờ chiều ngày 28 tháng 2 năm 1969, Bác Hồ cùng với các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta tiếp Đoàn đại biểu Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam do bác sĩ Phùng Văn Cung làm Trưởng đoàn. Lúc này Bác đã yếu, đi lại khó khăn. Nhưng gặp cán bộ miền Nam, Bác rất vui. Niềm vui ấy làm cho mọi người gặp Bác yên tâm và càng vui, thêm nguồn lạc quan tin tưởng.

Chiều hôm ấy có lúc Bác đã không giữ được nổi xúc động, Bác nói là trong thơ Chúc mừng năm mới đã kêu gọi:

Tiến lên chiến sĩ đồng bào

Bắc Nam sum họp xuân nào vui hơn!

Bây giờ hoan nghênh Đoàn đại biểu miền Nam ruột thịt, dù nói mấy trăm câu, mấy nghìn câu, mấy vạn câu cũng không đủ ý, Bác đọc một câu:

Bước đầu muôn dặm một nhà

Bắc Nam sum họp chúng ta vui mừng!

Tất cả vỗ tay hoan hô. Bác mỉm cười. Nụ cười của người Cha quây quần với con cháu.

Chị Nguyễn Thị Ráo, đại biểu Sài Gòn, ngồi bên Bác tâm sự:

- Chúng cháu ở miền Nam, vâng theo lời Bác, không

ngại hy sinh gian khổ, quyết tâm đánh Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn. Nhưng chúng cháu chỉ lo một điều là Bác trăm tuổi...

Bác mỉm cười, quay sang hỏi Thủ tướng Phạm Văn Đồng:

- Năm nay Bác bảy mươi mấy rồi hở chú?
- Thưa Bác, năm nay Bác bảy mươi chín tuổi ạ.

Bác tính đốt ngón tay rồi nói rất vui:

- Thế thì còn 21 năm nữa Bác mới trăm tuổi. Bác kêu gọi các cô, các chú đánh Mỹ 5 năm, 10 năm, 20 năm. Bác vẫn còn một năm để vào thăm đồng bào, đồng chí và các cháu miền Nam.

Niềm tin của Bác truyền khắp mọi người.

Vy thương nhớ, niềm tin ấy, niềm vui ấy có truyền đến Vy không?

... Những ngày tháng 5 năm 1969 hình như đến sớm hơn. Hoa phượng đã nở đỏ thắm. Buổi chiều những hôm trở trời, dưới “ao cá Bác Hồ”, cá nổi lên đớp những cánh hoa điểm hồng trên mặt nước. Tiếng ve ra rả gây thêm nóng bức.

Bác Hồ bảo văn phòng thống kê số học trò và thầy giáo, cô giáo có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “học tốt và dạy tốt” đã được Bác khen thưởng từ năm học 1962-1963. Năm học 1967-1968, là năm học thứ ba chống Mỹ,

NHIỀU TÁC GIẢ

cứu nước, Bác Hồ đã quyết định khen thưởng 115 cô giáo, thầy giáo dạy giỏi và 861 học trò học giỏi. Em Bùi Khắc Bút, học sinh lớp 9 trường Hoàng Hóa, Thanh Hóa, 5 năm liền được giải thưởng của Bác. Riêng Hà Nội có 7 cô giáo, thầy giáo và 115 học trò, trong đó có 57 trai và 58 gái được phần thưởng. Tính chung số giáo viên được thưởng so với năm trước có tăng nhưng số học trò được thưởng thì tụt xuống. Bác cho hỏi có phải nguyên nhân chính là do giặc Mỹ tăng cường đánh phá không? Bác theo dõi tin tức: Tham mưu trưởng không quân Mỹ Giôn Mắc Cotten nói năm 1968 hàng nghìn chuyến máy bay đã thả xuống các vùng chiến sự ở Việt Nam 465 nghìn tấn bom, chưa kể đạn dược, tên lửa và pháo bờ biển. Chính quyền Níchxơn cho biết Mỹ chi 28 tỷ 400 triệu đôla ở Việt Nam trong tài khoản năm 1969.

Bác Hồ bận việc, sức khỏe kém sút, nhưng vẫn chú ý động viên các cháu học tập tốt.

... Bấy giờ tối 30-4-1969, Bác đến Hội trường Ba Đình dự mít tinh mừng ngày Quốc tế Lao động 1-5. Tám giờ sáng 4-5-1969, Bác họp Bộ Chính trị bàn về đối ngoại.

Bốn giờ chiều ngày 7-5, đồng chí Lê Duẩn sang báo cáo với Bác về việc họp Hội nghị Trung ương.

Lịch làm việc đã ghi sang trang ghi ngày 10-5-1969.

Bấy giờ rưỡi sáng, Bác đến Hội nghị Trung ương phát biểu ý kiến. Bác không dự hết buổi họp, chín giờ xin về trước.

Một số chuyện kể về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

Hai năm gần đây sức khỏe của Bác Hồ không như trước. Đợt mệt đầu năm đã làm cho Bộ Chính trị lo ngại. Ngày mồng 4 Tết Kỷ Dậu, các bác sĩ vào kiểm tra sức khỏe và hội chẩn từ sáu giờ rưỡi sáng. Qua điện tâm đồ phát hiện thấy vùng cơ tim trước và mé trái có hiện tượng cung cấp máu thiếu.

Nhưng Bác Hồ vẫn làm đều đặn theo chương trình đã định, đúng giờ như chiếc đồng hồ chạy tốt.

Gần tới kỷ niệm ngày sinh của Bác, các nơi trong cả nước thi đua đạt nhiều thành tích để chúc thọ Bác Hồ 79 tuổi.

Và, cũng như mấy năm gần đây, ngày 10-5-1969, khi ở Hội nghị Trung ương về, Bác lấy tập tài liệu trong chiếc phong bì to, chăm chú đọc, cầm bút viết, sửa chữa bằng bút mực đỏ. Mỗi ngày chỉ viết và sửa khoảng một giờ, thường vào buổi sáng. Đúng ngày 20-5 lại xếp lại, cất phong bì vào chỗ cũ. Rất ung dung, thanh thản. Đúng giờ, ngủ nắp, đầu vào gối.

Năm nay thấy Bác ghi vào góc phía trên trang đầu: ngày 10-5-1969, bằng bút mực đỏ.

Vy thương nhớ, Vy biết đấy, Bác Hồ là như thế đó... Từ đợt mệt sau Tết Kỷ Dậu năm 1969, thấy Bác cố ý tranh thủ gặp cán bộ nhiều hơn, nhất là các cán bộ ở chiến trường miền Nam ra.

Chiều chủ nhật 11-5-1969 có đoàn cán bộ cao cấp toàn quân xin gặp Bác. Bác biết tin, liền bảo: Bác rất muốn gặp

NHIỀU TÁC GIẢ

cán bộ. Nên thu xếp ngay. Mời đồng chí Lê Duẩn và đồng chí Phạm Văn Đồng cùng dự. Và điều cần chú ý là không cho cán bộ biết rõ Bác yếu, để khỏi lo lắng.

Buổi gặp đã làm cho Bác vui lòng.

Đồng chí Vương Thừa Vũ được cử thay mặt cán bộ toàn quân chúc thọ Bác Hồ. Bác mỉm cười, nhận bó hoa đặt lên bàn và vui vẻ vừa trả lời vừa chúc lại:

- Bác cảm ơn các chú. Chúc các chú đánh càng thắng thì Bác càng mạnh khỏe.

Niềm vui tràn ngập. Tất cả mọi người vỗ tay hứa làm đúng lời Bác.

Bác Hồ thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ khen ngợi quân và dân cả nước đã đánh rất giỏi, thắng rất to, giành được những thắng lợi vẻ vang. Bác nhận định giặc Mỹ thua đã rõ ràng, nhưng chúng chưa chịu từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta, quân và dân cả nước còn phải vượt qua nhiều hy sinh, gian khổ để đi tới thắng lợi cuối cùng. Bác căn dặn nhiều điều cụ thể nhằm tiến tới ngày vui lớn Bắc Nam sum họp một nhà.

Khi kết thúc, Bác còn dặn thêm là phải cố gắng học tập và luôn luôn gương mẫu về đạo đức cách mạng. Bác gửi lời thăm tất cả cán bộ, chiến sĩ và công nhân quốc phòng. Bác vui vẻ giơ tay chào và nhấn thêm là Bác chờ tin thắng lợi mới của các đơn vị.

Đêm hôm đó miền Nam đánh lớn!

Vý ạ, buổi gặp chiều hôm đó là lần cuối cùng Bác Hồ họp mặt với đồng đảo cán bộ cấp cao toàn quân.

Từ những ngày ấy, mười năm đã qua ...

Thấy những em nhỏ mới lớn, lên bảy, lên tám lúc đó, năm nay đã sung sức thanh niên mười bảy, mười tám. Nghĩ lại những khó khăn đã vượt qua, những kết quả đã đạt được, mới thấy rõ phần cố gắng của mỗi người góp lại. Tất nhiên là của những người đã làm việc tốt, và muốn làm việc tốt.

Vý ạ, từ những ngày ấy mười năm đã qua ... Cả nước đoàn kết thành sức mạnh, góp phần thực hiện Di chúc của Bác Hồ.

Đã đánh cho Mỹ cút, ngụy nhào!

Bắc Nam sum họp, Tổ quốc thống nhất!

Đã đánh thắng những cuộc xâm lăng ở biên giới phía Tây Nam và phía Bắc Tổ quốc!

Niềm vui chung ấy, niềm tự hào to lớn ấy, Bác Hồ đã dành lại cho tất cả chúng ta được hưởng. Hoàn cảnh mới, có khó khăn mới, biết đoàn kết và có quyết tâm vượt qua khó khăn, tiến lên những bậc thang của tương lai tốt đẹp là nhiệm vụ của tất cả những người lao động chân tay và trí óc, của đoàn kết và thành công!

Vý thương nhớ, thư sau sẽ tâm sự tiếp nhé!

Chúc càng nhớ Bác Hồ, càng cố gắng tiến lên!

